

Nguyễn Lê Quan

Kho Tàng Đầy Ma



Chương 1

Mỹ Lệ thấy nàng đang rất trẻ trung và yêu đời như một thiếu nữ mới ở tuổi đôi mươi. Mỹ Lệ đang hạnh phúc vì nàng vừa được thừa hưởng gia tài do cha để lại là một trang trại nơi vùng Phước Sơn.

Nói đúng hơn, Gia Mỹ Lệ cùng ba anh em họ Phan phải quyết đấu một mất một còn với tên chủ trại Cao Lục Phát nham hiểm độc ác, một tên đã giết ba và em gái nàng tàn nhẫn, cuối cùng nàng đã giành lại quyền quản lý trại Quỳnh Hương này.

Khi mọi người còn vui với chiến công, lão Phan Minh cùng ba đứa con gồm Ngọc Luân, Vũ Luân và Nguyên Luân cũng đã trả được mối thù với tên họ Cao tức Thạch Thiên Phát năm xưa phản bội bang Hoa Mai. Bây giờ Mỹ Lệ tuy đã thành trại chủ nhưng nàng đang cô lẽ, vì vậy lão Phan Minh muốn nàng cùng Ngọc Luân mau chóng kết tơ duyên như hai họ Gia - Phan hai mươi năm trước từng giao kết:

khi con trai con gái lớn lên sẽ tác hợp thành vợ thành chồng.

Cho nên đêm nay Mỹ Lệ còn nằm thao thức mơ tưởng đến ngày cưới, một người nàng yêu thương nhất trong đời, người mà nàng đã dâng hiến thể xác

cho anh ngay trong đêm đầy biển lửa bịt bùng.

Mỹ Lệ nhớ hoài cái đêm thật thơ mộng đó ...

Khi hai người em của Ngọc Luân là Vũ Luân và Nguyên Luân theo kế hoạch vào đốt khu trồng cây thuốc phiện của tên Cao Lục Phát, còn Mỹ Lệ đi tìm người yêu Ngọc Luân bị tên họ Cao giam giữ ở đâu đó.

Nàng lần mò đi trong bóng đêm, chợt trông thấy hình bóng tha thướt của hồn ma Mỹ Tâm hiện đến, đưa em gái song sinh của nàng đã uống tử.

Hồn ma Mỹ Tâm cũng trẻ trung nhưng khuôn mặt lại trĩu nặng những tâm sự thâm kín đau buồn. Mỹ Lệ từng nghe âm hồn em gái kể, Mỹ Tâm bị tên thầy bùa Bảy Chà hãm hiếp rồi hấn dùng bùa ếm khiến nàng phải chết trong đau đớn.

Bảy giờ bóng ma Mỹ Tâm đang bay lơ lửng nhìn người chị gái, đoạn âm hồn lên tiếng:

– Em không xứng đáng làm vợ anh Ngọc Luân, thân xác em bị tên thầy bùa Bảy Chà cưỡng đoạt đâu còn trinh nữ. Và khi hồn em đi xuống cõi u linh mới hiểu chị là mối tình đầu của anh ấy, ngang trái éo le thay vì cơ nghiệp nhà họ Gia chúng ta, chị hai đành gạt nước mắt để anh Ngọc Luân cưới em, làm tròn nghĩa vụ từ trên giao phó.

Rồi hồn ma Mỹ Tâm bình tĩnh nói tiếp:

– Bây giờ em chỉ là một hồn ma bóng quế, còn chị mới là con người thật để anh Ngọc Luân yêu. Chị hãy còn dấu “thủ cung sa” trên tay, sẽ hãnh diện khi làm vợ anh ấy. Vậy chị hai hãy đi về phía trước, anh Ngọc Luân đang đợi chị đó.

Nghĩ đến lúc gặp lại Ngọc Luân, Mỹ Lệ thật sự cảm thấy sung sướng sau mấy năm không gặp, nhưng rồi nàng lại khẽ thở dài vì khi gặp Ngọc Luân nàng sẽ xử trí ra sao? Bởi giữa nàng và anh, ông tơ bà nguyệt trước đây đã se làm làm nàng lâm phải cảnh tình chị duyên em khiến ba người bây giờ

gặp phải éo le ngang trái.

Dù cho hồn ma Mỹ Tâm đã mở lời, Mỹ Lệ cũng cảm thấy có tội trước hương linh đứa em gái, nàng biết giữa Ngọc Luân và em nàng từng có thời gian sống như vợ chồng bên nhau.

Lúc này bóng ma Mỹ Tâm sau khi tâm sự xong với người chị song sinh, hồn ma liền biến mất trong ánh sáng biển lửa, nơi anh em Vũ Luân vừa đốt cháy nương rẫy trồng cây thuốc phiện của Cao Lục Phát.

Cũng ngay trong lúc đó, Mỹ Lệ đã thấy một bóng đen đang phóng người chạy nhanh vào rừng một cách vội vã. Theo nhận xét của nàng, hình dáng này không phải anh em Vũ Luân hay bọn đầu gấu của trại Quỳnh Hương mà rất quen thuộc với nàng.

Và dù màn đêm trong rừng âm u vắng vẻ, Mỹ Lệ cũng thoăn thoắt chạy đuổi theo. Gần bắt kịp bóng đen nàng mới cất tiếng kêu to:

– Có phải anh Ngọc Luân? Em là Mỹ Lệ đây!

Tuy đã nghe nhưng bóng đen không trả lời, lại tiếp tục chạy bỏ xa nàng, và hình như bóng đen đang cố tình chờ cho Mỹ Lệ đến thật gần rồi lại dẫn dắt nàng chạy về hướng đã định.

Đến một bãi cỏ bóng đen mới chịu dừng chân. Đợi Mỹ Lệ đến bấy giờ bóng đen mới lên tiếng:

– Ngọc Luân đây! Nhưng có phải đúng Mỹ Lệ hay hồn ma Mỹ Tâm giả hình đang đuổi theo anh?

Mỹ Lệ nhận ra Ngọc Luân, anh vẫn không thay đổi so với hình ảnh mấy năm về trước. Nàng lên tiếng trả lời ngay:

– Em là Mỹ Lệ, không phải hồn ma Mỹ Tâm. Em đến trang trại tên Cao Lục Phát tìm anh đây.

Sau câu đáp, Mỹ Lệ quá vui mừng gặp lại người yêu xưa, nàng vội ôm lấy anh như không muốn xa rời sau bao năm xa cách nhớ nhung. Nhưng Ngọc

Luân đã vội đẩy nàng ra, đoạn anh nói:

– Em ôm như vậy, anh có lỗi với Mỹ Tâm lắm!

Câu nói làm Mỹ Lệ thấy chết điếng cõi lòng, mới có trên dưới hai năm mà Ngọc Luân đã muốn quên nàng, chỉ nhớ đến người đã chết làm Mỹ Lệ không khỏi ngại ngùng, nhưng nàng đã nói ngay:

– Mỹ Tâm bây giờ chỉ là một hồn ma bóng quế, còn em mới là người đang sống, là người yêu đầu đời của anh đây!

Ngọc Luân trở nên ngập ngừng, anh đáp lại:

– Anh với Mỹ Tâm từng sống bên nhau, dù thời gian chỉ có bốn mươi chín ngày ngắn ngủi nhưng cũng đã thành vợ thành chồng. Anh không muốn phản bội người đã chết khi mồ nàng chưa xanh cỏ!

Mỹ Lệ đã nghe âm hồn em gái kể:

“Lúc em bị tên thầy bùa Bảy Chà hành hạ bằng thư ếm mỗi ngày, em luôn la hét trong oằn oại đau đớn khiến anh Ngọc Luân đâm bối rối, anh ấy không biết phải làm sao chỉ còn biết ôm lấy em vào lòng rồi đặt nụ hôn vào môi cho em bớt hét gào khổ sở.

Đến khi tỉnh người em mới nức nở nói:

– Anh đến muộn rồi, tiết trinh đời con gái của em đã mất nên đâu còn xứng đáng làm vợ anh nữa!

Ngọc Luân vội khẽ khàng nói với Mỹ Tâm:

– Dù em không còn trinh tiết nhưng cha mẹ hai bên đã sắp đặt hai ta kết duyên, em vẫn là vợ anh.

Những ngày về sau em thường thì thảo nói bên tai anh ấy:

– Trai đơn gái chiếc sống chung một phòng ôm ấp nhau thế này, mặc dù em không muốn làm khổ anh nhưng trong người em cảm thấy bức xúc quá, vậy nếu anh không thấy ghê tởm trước người vợ đã mất đi tiết trinh, mỗi khi em đau đớn vì bùa ngải hành hạ thì xin anh hãy yêu em như đang yêu một người

vợ, cho em dịu bớt cơn đau ...

Lời kể của hồn ma Mỹ Tâm cho chị gái phải chăng là điều Ngọc Luân muốn nói anh cảm thấy có tội trước linh hồn người chết? Và mặc dù đau khổ khi tâm hồn bị tổn thương, nhưng trong lòng Mỹ Lệ luôn nghĩ đến mối tình đầu với anh, mối tình có thời gian nồng cháy. Tuy nhiên chưa ai vượt qua vòng lễ giáo.

Đang mang tâm trạng của kẻ thất tình, bỗng Mỹ Lệ chợt nhớ chưa kịp nói ra những điều thầm kín, nàng mới nhìn Ngọc Luân trân trối bằng đôi mắt long lanh ngấn lệ, rồi nói với giọng đầy cảm xúc:

– Nếu Mỹ Tâm còn sống em không dám phá hạnh phúc giữa anh và em gái, nhưng nay Mỹ Tâm đã thành người thiên cổ và hiện về cho biết chỉ mong hai đứa mình trở lại tình yêu của buổi ban đầu và ...

Mỹ Lệ bắt đầu đáp ứng nói qua giọng thẹn thùng:

– Em hy vọng sẽ được anh sưởi ấm cõi lòng sau bao ngày xa cách, vì em vẫn luôn tha thiết muốn trao thân gửi phận cho anh ngay trong đêm khói lửa này. Ngọc Luân chưa lần nào sa ngã vào sắc dục cho đến ngày có lời yêu cầu của Mỹ Tâm, trong lúc nàng bị hành hạ đau đớn. Từ lúc đó anh mới biết mùi vị của tình yêu, chuyện ân ái giữa nam nữ.

Mà đêm nay trong cảnh rừng đêm hoang vắng bên anh chỉ có Mỹ Lệ, nàng lại đang cảm xúc chủ động tỏ tình. Tuy nhiên Ngọc Luân vẫn tỏ ra nghiêm túc ngồi im lặng bên nàng. Trái lại Mỹ Lệ ngồi bên người yêu, bốn bề là cây xanh cùng những tiếng chim hót, không gian trở nên lãng mạn. Nàng bắt gặp thứ cảm giác lạ kì đang xâm nhập vào con tim, vào cả trong thân xác. Qua giọng thì thầm, nàng nói với anh:

– Em sẽ thay Mỹ Tâm săn sóc anh để hai chúng ta quên đi nỗi cô đơn. Đêm nay trong khung cảnh hữu tình làm em có nhiều cảm xúc trong tình yêu. Em muốn bây giờ hai chúng ta cùng yêu nhau ...

Ngọc Luân cũng cảm thấy bồn chồn sau câu nói của người yêu xưa. Anh đâu phải thần thánh có thể bước qua thứ cảm dỗ xác thịt khi mùi hương thơm từ trong thân thể Mỹ Lệ toát ra ngào ngạt, cùng những lời tình tứ cứ ngọt lịm bên tai làm Ngọc Luân mất dần tự chủ và sự thủy chung với người đã chết. Mỹ Lệ nhận thấy cử chỉ bồn chồn của Ngọc Luân, nàng mới nhẹ nhàng kéo anh vào lòng, rồi thật nhanh môi nàng tìm đến môi anh mà đặt lại nụ hôn nồng cháy của ngày nào lên đó. Ngọc Luân lại quá bất ngờ trước tình cảm nồng cháy như biển lửa trước mặt. Mỹ Lệ đang dành cho anh, với nụ hôn còn nằm trên môi như thứ môi lửa làm bùng phát nỗi đam mê. Ngọc Luân không kiềm chế được ngọn lửa lòng bùng phát, anh ôm lấy Mỹ Lệ mà quẩn quýt ... trong tiếng chim hót, tiếng lá rơi xào xạc trộn lẫn những hơi thở đầy xúc cảm của hai người đang yêu ...

Đến khi tỉnh giấc, Mỹ Lệ thấy dấu “thủ cung sa” trên tay nàng đã biến mất tự bao giờ.

Mỹ Lệ cứ nhớ hoài cái đêm lãng mạn cùng với Ngọc Luân, bây giờ vẫn cảm thấy sung sướng và hạnh phúc khi nàng ở bên anh.

Đột nhiên căn phòng nơi Mỹ Lệ còn nằm trần trọc, bỗng có một cơn gió mạnh thổi đến làm tắt hết các ngọn đèn, không gian trở nên tối tăm để rồi bóng ma Mỹ Tâm hiện ra trước mắt.

Hồn ma Mỹ Tâm không tỏ ra hờn ghen với người chị gái, trái lại âm hồn còn vui vẻ lên tiếng:

“Cái ngày chị và ba anh em họ Phan rượt đuổi tên Cao Lục Phát, giết hấn tại ngôi miếu hoang, em và ba mới biết đây là nơi chôn cất viên thái giám tên Hoàng Bảo Trứ nguyên trại chủ Quỳnh Hương trước nhà họ Gia chúng ta ... Mỹ Lệ ngạc nhiên khi nghe hồn ma em gái hiện về chỉ báo cho nàng biết đến phát hiện này. Nàng hồ hững nói:

– Vậy có gì em hiện hồn về báo cho chị biết đến phát hiện này?

Bóng ma Mỹ Tâm vẫn lặng lẽ nói tiếp:

– Có chứ chị hai! Vì hồn ma mới biết gặp ma còn con người làm sao thấy được hồn ma. Em và ba mới thấy nói đây có rất nhiều bóng ma xuất hiện, các oan hồn hiện ra giằng co lôi kéo vong hồn hai tên gian ác Cao Lục Phát và A Lền trước bọn quỷ Hắc Bạch vô thường đưa cả hai về cõi âm ty chịu tội. Bọn quỷ âm ty hăm dọa các oan hồn:

– Bọn bay sao dám lôi kéo hai tên gian ác này không cho chúng xuống âm ty chịu tội? Vậy bọn bay không sợ ta đưa hết xuống mười tám cửa địa ngục chịu tội lăng trì hay sao?

Lúc đó một bóng ma mang đầu tóc bạc phơ hiện ra trước hai con quỷ Hắc Bạch và nói:

– Hai tên quỷ Hắc Bạch vô thường kia chắc không biết đây là miếu thờ ngài Phúc Đức Chánh Thần và ta là chủ từ ở đây sao?

Tên quỷ mặt trắng người cao lêu khêu như đi cà kheo, nhìn ông lão xưng chủ từ ngôi miếu mới đáp:

– Ta biết ông là viên thái giám tên Hoàng Bảo Trứ người có nhiều công đức, được ngài Phúc Đức Chánh Thần xin lệnh Diêm Vương cho ông tìm người phụ giúp trông coi ngôi miếu này, nhưng ...

Tên quỷ mặt trắng chưa nói hết câu thì tên quỷ mặt đen người mập lùn xấu xí đã vội nói xen vào:

– Vong hồn hai tên gian ác này phải được bọn ta đưa xuống âm phủ chịu tội, không thể cho ở lại dương trần, nếu ở lại bọn chúng sẽ quấy nhiễu dân lành, sinh tai kiếp cho mọi người khiến bọn ta sẽ bị khiển trách.

Hồn ma ông lão có tên Hoàng Bảo Trứ vẫn ôn tồn nói với hai tên quỷ Hắc Bạch:

– Ta biết tên họ Cao tức Thạch Thiên Phát này, nó giết trại chủ Gia Viễn người thay ta trông coi trại Quỳnh Hương do ta từng bỏ công gây dựng. Nó

tranh đoạt trang trại rồi giết cả con gái ông ta, tội ác đó trời không dung đất không tha. Nhưng ta cần đến chúng!

Hai tên quỷ Hắc Bạch vô thường với vẻ ngạc nhiên, chúng nhìn hồn ma viên thái giám hỏi:

– Vì sao ông cần đến bọn ác ôn côn đồ này?

Hồn ma họ Hoàng liền trả lời:

– Để canh giữ một kho tàng!

Hai con quỷ Hắc Bạch bèn tròn xoe mắt ngạc nhiên, chúng lên tiếng hỏi lại:

– Một kho tàng ở ngay trong ngôi miếu này?

Hồn ma viên thái giám Hoàng Bảo Trứ mặt vẫn lạnh như tiền, ông lão đầu bạc phơ ung dung đáp:

– Thiên cơ bất khả lậu nhưng ta có tâm nguyện sẽ giao kho tàng này cho người có tâm đức, biết làm việc thiện nhưng đã bao năm chưa có một ai. Còn kẻ tham lam gian manh ở chốn trần gian lại quá nhiều, chúng luôn rắp tâm tìm đến để chiếm đoạt và toàn những tên tham lam độc ác. Ta phải có người như tên Thạch Thiên Phát hay tên A Lền này mới có thể giữ kho tàng chờ đến ngày tìm ra người tâm đức ấy.

Sau khi nghe hồn ma viên thái giám Hoàng Bảo Trứ lên tiếng, bấy giờ hai con quỷ Hắc Bạch mới chịu để vong hồn tên Cao Lục Phát và A Lền ở lại. Trước khi kéo bọn đầu trâu mặt ngựa trở về cõi a tỳ địa ngục, tên quỷ mặt trắng nói với ông ta:

– Bọn ta nể tình ngài Phúc Đức Chánh Thần và tâm nguyện của ông, nên để lại vong hồn hai tên này làm ma giữ cửa. Nếu chúng đi phá rồi mọi người thì ông phải chịu trách nhiệm trước Diêm Vương đó.”.

Kể đến đây hồn ma Mỹ Tâm mới nhìn người chị gái song sinh nói tiếp:

– Vậy chị hai có nhận ra điều gì về câu chuyện em vừa kể không?

Mỹ Lệ hiểu hồn ma em gái muốn nói với nàng về một kho tàng của viên thái

giám tên Hoàng Bảo Trứ. Kho tàng đang cất giấu trong ngôi miếu hay ở đâu đó có rất đông oan hồn làm ma giữ cửa, trong đó hiện giờ có cả hồn ma tên gian ác Cao Lục Phát lẫn tên A Lề.

Mỹ Lệ mới gạt đầu tỏ ra đã hiểu, bấy giờ hồn ma Mỹ Tâm mới chịu tan biến vào cõi hư không.

Ngay vào buổi sáng hôm sau, lão Phan Minh - ba của Ngọc Luân, Vũ Luân và Nguyễn Luân cho gọi mọi người đến, ông mới lên tiếng cho biết:

– Đêm qua hồn ma ông Gia Viễn - tức ba Mỹ Lệ - hiện về báo cho ta biết, trong rừng hiện có một ngôi miếu bỏ hoang nhưng mang tính lịch sử với trại Quỳnh Hương và nó còn mang một kho tàng bí mật ...

Bốn người trong nhóm “Thiên tinh tứ trụ” gồm Mỹ Lệ và ba anh em Ngọc Luân ai cũng biết về ngôi miếu hoang, nơi đây mang dấu ấn kết liễu cuộc đời tên gian hùng Cao Lục Phát. Tuy nhiên ba anh em họ Phan không hề biết ngôi miếu có liên quan với trại Quỳnh Hương và có một kho tàng bí mật như lời lão Phan Minh mới tiết lộ.

Mọi người đều chăm chú lắng nghe, chỉ riêng Mỹ Lệ là nôn nóng và buột miệng ngắt lời:

– Vậy thưa bác Phan Minh, bác có biết lịch sử của ngôi miếu hoang đó không?

Lão Phan Minh nhìn Mỹ Lệ, rồi ông nói:

– Ta cũng không biết gì nhiều, chỉ nghe hồn ba con hiện về nói rằng ...

Trước khi ông Gia Viễn được bang hội Rồng Xanh phái qua quản lý trại Quỳnh Hương, nơi đây đã trải qua một đời trại chủ - tức ông Hoàng Bảo Trứ, mà nhân thân ông ta nguyên là một thái giám sống trong Tử Cấm Thành thời còn chế độ phong kiến.

Sau cuộc đổi đầu liên quân tám nước đánh vào hoàng cung sau đó chế độ phong kiến sụp đổ, nước Trung Hoa thành nền Cộng Hòa. Viên thái giám

Hoàng Bảo Trứ cùng phải từ giả hoàng thành ra làm dân dã như mọi người, đi theo ông còn có bà “giám hậu” tức vợ ông ta về dưới trướng bang Rồng Xanh, bởi cả hai người mong sống yên ổn quãng đời còn lại.

Mỹ Lệ nghe kể đến đây, nàng lại thắc mắc hỏi:

– Thưa bác Minh, đã làm thái giám bị tịnh thân sao ông Hoàng Bảo Trứ có vợ? Và “giám hậu” là gì sao con chưa từng nghe nói đến?

Lão Phan Minh vẫn từ tốn giải thích:

– Kể ra cũng dài dòng nhưng ta có thể giải thích, các vị thái giám từng sống trong nội cung thời bấy giờ thường được Lão Phật Gia - tức bà Từ Hy Thái Hậu ân sủng cho cưới các nàng nô tỳ cung nữ làm vợ hoặc làm thiếp - được mọi người gọi bằng giám hậu - để săn sóc cho nhau sau tuổi về già.

Nói đến đây, lão Phan Minh định không nói tiếp khi thấy có Mỹ Lệ là giới nữ ngồi nghe nhưng không hiểu sao lão tiếp tục giải thích:

– Chuyện thái giám lấy nô tỳ cung nữ trong nội cung làm vợ, làm thiếp thường xảy ra vào thời bà Từ Hy Thái Hậu, bà cho họ lấy nhau để tránh hiện tượng đồng tính luyện ái hay diễn ra nơi cung cấm, giữa các cung tần mỹ nữ, giữa các thái giám với nhau mà bà ta từng tận mắt chứng kiến. Bởi những người sống trong chốn thâm cung như thái giám, nô tỳ cung nữ thường ở một mình rất cô quạnh, bà Từ Hy mới hiểu tại sao có hiện tượng tâm sinh lý đó. Trong cung không cho các cung phi, thái giám, nô tỳ được xuất cung cho đến chết nhưng con người thì không ai có thể diệt dục khi tuổi đang thanh xuân, thân thể tráng kiện mà không được bù đắp cho sự thiếu thốn mà trời đất đã ban, nên họ thường cùng nhau luyện ái nhằm thỏa mãn cơn thèm khát hành hạ trong thể xác. Hiện tượng luyện ái đồng tính đã làm ô uế, mất tính trang nghiêm của nền phong kiến bảo thủ, vì vậy mà bà Từ Hy mới cho bọn thái giám cùng cung tần, tỳ nữ lấy nhau để tránh hiện tượng tiêu cực này.

Nhưng là thái giám bị tịnh thân nên dù mang danh nghĩa vợ chồng, họ không

thể có con.

Rồi lão Phan Minh tiếp tục kể:

– Hồn ma ông Gia Viễn nói tiếp, khi hoàng cung hoảng loạn mọi người lo thoát thân thì vợ chồng viên thái giám họ Hoàng còn ở lại có gom góp một số của cải quý giá mới ra đi. Sau khi được bang Rồng Xanh giao nhiệm vụ qua đây xây dựng trại Quỳnh Hương, vợ chồng họ Hoàng cũng mang hết số của cải ra đi. Số của cải ông Hoàng Bảo Trứ chôn giấu trước khi nhắm mắt có thể chỉ là hoang tưởng, vì ông Gia Viễn cũng chỉ nghe theo lời đồn.

Nhưng lúc nhận bàn giao trang trại, ông mới thực sự cho là có thật. Lúc đó họ Hoàng có tặng ông một số đồ trang sức quý giá mà chỉ người sống trong hoàng cung hay phú gia phú hào mới có được.

Khi giao xong trang trại, viên thái giám cùng bà giám hậu thường đi lập chùa miếu ở khắp nơi nhằm tích đức, nên giả thuyết nói ngôi miếu hoang là cơ ngơi họ Hoàng cất giấu của cải trước khi vợ chồng họ qua đời có thể là sự thật. Cũng theo hương hồn ông Gia Viễn, tâm nguyện của viên thái giám muốn dùng số của cải này vào việc từ thiện chứ không phải để hưởng thụ cá nhân.

Nghe xong lời lão Phan Minh kể, bây giờ Mỹ Lệ cũng cho mọi người biết:

– Đêm qua con cũng được âm hồn em gái Mỹ Tâm hiện về cho hay, ngôi miếu hoang này thờ ngài Phúc Đức Chánh Thần hiện giờ có rất đông oan hồn làm ma giữ cửa, vong hồn hai tên gian ác Cao Lục Phát và A Lền cũng ở đó.

Nhưng về kho tàng có chôn giấu ở đây không thì hồn ma ba và em con không được rõ.

Ngọc Luân lúc này mới lên tiếng:

– Chúng ta đã có một số dữ liệu về viên thái giám Hoàng Bảo Trứ, nhưng để tìm ra số của cải này phải biết thêm ít nhiều về vợ chồng ông ta, lúc đó

chúng ta mới có thể tìm ra số tài sản đang vô chủ.

Lão Phan Minh vừa suy nghĩ vừa nói:

– Không biết chuyện này có thật không, ta chỉ được hồn ma ông Gia Viễn hiện về cho biết đến vậy. Còn thực hư các con nên đến ngôi miếu để tìm hiểu.

Nghe lão Phan Minh đề nghị bốn người đến ngôi miếu hoang tìm tung tích số của cải của viên thái giám họ Hoàng, Mỹ Lệ không tin tưởng lắm:

– Dù hương hồn ba và em con báo mộng, nhưng con không tin số của cải họ Hoàng nằm ở đây. Vì ngôi miếu bị nhện giăng bụi bám bỏ hoang đã từ lâu, cũng không thấy có hằm quách gì hết.

Lão Phan Minh liền lắc đầu rồi nói tiếp:

– Ta cũng không tin có kho tàng ở đây, nhưng vì hồn ma ba và em con đã hiện về nói ra, các con nên đến đó tìm hiểu hư thực ra sao mới rõ được.

Ngọc Luân đồng tình với cha, anh muốn trở lại ngôi miếu để xem có đúng lời hồn ma ông Gia Viễn và Mỹ Tâm đã báo mộng không. Anh lên tiếng thúc giục:

– Dù gì ngôi miếu không xa, chúng ta cứ đến để hiểu rõ thực hư ra sao đã! Mọi người không ai phản đối trước ý kiến Ngọc Luân. Mỹ Lệ và ba anh em họ Phan cùng nhau đi ngay đến ngôi miếu, nơi chôn xác tên Cao Lục Phát và A Lền.

□□□□□ Bốn người gồm ba nam một nữ nôn nóng đến ngay ngôi miếu, tất cả không ngờ là lúc nắng chiều đang ngã về Tây, không gian bắt đầu trầm lắng trong cảnh tranh tối tranh sáng.

Nhìn ngôi miếu hoang không lớn lắm, chỉ như một ngôi nhà có ba gian. Mái lợp ngói, hai đầu hồi có gắn hình rồng nhìn về hướng Đông Tây, hai phần đầu rồng giao nhau ngay giữa tâm nhà nâng theo một quả cầu mang hình Thái Cực.

Vào bên trong miếu, mọi người thấy nhện giăng bụi bám chúng tỏ nơi đây từng không có người ở đã lâu. Tuy nhiên nơi chánh điện hãy còn nguyên trạng dãy tượng thờ nằm trên các bậc tam cấp. Bậc trên cùng có tượng Phật Bà cùng tiên đồng ngọc nữ đứng hầu, phía dưới bên trái tượng ông Bồn còn gọi Phúc Đức Chánh Thần, bên phải là tượng Thánh Mẫu Thiên Hậu trông rất uy nghi.

Dưới bậc thấp có các tượng văn võ như tượng Đức Quan Thánh Đế Quân, tượng mười hai Bà Mụ Sanh, cùng tượng hai ông Thiện Ác nhìn ra cửa miếu.

Ngoài những tượng thờ trong miếu còn đủ chiêng trống, mõ gõ.

Mỹ Lệ cảm thấy lạ, liền nói suy nghĩ của nàng cho anh em nhà họ Phan nghe:

– Ngôi miếu này có lẽ chính là nơi trại chủ họ Hoàng đã ở. Miếu còn đủ tượng thờ, nơi ăn chôn ở của vợ chồng ông ta không hề mất mát thứ gì, nhưng tại sao ngôi miếu không có người ở trong coi việc nhang khói mà bỏ hoang phế?

Thắc mắc của Mỹ Lệ cũng là thắc mắc chung của ba anh em họ Phan, làm Ngọc Luân vội nhìn ra sau vườn cỏ tìm kiếm một hai ngôi mộ nào đó được chôn nơi đây. Cuối cùng anh phát hiện một ngôi mộ to và một ngôi mộ nhỏ cùng nhiều bộ xương người phơi trắng sắp lớp khắp nơi ...

Bốn người mừng rỡ vội vàng chạy ra. Đúng là ngôi mộ của viên thái giám vì có tấm bia mang tên Hoàng Bảo Trứ, còn ngôi mộ nhỏ như một gò đất cao không chúng tỏ bà giám hậu đã chết.

Ngọc Luân liền nói ra thắc mắc:

– Viên thái giám họ Hoàng đã chết, còn bà giám hậu hiện đang ở đâu? Tại sao bà ta không ở lại chăm lo ngôi miếu cũng như phần mộ của chồng? Hay ngôi mộ nhỏ là của bà ta? Vậy còn các xương cốt kia là ai?

Sau câu hỏi của Ngọc Luân, bỗng có một giọng nói nghe the thé ở sau lưng mọi người phát ra:

– Ta còn đây, ai nói ta không ở lại chăm lo cho ngôi miếu và mộ của phu quân?

Bốn người đều nhìn lại rồi tám con mắt phải mở to vì ngạc nhiên lẫn cả sự sợ hãi. Trước mắt họ, một bà già ốm yếu, xấu xí không khác hình dạng quỷ dạ xoa.

Bà ta đứng ngay cửa hậu liêu, tóc để xõa bù xù, mũi cong như phù thủy trong cổ tích, và nhất là đôi mắt lồi to chăm chú nhìn bốn người không hề chớp.

Mỹ Lệ mới bạo dạn lên tiếng hỏi:

– Bà có phải là “giám hậu” của ông Hoàng?

Bà già xấu xí trả lời ngay:

– Phải! Ta là giám hậu của đức phu quân Hoàng Bảo Trứ. Các người tìm có việc gì?

Ngọc Luân đành thành thật đáp:

– Hồn ma ông GiaViên và Mỹ Tâm tức ba và em gái Mỹ Lệ đây có hiện hồn về báo cho biết, nơi miếu có số của cái ông Hoàng Bảo Trứ để lại, chúng tôi đến tìm để sử dụng vào chuyện công đức cho bá tánh thập phương được nhờ.

Vừa nghe xong tức khắc sau bà già xấu xí tiếp tục hiện ra rất đông các hồn ma lớn nhỏ. Có âm hồn đang khóc thê thiết, có hồn ma lên tiếng thét gào:

– Bọn ta là những con ma giữ cửa, ai đụng đến kho tàng của chủ nhân đều phải chết!

Bà giám hậu cũng đã trở thành một hồn ma nữ, nhưng hình dạng không còn xấu xí như trước đây, trái lại mang hiện thân của một người đàn bà ở tuổi trung niên. Sắc đẹp tuy không mặn mà nhưng duyên dáng trong bộ sườn

xám cũ kỹ may bằng lụa đỏ giờ đây đã rách vá nhiều nơi.

Thấy các hồn ma đang la hét xua đuổi bốn người lạ mặt vừa vào miếu. Hồn ma bà giám hậu vội vàng khoác tay cho chúng im lặng, đoạn lên tiếng:

– Hãy khoan, ở đây có con gái ông Gia Viễn, người của trại Quỳnh Hương đây.

Câu nói của hồn ma bà giám hậu làm cho không khí bớt căng thẳng, lúc này bốn người mới cảm thấy yên tâm khi đứng đối diện với các hồn ma bóng quế.

Mỹ Lệ mới dám lên tiếng hỏi tiếp:

– Vậy bà biết ba và em gái của con?

Lúc này hồn ma bà giám hậu đã tỏ ra cởi mở, âm hồn bà trả lời nàng:

– Ta tên Thôi Oanh Oanh, là vợ ông Hoàng Bảo Trứ, tức chủ đời thứ nhất của trại Quỳnh Hương, làm sao không biết ông Gia Viễn người được phu quân ta bàn giao lại trang trại để thành đời chủ thứ hai.

Mỹ Lệ vẫn còn thắc mắc, nàng lại hỏi:

– Theo hồn ma Mỹ Tâm, em gái con đã thấy hình bóng ông Hoàng Bảo Trứ nơi đây, tại sao bây giờ chỉ có mình bà xuất hiện?

Âm hồn bà Thôi Oanh Oanh đã đáp lại:

– Phải! Ở đây còn có đấng phu quân ta nhưng vì nơi kho tàng đang có biến động mà đấng phu quân đã cùng đám oan hồn đi đến giữ của.

Lời đáp của hồn ma bà Thôi Oanh Oanh cho hay kho tàng không nằm tại ngôi miếu. Và Ngọc Luân không biết khi nhắc đến kho tàng sẽ trở nên điều nhạy cảm đối với các hồn ma ở đây, anh hỏi băng quơ:

– Chúng tôi nghe hương linh ông Gia Viễn lúc hiện về cho biết, khi ông bà rời khỏi Tử Cấm Thành có mang theo nhiều vàng bạc châu báu nhưng tại sao chúng tôi thấy hương linh bà lại khắc khổ thế này?

Nghe Ngọc Luân hỏi đến đây chợt hồn ma bà Thôi Oanh Oanh thay đổi

ngay sắc mặt lẫn giọng nói, liền nhìn anh với ánh mắt đầy sự nghi ngờ:

– Cậu là người của tên gian ác Trần Thành? Muốn đi tìm số của cái này?

Ngọc Luân không biết phải trả lời hồn ma bà giám hậu như thế nào vì giọng nói cùng thái độ của âm hồn khi nhắc đến tên Trần Thành nào đó bằng cả sự căm hờn, khiến anh phân vân. Ngọc Luân nghĩ đến vợ chồng viên thái giám Hoàng Bảo Trứ chắc có oán thù sâu nặng với người này, anh vội phân trần:

– Chúng tôi không hề biết gì về ông Trần Thành, chỉ nghe hồn ma ông Gia Viễn và Mỹ Tâm chỉ dạy mà tự đến đây tìm hiểu thôi.

Nghe qua câu nói trần tình của Ngọc Luân, trên khóe mắt bà Thôi Oanh Oanh bắt đầu có những giọt nước mắt tuôn rơi, hồn ma nức nở khóc nói:

– Vợ chồng ta chờ đợi giờ phút này đã lâu lắm! Bây giờ có nói ra cũng không còn ảnh hưởng gì. Biết Mỹ Lệ là truyền nhân của Gia Viễn có biệt danh “Bà Ch Mười Tám Cửa Ngục” cùng các cậu là những người đang sống trên cõi dương trần có thể thay chúng ta trừ diệt tên Trần Thành có lòng tham không đáy, nên ta sẽ kể hết những sự thật đã diễn ra ...

Kho Tàng Đầy Ma

Chương 2

Đúng lúc vợ chồng ta lúc rời khỏi Tử Cấm Thành khi liên quân tám nước tràn vào hoàng cung, không riêng gì vợ chồng ta bỏ chạy mà cả Thái Hậu lão Phật gia cùng Hoàng Đế cũng bỏ trốn. Mọi người trốn đi hết, hoàng cung trở nên hoang vắng không người canh giữ, bọn cầm y vệ lại đổ xô vào các cung hồi của.

Lúc đó trong đầu vợ chồng ta mới nghĩ chế độ cung đình từ đây không còn, mỗi người sẽ đi mỗi ngã. Nếu ra đi với hai bàn tay trắng làm sao sinh sống khi bỗng lộc tích lũy từ trước đến giờ chẳng có là bao nên cả hai cùng đi hỏi của như mọi người. Nhưng được cái may mắn vợ chồng ta từng phục vụ nơi

cung cấm, biết các cung hoàng hậu, vương phi, cung phi được Hoàng đế sủng ái nằm đâu, nên vào xem có ngân lượng hay thứ của cải quý báu nào còn để sót thì lấy làm của hộ thân.

Hai vợ chồng chỉ lấy được một số ngân phiếu, một ít vàng bạc châu báu vào đủ mỗi người một tay nải rồi mới ra khỏi hoàng thành. Sau đó vợ chồng ta theo dòng người lên thuyền chạy tị nạn. Thuyền rong ruổi cập đảo Đài Loan, lúc lên bờ đức phu quân có quen một người trong bang Rồng Xanh nên xin gia nhập vào bang hội, hy vọng được bang hội giúp đỡ khi hai vợ chồng còn chân ướt chân ráo vào đời, chẳng biết gì trong cuộc sống mới.

Đến một ngày nọ, vợ chồng ta gặp một người quen cũng từ kinh thành chạy tị nạn. Vừa gặp mặt, ông bạn đã hót hơ hót hải báo tin:

– Này Hoàng Bảo Trứ ơi, ngài Công Công Trần Thành đang tìm mi, ông ta cho rằng vợ chồng mi đã lấy nhiều vàng bạc quý giá trong nội cung nên phải đi tìm lấy lại số của cải trả về cho nhà Thanh.

Đáng phu quân ta mới ngạc nhiên nhìn người bạn vừa vượt biển đến, ông nói:

– Ta có lấy gì nhiều đâu? Chỉ một tay nải đủ sống qua chuỗi ngày còn lại.

Người bạn đó mới nói tiếp:

– Vậy mi không biết rồi, ngài Trần Thành cho rằng mi lấy đi một tấm bản đồ có ghi kho báu nằm tận bên Đông Dương, nó to tát gấp ngàn lần tay nải của mi đó!

Vợ chồng ta biết rõ Trần Thành, ông ta cũng là quan thái giám nhưng hơn một phẩm, tính tình độc ác ích kỷ, tham lam và cố chấp. Nếu ông ta biết vợ chồng ta có số vàng bạc lấy từ trong cung và nhất là tấm bản đồ về kho báu, thế nào cũng đến tìm đòi lại hay chia phần.

Nhưng đòi lại để làm gì khi Trần Thành cũng như vợ chồng ta, giờ đây không còn làm thái giám và đang sống cuộc đời dân dã như mọi người? Làm gì còn nhà Thanh trên đất Trung Hoa! Còn về tấm bản đồ kho báu chỉ là hiểu

lầm, đáng phu quân và ta có giữ tấm bản đồ nào ngoài sổ của cải lấy lúc hồi của như mọi người đâu?

Tuy vậy đức phu quân ta vẫn tỏ ra lo lắng khi phải giáp mặt với ông ta, nếu Trần Thành tìm ra chỗ ở sẽ sinh ra rầy rà, đôi khi còn bỏ mạng. Vợ chồng ta biết Trần Thành có nhiều vây cánh trong nội cung thì bây giờ ra ngoài vẫn thế, vẫn còn tàn nhẫn độc ác ...

Hàng đêm phu quân không sao ngủ được, ông cứ nằm thao thức suy nghĩ.

Nếu tính về những thứ hai vợ chồng lấy được, số ngân phiếu cũng chỉ đến ba trăm vạn lượng bạc nhưng cả tiền trang không ai chịu đổi thành tiền, họ cho rằng các tờ ngân phiếu từ kinh thành không có giá trị trên đất Đài Loan. Còn vàng bạc châu báu nếu bán đi cũng chỉ hơn vài trăm lượng vàng cộng với số ngân lượng tiết kiệm đủ cho vợ chồng ta hưởng tuổi về già.

Nhưng còn tấm bản đồ kho tàng nằm trên nước Đông Dương hiện ở đâu?
Tại sao Trần Thành cứ cho vợ chồng ta cất giữ cho người đi tìm đòi lại?

Phu quân không biết tính sao, trước mắt việc kinh doanh ở Đài Bắc không thành đạt, còn phía sau Trần Thành theo truy đuổi đòi của và cả tấm bản đồ ảo tưởng.

Vì thế phu quân đâm quẫn trí mới xin bang chủ Ròng Xanh cho qua nước Đông Dương lập trang trại. Trước an dưỡng tuổi già, sau cho Trần Thành không tìm ra tung tích và cuối cùng để tìm dấu vết về một kho tàng như Trần Thành đã nói.

Nhưng không hiểu tại sao Trần Thành vẫn tìm ra nơi vợ chồng ta sống ở nơi khi ho cò gáy này. Một ngày nọ Trần Thành tìm đến nơi và nói với phu quân:

– Ta hiểu mi hồi của trong nội cung không được bao nhiêu, nhưng có một thứ lại quý giá vô cùng!

Trần Thành dù chưa nói hết câu nhưng phu quân biết hẳn ta muốn nói đến cái gì, bèn đáp lại:

– Trần Công Công muốn nói đến tấm bản đồ kho báu?

Hỏi xong ông tự trả lời ngay:

– Thật tình tôi không hề biết đến tấm bản đồ kho tàng nó tròn méo thế nào, nằm ở đâu trong cung để lấy. Trần Công Công đã làm vợ chồng tôi rồi.

Trần Thành thấy viên thái giám dưới quyền mình cứ phân trần chối cãi về tấm bản đồ làm hắn ta giận dữ lên tiếng nói thẳng:

– Vợ mi Thôi Oanh Oanh làm trong cung của Lệ Châu, tức cháu gái quan Tổng binh Lê Kiệt, người được Hoàng đế phái đến Vân Nam vùng ba biên giới Trung - Việt - Lào trấn thủ. Trước khi qua đời ông ta cho người đem chôn giấu một số của cải để dành cho con cháu về sau hưởng thụ nên có vẽ một tấm bản đồ.

Phu quân rất ngạc nhiên nên đã đáp lại lời nói của Trần Thành:

– Đúng! Thôi Oanh Oanh từng làm nô tỳ trong cung bà Lệ Châu, nhưng phu nhân tôi người thất học đâu biết chữ nghĩa mà hay biết có tấm bản đồ kho báu để lấy? Cũng như bà Lệ Châu thuộc cháu gái đời thứ hai của Lê Kiệt, hẳn Trần Công Công cũng biết “nữ nhi sinh ngoại tộc” làm sao được giữ tấm bản đồ kho tàng của dòng họ Lê? Công công suy diễn thái quá rồi đó!

Thấy phu quân cứ khẳng khẳng nói không biết tấm bản đồ kho báu càng khiến Trần Thành giận dữ. Trước khi ra về hắn ta buông ngay lời hăm dọa:

– Ta đã điều tra ba đời họ hàng nhà quan Tổng binh Kiệt, số mạng ông ta hẩm hiu nên chỉ sinh ra được một con gái tên Lệ Hằng, và hình như do di truyền nên sau này và Lệ Hằng cũng chỉ sinh ra có một con gái tên Lệ Châu vào làm thiếp trong cung. Bây giờ gia đình Lê Kiệt, Lệ Hằng không có ai ngoài Lệ Châu. Ta còn biết khi Lệ Châu được tiến cung, bà Lệ Hằng đã cho con gái cái hộp sơn mài mà trong đó có tấm bản đồ kho báu để Lệ Châu dùng làm vật trang điểm hay đồ trang sức mà bà ta không hề biết nó quý giá ra sao. Trong lúc hoảng cung chạy loạn ta nghe bà Lệ Châu nói, bà ta đã quên cái hộp trang điểm bằng sơn mài trong cung. Ta liền vào nội cung tìm cái hộp sơn mài ấy nhưng không còn thấy nữa. Vậy chỉ có vợ mi lấy nó, cho nên ta muốn trong một hai tuần lễ mi phải đưa ra cái hộp sơn mài có tấm bản đồ kho tàng để cùng ta hợp tác đi tìm kho báu rồi chia nhau.

Sau khi Trần Thành ra về, phu quân cứ suy nghĩ mãi về chiếc hộp sơn mài

dùng chứa đồ trang điểm của cung phi Lê Châu, ông mới hỏi ta về cái hộp và được ta trả lời:

– Thiếp lấy cả chục cái hộp sơn mài đem đi lúc trong cung hoảng loạn, nào nhớ cái hộp nào là của ai. Để thiếp mang ra cho chàng xem xét.

Nói xong ta đưa cho ông xem gần chục hộp sơn mài, cái nào cũng giống như cái đó:

đều hình Mai Lan Cúc Trúc, bên ngoài lẫn bên trong không có lấy một chữ hay một hình vẽ cho thấy có bí mật về tấm bản đồ.

Còn đang chán nản trước lời hăm dọa của Trần Thành và nhìn thấy mấy hộp sơn mài không có gì khác biệt, phu quân ta ngồi than ngẩn thờ dài:

– Tên Trần Công Công chết tiệt, hắn ta sẽ không để vợ chồng mình được sống yên thân rồi!

Vì thế ông đánh điện với Đài Bắc xin bang chủ Rồng Xanh cho người qua thay trông coi trại Quỳnh Hương, rồi mang tâm niệm để đời:

– Ta nguyện sẽ sống một cuộc đời trong sáng như ngài Châu Đạt Quan, đi chu du khắp nơi cùng chia ngọt sẻ bùi giúp đỡ bá tánh, xây chùa miếu thờ tự ông Bồn để tích đức. Và nguyện rằng, trong cơ may nếu ta có tấm bản đồ kho báu ấy sẽ dùng hết vào việc công đức từ thiện cho người nghèo khó, còn hơn để một tên độc ác gian tham như Trần Thành chiếm dụng.

Ý của phu quân muốn như Châu Đạt Quan - người tỉnh Phúc Kiến, làm quan dưới thời nhà Nguyên - thường có tiền hay giúp đỡ người nghèo được dân chúng sùng bái lập miếu thờ, và tôn làm Phúc Đức Chánh Thần hay còn gọi ông Bồn. Về sau dân chúng nghe ông được phong sắc lên thượng đẳng thần nên đổi cách gọi là Tài Thần, có người đọc trại ra Thần Tài ...

Tượng nhân thần Châu Đạt Quan không cưỡi cọp nên khác với tượng nhiên thần tên Thiệu Huyền Đản - người nước Tần - là vị bồ tát mặt đen râu dài tới rốn hay cưỡi cọp đen, tay trái cầm đồng bạc tay phải cầm gậy kim tiền cũng chuyên đi cứu nạn cứu khổ giúp đỡ người nghèo, nên được mọi người cung kính gọi là Thần Tài.

Sau ngày phu quân không còn làm trại chủ, bàn giao trại Quỳnh Hương cho

Gia Viễn, ông mới đưa hết các hộp sơn mài lấy được cho Trần Thành, bắt đầu sắp xếp đồ đạc ra đi. Lúc đó ta cứ nâng niu một cái tráp sơn mài nhỏ nhắn đẹp đẽ mà ông không biết vợ chứa đựng gì trong đó, cũng như ông chưa từng thấy bao giờ.

Hồn ma bà giám hậu Thôi Oanh Oanh kể đến đây lại òa lên khóc nức nở, còn Mỹ Lệ bắt đầu hiểu ra cái tráp sơn mài kia chính là hộp có chứa tấm bản đồ kho báu. Nàng tò mò nói với hồn ma bà ta:

– Rồi sao nữa thưa bà giám hậu?

Hồn ma vừa khóc xong lại chột mím cười sau câu hỏi của Mỹ Lệ. Bà liền lấy từ trong người ra một túi vải, bên trong có chiếc tráp sơn mài nhỏ nhắn đáp:

– Nó đây! Đúng là cái tráp này rất quý giá và hiếm có trên đời. Đây các người cứ nhìn ngắm nó và muốn biết nó chứa thứ quý báu gì thì cứ mở xem, chỉ duy nhất một điều, sau khi xem xong mọi người phải trả lại cho ta, vì nó là của ... phu quân ta.

Bốn người trong nhóm Thiên tinh tứ trụ lại tò mò, Mỹ Lệ đưa tay ra nhận cái tráp sơn mài đoạn nàng mở ra xem. Vừa trông thấy một vật nằm trong tráp, mặt Mỹ Lệ đã đỏ bừng rồi vội vàng đưa cái tráp ra xa khỏi tầm mắt, miệng ấp úng:

– Kỳ quá!

Ba anh em họ Phan vội nhìn vào trong tráp rồi cùng cười phá lên. Ngọc Luân bèn giải thích:

– Đây là cái tráp dùng chứa vật “tịnh thân” của ông Hoàng Bảo Trứ khi vào làm thái giám trong cung cấm. Trông nó vẫn bình thường dù trải qua mấy chục năm. Có lẽ được thứ dược thảo nào đó ướp để không bị phân hủy biến dạng.

Đúng là thứ báu vật quý hiếm. Hương hồn bà Thôi Oanh Oanh nói cái tráp rất quý giá và hiếm có trên đời là vậy.

Mỹ Lệ có giác quan thứ sáu, nàng nhạy bén trong nhận xét cho nên không thể làm nếu cái tráp nhỏ này có tấm bản đồ kho báu. Vì thế nàng lại lên tiếng

hỏi:

– Lúc này âm hồn bà kể, ông Hoàng Bảo Trứ không biết bà chứa đựng vật gì trong đó, cũng như ông ta chưa thấy bao giờ. Vật chứa trong đó đã rõ, nhưng con nghĩ trong tráp còn có tấm bản đồ của ngài Tổng binh Lê Kiệt vẽ đường đi đến kho tàng?

Hồn ma bà Thôi Oanh Oanh liền gật đầu xác nhận, rồi âm hồn bà ta kể tiếp:

– Khi phu quân nhìn vào cái tráp, ngoài việc thấy vật “tịnh thân” của mình làm ông ta cảm động mà nói với vợ:

“sao nàng có được vật “tịnh thân” của ta, mà có đúng nó không? Thứ này như giấy chứng nhận ta là một thái giám thực thụ, nó còn được ngài Tổng Quản Nội Thị quản lý chặt chẽ lắm?

Bấy giờ ta mới nhìn chồng trả lời:

– Chàng biết không, lúc hoàng cung hoảng loạn, mọi viện mọi cung vắng người, thiếp mới chạy vào cung nội thị tìm lại vật quý của chàng để làm kỷ niệm, bởi mỗi vật đều có thể ghi tên làm sao thiếp làm lần được!

Phu quân ta thắc mắc:

– Theo ta biết thì vật “tịnh thân” chỉ được treo trong cung để dễ dàng cho quan nội thị kiểm soát các thái giám thật giả, đâu để trong hộp sơn mài sang trọng thế này?

Ta cũng thành thật đáp lại câu hỏi của chồng, ta nói:

– Thiếp biết, cho nên không lẽ cứ cầm vật “tịnh thân” của chàng trên tay mà đi lại trong cung? Vì thế sẵn trong tay nải có chiếc hộp nhỏ nhắn đẹp để này nên thiếp đã bỏ vào trong tráp từ đó cho đến nay.

Nghe ta trả lời làm phu quân chợt nhớ lại câu nói của Trần Thành:

“ta đã điều tra ba đời họ hàng nhà quan Tổng binh Lê Kiệt, biết bà Lê Hằng cho con gái cái hộp có tấm bản đồ dùng để chứa vật trang điểm mà không hề biết nó quý giá ra sao”. Có thể đây là chiếc hộp sơn mài mà Trần Thành đang bỏ công tìm kiếm chăng?

Tuy vậy phu quân vẫn chưa tin cái tráp là của bà cung phi Lệ Châu, ông tiếp tục hỏi ta:

– Mấy hôm trước sao nàng không đem cho ta xem, có phải cái tráp để đồ trang điểm của cung phi Lệ Châu không?

Ta vội tình tứ lườm chồng đáp:

– Theo thiếp nghĩ đây là vật kỷ niệm của chàng, và là vật bất ly thân của thiếp nên giữ làm của riêng. Hôm nay vợ chồng ta sắp xệp đồ đạc nên thiếp mới đem ra. Còn nó có phải của cung phi Lệ Châu không, bây giờ nghĩ lại chắc là đúng. Vì lúc bỏ vật “tịnh thân” của chàng vào trong tráp, thiếp đã đổ ra ngoài mấy thỏi son môi, mấy hộp phấn hồng.

Phu quân như bắt được vàng, ông ta không ngờ trong tay lại có tấm bản đồ kho báu quý giá mà Trần Thành đem ngày mơ ước. Ông mới xem xét từng bề mặt hộp tráp, vẫn không thấy có gì khác biệt ngoài hoa văn được vẽ kiểu kỳ công phu tranh thủy mặc, có hàng dương liễu buông rũ và ánh trăng lập lờ trên sóng nước, xa xa thêm một vài ngọn núi có áng mây che trên đỉnh.

Phu quân bắt đầu chán nản, bức tranh sơn mài không nói được điều gì về kho tàng của quan Tổng binh Lê Kiệt. Ông cứ soi mói nó dưới ánh đèn dầu suốt đêm, cốt tìm cho ra mấy chữ hay hình vẽ hướng dẫn nào đó.

Trong lúc mày mò ông lại nhớ đến lời từng tâm nguyện:

“trong cơ may nếu ta có tấm bản đồ kho báu, ta sẽ dùng hết vào việc công đức từ thiện giúp đỡ người nghèo, còn hơn để tên độc ác gian tham Trần Thành chiếm dụng”, rồi lại nghĩ đến một tâm nguyện khác:

“ta nguyện sẽ sống cuộc đời trong sáng như ngài Châu Đạt Quan đi khắp nơi, cùng chia ngọt sẻ bùi giúp đỡ bá tánh, xây chùa cất miếu thờ ông Bổn tích đức ...”.

Phải chăng lời nguyện đã thấu đến tai ông Bổn thượng đẳng thần, mà ngay sau đó qua độ nóng của ánh đèn dầu, dưới lớp đáy hộp sơn mài bỗng nhiên nứt ra một khe hở. Thì ra cái tráp có hai đáy, giữa có tấm bản đồ được nhét bên trong!

Có tấm bản đồ kho báu, hai vợ chồng ta liền tìm và thật sự bọn ta đã làm chủ được một kho tàng vô giá. Như tâm nguyện của mình, phu quân chỉ đến lấy một ít của cải để đi đến đâu cho xây chùa cất miếu đến đó, hay giúp đỡ bá tánh nghèo khó mà không vụ lợi.

Đến khi vợ chồng ta vào khu rừng này xây ngôi miếu nhỏ để an dưỡng tuổi về chiều, thì bắt đầu có nhiều biến động xảy đến cho cuộc đời hai vợ chồng ta, từ Trần Thành cho đến tên nghĩa tử bất nhân thất đức, vong ơn bội nghĩa ...

Ngày chúng ta còn ở Đài Bắc ông cứ suy nghĩ đêm ngày. Ông ta và ta mang danh nghĩa vợ chồng nhưng không làm sao có con để có người sau này lo hương khói khi cả hai về châu tiên tổ, bởi ông chỉ là một thái giám đã bị “tinh thân”.

Đứa con nuôi sẽ mang tên Hoài Tử có ý nghĩa vợ chồng ta mơ đến có đứa con. Nên khi đến Đài Bắc lập nghiệp, vợ chồng ta may mắn xin được một đứa con trai mới chập chững biết đi về làm nghĩa tử. Vậy mà lớn lên nó trở thành tên bất nghĩa ...

HỒN MA NƠI KHO BÁU Trần Thành tuy tuổi trên sáu mươi nhưng thân thể hắn ta vẫn quắc thước tráng kiện trong nước da trắng trẻo hồng hào, nhưng lại có hàng lông mày mọc ngược trên đôi mắt to như loài cú vọ, và giọng nói y như đàn bà lúc ẻo lả nhả nhót, lúc chanh chua đánh đá nghe rất khó ưa. Ai mới nhìn Trần Thành cũng đều nghĩ hắn ta thuộc người ái nam ái nữ hoặc một thái giám về chiều. Mọi người còn biết rằng, tuy Trần Thành là một viên thái giám nhưng tính tình gian hùng, độc ác và có nhiều tính toán cá nhân.

Trần Thành đến đất Tourane đã mấy năm nay, hắn ta thu nạp nhiều tên đầu gấu có máu mặt trong giới giang hồ địa phương với mục đích theo dõi vợ chồng Hoàng Bảo Trứ - chủ trại Quỳnh Hương, cũng như chuẩn bị đi tìm một kho tàng vắng chủ.

Trước cái ngày hắn đến gặp Hoàng Bảo Trứ tại trang trại, một người trước đây còn nằm dưới hắn ta một phẩm bậc, một người mà hắn ta đã bỏ công đi tìm từ Đài Bắc sang tận đây mất nhiều công sức, cuối cùng chỉ nhận được từ viên thái giám gần chục cái hộp sơn mài toàn cảnh hình Mai Lan Cúc Trúc giống hệt như nhau. Lúc đó viên thái giám còn nói:

– Đây là sổ hộp sơn mài Thôi Oanh Oanh lấy từ nội cung mà Trần Công Công muốn tôi giao lại. Và tôi nhận thấy những hộp sơn mài này không có điểm gì đặc biệt, như vậy làm sao có tấm bản đồ kho tàng nằm trong đó như lời công công nói.

Nhìn qua mấy cái hộp sơn mài và câu nói mỉa mai của họ Hoàng nghe cũng có lý. Tuy vậy Trần Thành sẵn tính đa nghi, hẳn ta vẫn cầm lấy chúng đem về thị trấn để mày mò tìm hiểu, cuối cùng cũng không thấy có điểm đặc thù nào hiện ra trước mắt.

Không phải Trần Thành đã hồ đồ cho rằng vợ chồng viên thái giám Hoàng Bảo Trứ đang cất giữ chiếc hộp sơn mài của cung phi Lệ Châu. Bởi ông ta nghi ngờ họ Hoàng là có cơ sở.

Trong thời gian người sống trong hoàng cung chạy loạn liên quân, Trần Thành cũng như mọi người phải bỏ chạy ra ngoài hoàng thành sinh sống. Đến một ngày ông ta tình cờ gặp một người hành khất già đang lên tiếng ăn xin:

Tôi xin ngài làm ơn làm phúc bố thí rồi tôi sẽ trả ơn cho ngài thật hậu hĩnh!

Câu nói ăn xin bố thí của người hành khất nghe ra mâu thuẫn, nếu không phải kẻ điên khùng ăn nói rồ dại thì cũng thuộc người có đầu óc hoang tưởng, cho nên Trần Thành mới đưa mắt nhìn ông ta tỏ vẻ khinh thị rồi nói:

– Mi đã đi ăn mày mà còn có thể trả ơn cho ta hậu hĩnh được sao? Không lẽ mi là thần tiên giả dạng để thử lòng người như trong truyện cổ tích? Thật mi ăn nói điên khùng quá!

Nhưng người hành khất già nói lại ngay:

– Nếu ngài không tin, xin cứ bố thí cho tôi một xu xem tôi có trả ơn được cho ngài hay không?

Kể ra một xu đối với Trần Thành nào có nghĩa lý gì khi ông ta có hàng vạn lượng bạc, hàng trăm lượng vàng trong tay? Giá trị một xu chỉ đủ mua một ly nước uống cầm hơi. Vì vậy Trần Thành đâm hiểu kỳ liền móc túi đưa ra một xu để bố thí, rồi lên tiếng:

– Đây! Một xu ta bố thí cho mi, vậy hãy trả ơn cho ta coi. Nếu thấy được ta

sẽ bố thí thêm.

Người hành khất già cầm lấy tiền đoạn ông ta mới nói tiếp:

– Tôi cũng xin nói trước, cứ một xu ngài bố thí sẽ được nghe một câu nói trả ơn đáng giá ngàn vàng! Một xu bố thí đầu tiên này tôi xin nói, ngài Tổng binh Lê Kiệt có chôn giấu một kho báu, đến nay đã vô chủ.

Đúng một câu nói đáng giá ngàn vàng, ở kinh thành ai không biết đến quan Tổng binh Lê Kiệt có một thời vang bóng. Tuy nhiên vợ chồng ông ta đã chết từ lâu, gia cảnh có đứa con gái độc nhất đi lấy chồng khi sinh ra đứa con đầu lòng cũng đã qua đời.

Cháu gái Lê Kiệt tức Lê Châu khi lớn lên được đưa vào làm cung phi sống trong Tử Cấm Thành. Có thể nói dòng họ nhà quan Tổng binh Lê Kiệt thuộc danh gia vọng tộc, quyền quý cao sang, có thể có số của cải được cất giấu đâu đây không ai biết được.

Cái tin này quả thật đáng giá gấp ngàn lần so với một xu mà Trần Thành vừa bỏ ra bố thí, nhưng ông ta vẫn giả như người không tin nên lại nói:

– Mi làm sao biết được? Nếu biết mi đã đến đó lấy đi để trở thành một đại gia giàu có, đâu làm thứ hành khất đi ăn mày ăn xin thế này?

Người hành khất già lại chìa tay ra như tiếp tục xin của bố thí, còn miệng nói:

– Tôi đã nói với ngài, cứ một xu ngài bố thí sẽ được nghe một câu nói trả ơn đáng giá ngàn vàng.

Thấy người hành khất già rất ma mãnh, nhưng bây giờ Trần Thành nào có tiếc gì một xu, ông ta liền móc ngay một đồng rồi nói tiếp:

– Đây ta cho mi một đồng. Hãy kể hết cho ta nghe, nếu thấy hay ta sẽ đem mi về nuôi dưỡng trong nhà khỏi đi ăn xin nữa!

Bấy giờ người hành khất già mới bắt đầu kể:

– Tôi tên Vĩnh Kim, trước đây là thợ thủ công mỹ nghệ hành nghề tại một huyện trong tỉnh Vân Nam, nơi quan Tổng binh Lê Kiệt trấn thủ ...

CÂU CHUYỆN CỦA VĨNH KIM Lúc đó tôi còn là một thanh niên chưa quá tuổi ba mươi. Vào một hôm quan Tổng binh Lê Kiệt cho mời tôi vào dinh thự đoạn nói:

– Ta muốn mi làm một cái tráp nhỏ sơn mài cho thật xinh xắn dành cho vợ ta dùng cất đồ trang sức. Nhưng ta muốn cái hộp này thật đặc biệt, dưới đáy có hai ngăn mà không ai nhận ra được.

Tôi làm nghề thủ công mỹ nghệ rất khéo tay đã nhiều năm, gặp nhiều khách hàng đưa ra lời yêu cầu tương tự cốt để nhét thư tình gửi người yêu hay cất giấu ngân phiếu cho kín đáo. Cho nên tôi liền gặt đầu rồi ra về làm ngay cái tráp, nhưng làm luôn mấy cái mà quan Tổng binh vẫn chưa hài lòng, lúc chê hoa văn lạc hậu, lúc nói ván hộp quá mỏng manh hay chê đáy hộp thô thiển dễ nhận thấy ... khiến tôi rất mất nhiều công sức lẫn thời gian.

Tôi biết sửa đổi mẫu mã theo ý quan Tổng binh sẽ không bị thiệt hại về tiền công cán, nhưng với các khách hàng quen thuộc họ sẽ bỏ đi tìm nơi khác khi anh không giao hàng đúng hẹn, tức câu được con tép mất đi con tôm, không thể lấy ngắn nuôi dài được.

Vào một đêm, tôi mới sắm một mâm cỗ thịnh soạn để cúng cô hồn, đứng ra van vái:

– Tôi tên Vĩnh Kim, làm nghề thủ công mỹ nghệ. Đêm nay xin có mâm cúng chúng sinh gồm quần áo, giấy tiền vàng bạc cùng cháo thí phẩm gửi đến các oan hồn uổng tử, các cô hồn các đảng đang khuất mặt khuất mày đến hưởng qua chút lòng thành của tôi. Sau xin phù hộ cho tôi sớm hoàn thành cái tráp sơn mài cho ngài Lê Kiệt được hạnh thông nhanh chóng, vì nếu kéo dài tôi sẽ mất đi nhiều khách hàng quen thuộc lâu năm. Mọi sự được sở cầu như ý, lần sau tôi xin cúng hậu tạ đến các vị một con heo quay ...

Tôi không ngờ sau lời van vái trước mâm cúng chúng sinh, bầu trời bỗng nhiên trở gió và âm u khác thường, mọi vật trước mắt đều như tối sầm lại rồi bắt đầu có nhiều ánh ma trôi lập lòe xuất hiện.

Người ta nói ánh ma trôi là âm hồn của các hồn ma bóng quế đang sống vất vưởng ở cõi trần gian, tôi tự hỏi như vậy lời van vái của tôi đã đến tai các oan hồn uổng tử và bọn chúng đang đến để thụ lộc đây sao?

Mà thật vậy, những ánh ma trôi sau khi bay lượn lập lờ bắt đầu hiển hiện thành hình bóng. Tôi nhận ra bọn chúng toàn những người mặc áo lính trận vùng biên phòng. Cả bọn cô hồn các đảng không nói không rằng xúm nhau tranh lấy phẩm vật mà tôi đang cúng cho chúng ăn.

Trong đó có một hồn ma vừa ăn vừa nói:

– Mi hãy bình tĩnh đừng sợ hãi, bọn ta đã nghe lời mi van vái rồi, vì bọn ta chính là lính của tên độc ác Lê Kiệt đây!

Lúc này tôi mới bớt kinh sợ, lấy lại bình tĩnh trước các hồn ma bóng quế đang hiện trước mắt, nhưng cũng hết sức ngạc nhiên khi nghe chúng hăn học nói về quan Tổng binh. Tôi hỏi:

– Tại sao các vong hồn lại đói khát rách rưới đến như vậy? Tại sao các vong hồn cho rằng quan Tổng binh Lê Kiệt là người độc ác?

Tức thì bọn ma đói đã nhao nhao lên nói:

– Bọn ta thấy mi đang mắc vào tai kiếp khi nhận làm cái hộp sơn mài cho tên Lê Kiệt, vì mi cũng sẽ phải chết như bọn ta!

Tôi nghe bọn ma đói lên tiếng hăm dọa bèn thất thần hỏi lại ngay:

– Tôi thấy quan Tổng binh là người ăn ở có nhân tâm, tính tình hiền lành, đâu độc ác như các vong hồn vừa nói? Và tại sao các vong hồn lại nói tôi mắc vào tai kiếp sẽ phải chết?

Lúc này có một con ma đói lên tiếng trả lời:

– Tên Lê Kiệt ngoài mặt là một ngụy quân tử, còn bụng hăn chứa toàn rắn rết và dao găm! Hăn thường giết người vô tội, cướp bóc vàng bạc châu báu rồi đem đi chôn giấu. Đến bọn ta khi chôn xong số của cải này đều bị hăn giết sạch không còn ai để diệt khẩu.

Rồi một hồn ma khác nói tiếp:

– Cái hộp tráp mà hăn nhờ mi làm cốt để giấu tám bản đồ kho tàng gởi về cho người thân. Nên sau khi mi làm xong cũng sẽ bị giết để không ai biết đến cái tráp có giấu tám bản đồ kho tàng phi nghĩa đó. Nên bọn ta nói mi

mắc vào tai kiếp là vậy!

Vĩnh Kim sau khi nghe các vong hồn uổng tử nói xong càng cảm thấy sợ hãi.

Anh không sợ những hồn ma bóng quế đang hiện trước mặt mà bắt đầu sợ quan Tổng binh giết anh diệt khẩu như bọn ma đói này. Tuy trong lòng đang sợ chết nhưng lòng tham con người vẫn trỗi dậy trong đầu Vĩnh Kim. Anh tính đến một viễn cảnh xán lạn sẽ xuất hiện trong tương lai. Vì thế Vĩnh Kim lại lên tiếng hỏi bọn cô hồn:

– Kho tàng này được Lê Kiệt chôn giấu ở đâu?

Ý nghĩ trốn chạy trước cái chết, và khi chạy trốn anh sẽ đi tìm kho tàng của Lê Kiệt để trở thành một kẻ giàu sang phú quý. Nhưng bọn ma đói đã trả lời:

– Thứ nhất thiên cơ bất khả lậu, thứ hai đây là một kho tàng phi nghĩa, bọn ta làm ma giữ của nếu ai đến lấy nó mà không có tâm đức, tham lam đều phải chết! Cũng như bọn ta từng nguyên rửa tên Lê Kiệt khi chết sẽ không có ai để nối dõi tông đường.

Nói xong các oan hồn mới dần dần biến thành từng ánh ma trời, bay đi tứ tán không còn thấy đâu nữa. Người còn lại là Vĩnh Kim, anh sững sờ trước các tin tức mà bọn cô hồn uổng tử tiết lộ. Anh phân vân chuyện kho tàng, chuyện Lê Kiệt giết anh diệt khẩu thực hư ra sao?

Nhưng có một thực tế làm Vĩnh Kim phải tin vào lời các hồn ma nói ra, khi véo tay vào đùi anh vẫn cảm thấy đau đớn, nên đây đâu phải là giấc mơ huyền hoặc. Như vậy chắc chắn anh đã mắc vào tai kiếp, bây giờ chỉ còn con đường là trốn khỏi nơi đây.

Ngay ngày hôm sau Vĩnh Kim liền khăn gói tạm bỏ trốn. Anh tìm một nơi gần nhà để ẩn thân hòng nghe ngóng động tĩnh. Mà quả thật, sau mấy ngày liền không thấy Vĩnh Kim đến, quan Tổng binh Lê Kiệt cho quân lính đi tìm anh khắp nơi.

Vĩnh Kim bây giờ đã hiểu, không phải chỉ có cái tráp sơn mài còn con mà quan Tổng binh phải sục sạo tìm kiếm anh suốt mấy ngày liền, đúng ông ta đang tìm anh nhằm diệt đầu mối ...

Kể đến đây người hành khất già không nói tiếp nữa, càng khiến cho Trần Thành nôn nóng tò mò. Ông ta lại lên tiếng hỏi:

– Mi trốn đi được thì đến nơi khác làm ăn, có sao bây giờ thành kẻ ăn mày bần thủ rách rưới như vậy?

Người hành khất già lại chìa tay ra xin tiền nhưng Trần Thành đã nói ngay:

– Ta không bố thí nữa mà sẽ đưa mi về nhà nuôi dưỡng, nhưng mi phải trả lời câu hỏi của ta trước.

Bây giờ Vĩnh Kim - tên người hành khất già - mới tâm sự kể tiếp:

– Con người ai cũng có lòng tham, khi biết lão Lê Kiệt muốn giết tôi diệt khẩu, mà ông ta đang trấn nhậm cả tỉnh Vân Nam nên lấy nơi đâu để trốn trong khi hình của tôi lại dán đầy ngoài phố, ngoài chợ? Quả là một tên ác ôn, làm tôi muốn trả thù bằng cách đi tìm kho tàng của ông ta chôn giấu đâu đó để mong thành một phú gia. Nhưng rồi lúc cúng cô hồn, Vĩnh Kim nắm được một số chi tiết về các hồn ma hiện về trong đêm đó, bọn cô hồn uống tử đều là lính trận biên phòng. Vì thế anh lặn lội đi dọc theo vùng ba biên giới Trung - Việt - Lào để hỏi thăm một số lính biên phòng mất tích.

Vĩnh Kim đi như thế gần cả năm mới phát hiện ở đồn biên phòng gần huyện Giang Thành, có khoảng mười tên lính vượt biên giới vào đất Việt, và đã mấy năm trời không ai còn nghe tông tích.

Nhờ tin tức này Vĩnh Kim lần theo dấu vết, anh đi xuống phía Nam bắt đầu băng rừng vào các tỉnh Lai Châu, Sơn La của đất Việt. Nhưng không phát hiện ra mười tên lính biên phòng đã đi đến đâu. Cuối cùng Vĩnh Kim nhớ lại mâm cúng cô hồn khi còn ở Vân Nam, anh mới mua vàng mã, lễ vật đặt giữa rừng đêm mà khấn vái:

– Tôi tên Vĩnh Kim, làm nghề thủ công mỹ nghệ ở tỉnh Vân Nam, đêm nay xin có mâm cúng chúng sinh, xin mời các oan hồn uống tử của tên Tổng binh Lê Kiệt đến thụ hưởng, gia ân cho chút lòng thành của tôi, cho tôi được gặp mặt các người ...

Vĩnh Kim mới vừa van vái xong mấy câu đã thấy các hồn ma lính trận hiện đến. Bọn chúng vẫn là lũ ma đói đang giành nhau nhưng phẩm vật cúng kiến mà ăn lấy ăn để. Ăn xong một hồn ma mới nhìn thẳng vào Vĩnh Kim nói:

– Mi về đi, đường đến kho tàng của tên Lê Kiệt còn xa xôi lắm. Và mi cũng đừng mơ tưởng đến nó, bọn ta đã có lời nguyện làm ma giữ cửa kho tàng phi nghĩa này. Khi ai đến lấy nó mà không có tâm đức đều phải chết! Tâm tính mi đã nổi lòng tham cho nên sẽ không lấy được kho tàng này đâu. Nhưng bọn ta tha tội chết cho mi mà chỉ nguyện rửa, mi sẽ không bao giờ được giàu sang phú quý!

Nói xong cả bọn ma đôi lại biến mất không nói thêm một lời nào.

Vĩnh Kim lì lợm không chịu bỏ cuộc, anh tiếp tục băng rừng đi qua cả bên Ai Lao, đến địa phận tỉnh Sầm Nứa mà không tìm được dấu tích kho báu, lúc bấy giờ anh mới hiểu nếu không có tấm bản đồ hay có các oan hồn uống tử chỉ lối đưa đường thì kho tàng này chỉ là ảo ảnh trong mắt kẻ mù mà thôi.

Nghĩ vậy làm Vĩnh Kim muốn quay trở về cố quốc nhưng không kịp nữa.

Những ngày sống trong cảnh rừng thiêng nước độc anh bị căn bệnh sốt rét hoành hành làm thân thể bại hoại. Rồi may mắn anh lê chân đến được một bản làng người Dao, được mọi người cứu qua cơn bệnh hiểm nghèo.

Trong những ngày nằm chữa trị bệnh sốt rét tại bản làng, Vĩnh Kim được một cô gái Dao phải lòng và cưới anh làm chồng. Cả hai chung sống cho đến ngày người vợ Dao qua đời mà cả hai người không có được một mụn con. Khi đó Vĩnh Kim mới nhìn lại chính mình, thấy tuổi tác đã già tính ra đã xa quê hương trên ba mươi năm dài, làm anh nhớ đến bà con họ hàng nên nhất quyết quay trở về Vân Nam.

Với tuổi trên sáu mươi mà trong Vĩnh Kim già sọm, có lẽ do căn bệnh sốt rét hành hạ triền miên khiến anh không thể làm việc được, đành đi xin của bố thí suốt đoạn đường về.

Khi về đến Vân Nam, họ hàng Vĩnh Kim cũng đã tứ tán thập phương vì loạn lạc. Anh mới nhờ xe đi đến kinh thành, một nơi phồn hoa đô hội có nhiều kẻ giàu sang phú quý, hành nghề ăn xin mới khá được ...

Kể đến đây Vĩnh Kim mới kết luận:

– Ngài đã biết vì sao tôi trở thành kẻ ăn mày và thường ma mãnh nói “nếu bố thí một xu sẽ được trả ơn đáng giá ngàn vàng”, bởi tôi biết trên đời có rất

nhiều người còn mang túi tham không đáy như tôi khi xưa, tôi sẽ dễ xin ăn hơn. Và không biết sau câu chuyện kể sẽ có bao người sẽ động lòng tham nhỉ?

Trần Thành từng làm quan thái giám trong Tử Cấm Thành, ông ta biết cung phi Lệ Châu là cháu ruột của Lê Kiệt và đang ở đâu. Việc lần mò ra cái hộp sơn mài có giấu tấm bản đồ kho tàng sẽ không khó khăn lắm.

Trần Thành cũng như Lê Kiệt chỉ là một nguy quân tử ngoài mặt, tỏ ra từ tâm bác ái trước một tên Vĩnh Kim nghèo hèn khốn khổ, ông ta bèn nhìn người hành khất già với đôi mắt tràn đầy sự cảm thông rồi ôn tồn lên tiếng nói:

– Ta đã giàu sang phú quý, tài sản ăn suốt ba đời không hết nên không màng đến cái kho tàng mà mi vừa kể, và vì thấy nó mơ hồ hoang tưởng quá. Nhưng ta đã hứa sẽ đưa mi về nuôi dưỡng cho đến hết cuộc đời, vậy mi hãy đi theo ta.

Ông già hành khất Vĩnh Kim như người từ trên trời rơi xuống, không ngờ gặp được quý nhân giữa thời buổi đất nước loạn ly nghèo khó. Và Vĩnh Kim cũng bằng đôi mắt nhìn Trần Thành tỏ sự biết ơn, đoạn run run giọng đáp:

– Tôi thật đội ơn ngài đã cứu khổ cứu nạn, tôi xin nguyện làm thân khuyển mã phục vụ cho ngài suốt cuộc đời còn lại.

Trần Thành không nói gì, ông ta chỉ ve vuốt ông già hành khất Vĩnh Kim vài cái thân mật rồi đưa ra xe trở về nhà. Đây là lần đầu tiên trong đời ông già Vĩnh Kim được ngồi trên xe hơi, bên cạnh lại là một người giàu sang phú quý không phân biệt giai cấp sang hèn, không tham cái kho tàng mới được nghe, làm khuôn mặt ông ta cứ luôn hớn hờ.

Vĩnh Kim nào biết trong bụng Trần Thành đang nuôi dưỡng toàn rắn rết dao găm. Trần Thành đang nghĩ đến con đường mà quan Tổng binh Lê Kiệt đã đi qua:

giết người diệt khẩu. Bằng cái cung cách ăn xin của Vĩnh Kim sẽ có bao người sẽ tin như ông ta đang tin. Cũng vì tính đa nghi như Tào Tháo, ông ta không muốn để Vĩnh Kim cứ đi xin của bố thí ăn nói luông tuông để rồi đây cũng sẽ có người tin. Mà nuôi dưỡng tuổi già Vĩnh Kim là điều không tưởng với Trần Thành, khi giá trị sử dụng ông già hành khất không còn nhiều, ông

ta đâu thừa tiền làm việc công đức từ thiện này.

Còn Vĩnh Kim ngồi trên xe đang vui mừng hớn hờ, chợt nhiên đôi mắt ông ta đã mở tròn trũng nhìn Trần Thành không chớp, miệng ú ớ nói qua hơi thở đang sắp tắt:

– Thì ra ông cũng muốn giết người diệt khẩu như tên Lê Kiệt độc ác. Tôi đã nhìn lầm người, trời tru đất diệt ông, tôi sẽ làm ma hiện về báo oán!

Miệng Vĩnh Kim nguyên rủa còn chân tay dẫy giụa từ mãnh liệt cho đến lúc phải buông xuôi. Trần Thành từng nghe nhiều lời nguyên rủa nên chỉ để ngoài tai, lúc này ông ta đang nở nụ cười nham hiểm và độc ác khi tay cầm con dao nhọn cứ ấn sâu vào trong tim ông già hành khất Vĩnh Kim, miệng nói:

– Mi nói nhiều quá, nếu để mi sống ta sợ đêm dài lắm mộng. Thôi hãy về dưới cối âm ty sống cùng bọn lính biên phòng làm thứ ma đói canh giữ kho tàng. Ta hẹn có ngày sẽ đến kho tàng Lê Kiệt tìm mi!

Từ khi Trần Thành gặp được ông già hành khất Vĩnh Kim, ông ta mới biết cái hộp sơn mài mà cung phi Lê Châu dùng chứa đồ trang điểm ở dưới đáy có tám bản đồ kho báu của Lê Kiệt đã vẽ nơi chôn giấu ở một nơi nào đó trên đất Việt Nam.

Giết xong ông già hành khất, Trần Thành tin rằng tám bản đồ kho tàng của Lê Kiệt là có thật vì sau khi tìm hiểu về gia đình quan Tổng binh, ông ta biết thật sự có cái hộp sơn mài đã ở trong tay cung phi Lê Châu.

Vì không hiểu có phải từ lời nguyên của các hồn ma bọn lính biên phòng mà Trần Thành được biết, trong thời gian còn trấn nhậm vùng ba biên giới, quan Tổng binh Lê Kiệt bỗng nhiên đột tử qua đời. Riêng về cái hộp sơn mài đã được Lê Kiệt gửi về kinh thành cho vợ, sau đó trước khi qua đời bà ta trao cho cô con gái độc nhất là Lê Hằng lúc đi về nhà chồng.

Lê Hằng theo sống cùng chồng và sinh được Lê Châu, nhưng khi sinh con bà ta bị băng huyết mà chết tức tưởi. Lê Hằng chỉ kịp trần trối với chồng xin trao lại kỷ vật tức cái hộp sơn mài nhà họ Lê cho con gái sau này làm kỷ niệm.

Cuối cùng của hộp sơn mài có giấu tám bản đồ đang trong tay cung phi Lê

Châu. Nhưng rồi Trần Thành lại kém may mắn khi nghe bà cung phi nói, cái hộp sơn mài đã thất lạc ngay từ lúc chạy loạn liên quân, có lẽ lúc mọi người vào hôi của con nô tỳ Thôi Oanh Oanh đã lấy đi rồi, vì thấy cái hộp không đáng giá nên bà không muốn tìm lại nữa.

Trong nội cung lúc bấy giờ ai cũng biết tỳ nữ Thôi Oanh Oanh là giám hậu của viên thái giám Hoàng Bảo Trứ, mà họ Hoàng lại dưới quyền của Trần Thành. Tức tức ông ta đi tìm viên thái giám họ Hoàng, nhưng mọi người đã chạy loạn tứ phía bóng chim tăm cá biết đâu để tìm.

Qua một thời gian Trần Thành mới biết Hoàng Bảo Trứ đang sống ở đài Bắc làm việc cho bang Rồng Xanh, đến khi ông ta đến nơi thì họ Hoàng đã xin qua Đông Dương hoạt động kinh doanh. Trần Thành hiểu giá trị cái hộp sơn mài mà vợ chồng viên thái giám vô tình lấy đi vì thế ông ta cũng qua đây.

Cuối cùng Trần Thành chỉ nhận được gần chục cái hộp sơn mài không phải của cung phi Lê Châu đã thất lạc. Ông ta còn đang tức giận với bao nhiêu công sức tiền của bỏ ra, lại nhận được tin:

– Thừa chủ nhân, vợ chồng tên Hoàng Bảo Trứ đã giao trang trại Quỳnh Hương ra đi, không ai biết vợ chồng hắn đi đến đâu.

Trần Thành có tính đa nghi, ông ta càng nghi ngờ vợ chồng Hoàng Bảo Trứ đang trên đường đi đến kho tàng của Lê Kiệt. Thêm một lần nữa ông ta cho bọn đàn em đi truy tìm viên thái giám họ Hoàng ...

Hoàng Bảo Trứ như bắt được vàng, ông không ngờ trong tay có tấm bản đồ kho báu quý giá mà Trần Thành đem ngày mơ ước.

Tấm bản đồ kho tàng được vẽ tường tận chi li. Lê Kiệt muốn giữ khái niệm về vùng ba biên giới, ông ta cho bọn lính dưới quyền đi giấu kho tàng nằm tận trong dãy rừng núi Mùng Mây tức vùng biên giới của ba nước Đông Dương.

Lê Kiệt vẽ từ cảng biển Hội An đi theo đường bộ qua vùng Phước Sơn mà họ Hoàng đã lập trại Quỳnh Hương, từ đây theo dòng sông đến Xản Xay, rồi đi bộ về hướng Đông chừng mười dặm đường có dãy núi sẽ thấy một cây sồi cao và chờ cho mặt trời ngã hướng Tây sẽ lộ ra một hang đá, mà bên ngoài đầy cây cối rậm rạp che khuất đường vào.

Hoàng Bảo Trứ không tin rằng vợ chồng ông có cơ duyên và may mắn đến vậy. Bởi không hiểu tại sao khi ông qua đây lập trại Quỳnh Hương lại trùng khớp với đường đi đến kho tàng.

Nhìn bản vẽ thấy xa xăm mà lại thật gần, nếu nhìn vào tấm bản đồ Đông Dương thì kho tàng của Lê Kiệt đang nằm trong dãy Trường Sơn gần vùng Daksut thuộc Gia Lai Kon Tum. Mà từ Phước Sơn vào rừng rồi đi xuống phía nam không bao xa sẽ đến ngay địa điểm cất giấu kho báu này.

Khi Hoàng Bảo Trứ từ giã Gia Viễn - người chủ mới của trại Quỳnh Hương, họ Hoàng nói với vợ:

– Vợ chồng ta được trời đất hay ông Bồn thương tình, cho làm chủ kho tàng của quan Tổng binh Lê Kiệt để lại. Nay vợ chồng ta già yếu, đứa con nuôi còn nhỏ dại, số của cải này không cần thiết phải lấy để hưởng thụ, nên ta muốn dùng nó để xây chùa cất miếu nhằm tôn kính ngài Phúc Đức Chánh Thần đã cho vợ chồng ta gặp nhiều may mắn.

Nói xong viên thái giám chỉ vào một ngôi nhà xiêu vẹo bên đường, đoạn ông ta nói tiếp:

– Ta phải đi ngay đến kho báu lấy một ít làm chuyện công đức như vừa nói, nếu không tên gian ác tham lam Trần Thành biết hẳn sẽ đến chiếm đoạt để hưởng thụ cá nhân. Nhưng đường đi còn xa lạ lại núi rừng lắm chông gai hiểm trở thêm khí hàn độc địa, vậy nàng cùng thằng Hoài Tử ở lại đây chờ ta về.

Nói xong viên thái giám Hoàng Bảo Trứ tất tả lên đường theo hướng đã định. Ông ngày đi đêm nghỉ, miệng luôn ngậm ngải để tránh cảnh rừng thiêng nước độc luôn xâm hại con người, thứ ngải mà dân đi rừng thường ngậm để tìm trầm hương, kỳ nam rất có hiệu nghiệm. Loại ngải tìm trầm sẽ khiến cho thú dữ phải lánh xa, khí hàn không làm tổn hại sức khỏe và làm cho đôi mắt sáng nhìn thấu cả màn đêm.

Ngoài những đề phòng đó, Hoàng Bảo Trứ vừa đi vừa cầu khẩn đến các vị thần linh từ cõi âm cho đến cõi dương, nhất là vị Phúc Đức Chánh Thần mà ông tôn sùng từ xưa đến nay:

– Con lạy ông Bồn, con không vì tham lam số của cải nhà họ Lê mà dẫn thân vào nơi nguy hiểm. Con chỉ muốn đến nơi xin một chút của cải đó mang về

giúp đỡ người nghèo hay xây chùa cất miếu để tích đức!

Họ Hoàng đi rông rã như thế gần một tuần lễ đã đến nơi. Ông thấy ngay một cây sồi cao hiện ra trước mắt. Cây sồi lại mọc đơn độc trên một gò đất cao ráo, phủ bóng mát cả một khu vực rộng lớn. Viên thái giám Hoàng Bảo Trứ đến nơi thì mặt trời còn nằm trên đỉnh đầu, ông phải chờ đợi như lời quan Tổng binh Lê Kiệt dặn trong bản đồ:

chờ cho mặt trời ngã về Tây sẽ lộ ra một hang đá, mà bên ngoài đầy cây cối rậm rạp che khuất đường vào.

Quả thật trong lúc này viên thái giám chỉ thấy toàn cây cối, không có một cái hang đá hay núi đá nào hiện trước mắt. Thấy còn gần hai canh giờ trời mới về chiều, nên ông nằm dưới gốc cây tạm nghỉ ngơi chờ đợi. Rồi trong giấc ngủ tạm bợ họ Hoàng chợt nhận ra có người đang lay chân cho ông tỉnh dậy.

Vừa mở mắt Hoàng Bảo Trứ phải kinh hãi, trước mặt ông có đến mười con ma mặc áo lính đang nhảy cẫng theo sau một bóng ma ông tướng có bộ râu quai nón tiến đến chỗ ông nằm. Viên thái giám họ Hoàng không thể không biết, ông tướng có bộ râu quai nón chính là quan Tổng binh Lê Kiệt, người chủ kho tàng nơi đây.

Lúc này bóng ma Lê Kiệt nhìn vào viên thái giám họ Hoàng mà thét lớn:

– Đây là kho tàng ta chôn giấu dành cho người nhà họ Lê, mi muốn lấy nó sẽ phải chết!

Nói xong các bóng ma mới tiếp tục nhảy cẫng xếp thành vòng tròn bao quanh Hoàng Bảo Trứ, chúng nghe chủ nhân thét lập tức cũng gào thét theo:

– Sẽ phải chết! Sẽ phải chết!

Viên thái giám Hoàng Bảo Trứ lo sợ cuống cuống khi thấy các bóng ma càng lúc trở nên quái dị, có tên mặt tím bầm, có tên mặt vàng nhưng cũng có tên mặt đỏ như máu, nhưng mười con ma mặc áo lính đều có thứ giống nhau như mí mắt đen hai mắt lồi trắng dã, còn đôi môi đen sì cùng với cái lưỡi lê dài xuống đến tận ngực - là cái chết do treo cổ.

Hoàng Bảo Trứ lúc này đã quá sợ hãi, ông phải lên tiếng phân trần:

– Tôi không có ý định chiếm đoạt kho tàng, chỉ muốn xin một ít đem về giúp đỡ kẻ nghèo đang khốn khó để tu nhân tích đức thôi.

Bóng ma Lê Kiệt vẫn tỏ ra giận dữ, liền quát:

– Ta biết hết, vợ mi - con tỳ nữ Thôi Oanh Oanh lấy được tấm bản đồ từ nơi nội cung của cháu gái ta. Vậy mi dám hồ đồ nói đến đây xin một ít để giúp đỡ người nghèo, ta thật khó tin.

Viên thái giám lại tiếp tục phân trần:

– Thừa âm hôn ngài Lê Kiệt, hãy hiểu cho chúng tôi. Thôi Oanh Oanh do vô tình cũng như mọi người khi vào cung hồi của, nàng đã lấy cái tráp sơn mài của bà Lê Châu mà không hề biết bên trong có tấm bản đồ kho tàng mà ngài đang cất giấu.

– Vậy tại sao mi biết mà tìm đến?

Hồn ma Lê Kiệt tiếp tục truy vấn họ Hoàng, còn ông lại thành thật đáp:

– Do quan thái giám Trần Thành luôn bỏ công đi truy tầm kho báu của ngài, chính ông ta tìm đến vợ chồng tôi cho biết bí mật về cái tráp của bà Lê Châu, vì vậy tình cờ tôi mới phát hiện ra tấm bản đồ.

Bóng ma Lê Kiệt vẫn chưa tin, hồn ma cứ thét:

– Ta đã từng thề sẽ giết chết những ai biết đến kho tàng như mười tên ma cà tung này. Vậy mi cũng đã tới số, hãy về làm ma giữ cửa cho ta!

Nói xong tất cả mười một bóng ma đều vươn hai tay thẳng ra trước, chân nhảy cả tung tiến sát đến bên viên thái giám. Có bóng ma đã đưa tay ngay vào cổ hay nắm chặt lấy chân tay ông, khiến họ Hoàng phải hốt hoảng thót lên:

– Đừng giết tôi! Tôi xin đi khỏi nơi đây!

Nhưng những bóng ma vẫn không buông tha, những cánh tay ma cứ siết chặt lấy cổ ông, rồi đột nhiên có một thứ ánh sáng chói lòa như ánh hào quang xuất hiện làm mười một con ma phải rút tay trở lại và lùi xa khỏi viên thái giám.

Hoàng Bảo Trứ chưa hết kinh hoàng, đôi mắt còn mờ mờ ảo ảo do các hồn ma vừa bóp cổ, ông chỉ nghe bóng ma Lê Kiệt nói với bọn ma cà tung:

– Ngài Phúc Đức Chánh Thần xuất hiện, đúng tên thái giám này nói thật, hấn chỉ muốn đem số của cải trong kho tàng về xây chùa cất miếu hay giúp đỡ người nghèo. Bọn ta phải nghe theo lời ngài.

Đến khi đôi mắt họ Hoàng nhìn đã rõ, ông không thấy hình bóng vị Thượng Đẳng Thần Phúc Đức nữa còn bọn ma cà tung cùng hồn ma quan Tổng binh Lê Kiệt cũng đã biến mất từ bao giờ. Trái lại trước mắt viên thái giám bóng cây sồi đã ngã về Tây. Bóng ngọn cây đang đâm thẳng vào một khe núi đá đang hiện rõ ra sau những bụi cây sẫm uất um tùm.

Dù đã trông thấy đường vào kho tàng, nhưng viên thái giám Hoàng Bảo Trứ vẫn còn run sợ trước hình bóng của mười một con ma cà tung vừa định giết chết ông. Họ Hoàng đâm phân vân không rõ những hình ảnh ma quái và câu nói của hồn ma Lê Kiệt và ngài Phúc Đức Chánh Thần thực hư ra sao ...

Bỗng viên thái giám Hoàng Bảo Trứ nghe văng vẳng bên tai có tiếng người từ trên cao dội xuống:

– Mi cứ can đảm mà vào lấy số của cải cần thiết đem về làm theo tâm nguyện. Bọn ma kia không dám xuất hiện nữa đâu.

Mặc dù không thấy hình bóng ai nhưng họ Hoàng biết ông Bồn Tài Thần vừa lên tiếng, có lẽ vì nhân thần đã độ cho ông hoàn thành tâm nguyện mà trước lúc lên đường ông từng khấn vái cầu xin.

Viên thái giám Hoàng Bảo Trứ bước vào khe núi đá chỉ vừa đủ lọt một người. Lúc này trời đã về chiều nên hang đá rất tối tăm, họ Hoàng phải đốt đuốc lấy ánh sáng mà đi. Ông đi sâu vào bên trong thấy hang đá càng lúc mở rộng ra trước mắt.

Rồi sự sợ hãi lại kéo đến, lâu lâu Hoàng Bảo Trứ thấy một bộ xương người treo lủng lẳng như bị treo cổ, như đe dọa những ai bước chân vào đây. Ông đếm có tất cả mười bộ xương người bị treo cổ như vậy mới đến nơi Lê Kiệt cất giấu của cải.

Kho tàng chỉ có ba cái rương gỗ, một rương chứa vàng nén bạc nén, một

rương chứa toàn vật trang sức được chế tác từ ngọc ngà châu báu với kim cương óng ánh qua ánh lửa ngọn đuốc và một rương gồm những cổ vật quý hiếm, đa số thuộc tượng làm bằng đồng đen hoặc vàng ròng bạc trắng nguyên chất.

Lúc này viên thái giám Hoàng Bảo Trứ không nghĩ quan Tổng binh Lê Kiệt lại giàu có đến vậy, số của cải này không phải do mồ hôi nước mắt ông ta tạo ra; đây có lẽ thuộc thứ của cải khi làm quan Lê Kiệt đi đến đâu trộm cắp hay cướp bóc đến đó, tích lũy lâu năm giờ phải cất giấu của phi nghĩa này.

Như tâm nguyện, viên thái giám họ Hoàng chỉ lấy một ít của cải trong kho tàng. Trước khi từ giả kho báu đầy những hồn ma. Hoàng Bảo Trứ liền đốt luôn tám bản đồ rồi van vái:

– Tôi xin khấu đầu lạy các cô hồn uổng tử. Tôi xin đốt tám bản đồ này và có tâm nguyện, nếu ai có duyên may, có tâm đức tốt đẹp thì trời đất sẽ dẫn đường đưa lối còn bằng không như các người đã có lời nguyện, sẽ giết những ai đụng đến kho tàng cho làm ma giữ của.

Từ đừ viên thái giám Hoàng Bảo Trứ cùng vợ - bà giám hậu Thôi Oanh Oanh đi khắp nơi, lúc dừng chân xây chùa cất miếu hoặc gặp đền chùa miếu mạo nghèo nàn vào cúng dường làm phước. Đặc biệt mỗi khi Hoàng Bảo Trứ xây dựng đền miếu, ông chỉ thờ có một vị chánh thần Châu Đạt Quan tức ông Bồn, hay còn gọi Tài Thần, là vị nhân thần được các hoàng đế từ đời nhà Nguyên, Minh đến nhà Thanh phong sắc Phúc Đức Chánh Thần.

ĐỨA CON NUÔI BẤT NGHĨA Vài năm sau bọn đầu gấu của Trần Thành mới phát hiện ra vợ chồng viên thái giám Hoàng Bảo Trứ.

Bọn chúng tình cờ gặp Hoài Tử - đứa con nuôi của ông. Vợ chồng Hoàng Bảo Trứ xin Hoài Tử về nuôi khi chỉ mới chập chững biết đi để lo việc hương khói sau này, bởi ông chỉ là một thái giám đã bị tịnh thân.

Lúc đó vợ chồng họ Hoàng thấy một bà mẹ dẫn đứa con mồ côi cha đem ra chợ bán, mà thời loạn ly con mất cha vợ mất chồng sinh cảnh đói nghèo, chuyện bán con đi ở đợ thường xảy ra giữa chợ.

Hoàng Bảo Trứ thấy đứa nhỏ khôi ngô và với tuổi mới chập chững biết đi chưa biết gì sẽ dễ dạy dỗ, nên vợ chồng ông trả cho bà mẹ một số tiền rồi đem Hoài Tử về nuôi đến khôn lớn, đã hơn mười sáu năm.

Bà Thôi Oanh Oanh thuộc phụ nữ lấy câu tam tông tứ đức làm đầu, những gì chồng muốn bà đều nghe, nên rất thương yêu nuông chiều đứa con nuôi. Khi đến khu rừng gần trang trại cũ cả hai xây lên ngôi miếu. Viên thái giám không thấy Trần Thành theo dõi nữa nên ông tưởng được yên thân, vì thế lúc Hoài Tử vừa tròn mười tám, họ Hoàng muốn tìm vợ cho con do vợ chồng ông mong có đứa cháu bé bồng để vui hưởng tuổi già.

Nhưng nơi miếu ẩn khuất này đâu có nhiều bá tánh đến dâng hương, vợ chồng ông khó có thể tìm được một người con gái xứng đôi vừa lứa với Hoài Tử đề hỏi cưới.

Bà Thôi Oanh Oanh mới nói với con:

– Chỗn khi họ còn gáy này đâu có xóm làng đông đúc mà ba má tìm vợ cho con. Vậy con hãy ra nơi bãi vàng Phước Sơn sống ở đó một thời gian, cố tìm một người ưng ý rồi ba má đến hỏi cưới đưa về cho con.

Hoài Tử tỏ ra ngoan ngoãn nghe lời, anh khăn gói ra bãi vàng theo lời cha mẹ nuôi. Ở đời có câu trời sinh tánh đâu sinh nết, Hoài Tử vốn thất học từ nhỏ nên anh luôn nghĩ cha mẹ là người giàu có, bởi ông bà đi đâu cũng cất chùa xây miếu hoặc giúp đỡ mọi người.

Ra đến bãi vàng, Hoài Tử thấy mọi thứ đều khác biệt với cuộc sống trong ngôi miếu nơi hàng ngày chỉ có ba người. Nơi đây lại đông đảo đủ mọi hạng người, và ai có tiền đều được người người tặng bốc, dù nhỏ tuổi nhưng ai cũng kính nể gọi bằng “cậu hai”.

Bà Thôi Oanh Oanh thường chu cấp tiền đầy đủ làm Hoài Tử càng sinh hư, anh bắt đầu có tư tưởng trở thành công tử con nhà nhà giàu. Hàng ngày Hoài Tử ngồi trong quán ăn uống nhậu nhẹt với bọn người tìm vàng và huênh hoang nói với mọi người:

– Cha ta là Hoàng Bảo Trứ - người giàu có nhất vùng này, ai nghèo khổ cứ đến ngôi miếu trong rừng sẽ được ông giúp đỡ. Còn ta đến đây xem có cô gái nào ưng ý là hỏi cưới về làm vợ ngay.

Không ngờ câu nói của Hoài Tử được bọn đầu gấu của Trần Thành nghe được, chúng liền về báo:

– Thừa chủ nhân, ở ngoài bãi vàng có thằng nhóc tự xưng con Hoàng Bảo Trứ, người chúng ta đi tìm từ mấy năm nay.

Trần Thành biết vợ chồng Hoàng Bảo Trứ có xin đưa con nuôi ngày còn ở Đài Bắc, và hẳn còn nghe tên thủ hạ nói thêm:

– Thằng nhóc nói họ Hoàng bây giờ giàu có lắm, cất mấy ngôi đền miếu cho bá tánh có chỗ cúng bái, còn bỏ tiền ra giúp đỡ người nghèo. Riêng nó được vợ chồng Hoàng Bảo Trứ cho ra bãi vàng tìm vợ để cưới.

Trần Thành thuộc hạng người mưu sĩ, sau khi nghe xong muốn dùng kế “nội công, ngoại kích”. Hắn ta hiểu họ Hoàng không dễ đưa ra tám bản đồ kho tàng một khi đang làm chủ.

Cho nên một hôm ...

Hoài Tử đang ngồi trong quán nước bỗng thấy một cô gái đẹp như hăng nga giáng trần, đang bước đến bên anh. Xưa nay Hoài Tử không gặp được nhiều cô gái trẻ đẹp, còn bây giờ cứ ngẩn ngơ nhìn không hiểu người con gái này từ đâu đến. Vì ở khu bãi vàng đa số đàn bà con gái đều lam lũ, còn cô ta có nét đẹp duyên dáng đài các và không phải người trong vùng.

Nhìn hình dáng cô gái có làn da trắng muốt, thướt tha trong bộ quần áo bó sát lấy thân, mái tóc lại đen nhánh không hề bị cháy nắng dầm sương, được uốn quăn không để búi tóc ở sau đầu như các cô gái khác. Chính vì thế khuôn mặt của cô gái càng thêm nổi bật với hai hàng mi mỏng như lá liễu chạy dài trên đôi mắt đen, trên mí mắt còn được tô thêm thứ màu hồng nhàn nhạt mang đầy sức gợi cảm.

Cô gái cứ nhìn Hoài Tử không chớp. Bởi vậy anh phải lên tiếng hỏi:

– Cô là ai? Tôi nào quen biết cô đâu sao cô lại nhìn tôi như vậy?

Bấy giờ cô gái mới tỏ ra thẹn thùng lại tình tứ trả lời câu hỏi của anh:

– Em tên Ý Nhi con gái Trần Công sống ngoài thị trấn, nghe nói anh không phải bọn người đi tìm vàng mà đến đây tìm người về nâng khăn sửa túi. Còn em đã đến tuổi cập kê, ở nơi rừng rú này không ai xứng để gửi tấm thân nên em muốn gặp anh để tìm hiểu, sau nếu được anh để mắt thì xin được về hầu hạ.

Nghe Ý Nhi nói muốn gặp anh để biết thực hư chuyện tìm người con gái để cưới làm vợ, nàng còn xin được về làm vợ anh làm Hoài Tử cảm thấy vui mừng và lòng cứ lâng lâng dạt dào vì có người con gái đẹp để mắt đến. Nhưng Hoài Tử cũng tỏ ra ngạc nhiên, anh mới lên tiếng hỏi:

– Ý Nhi muốn làm vợ anh sao?

Ý Nhi vẫn tình tứ trả lời trong giọng lắng lơ:

– Mới gặp anh mà em thấy như ông tơ bà nguyệt đã xe duyên cho hai đứa mình. Nhưng ...

– Nhưng sao em? - Hoài Tử nôn nao hỏi lại.

– Áo mặc đâu qua khỏi đầu. Con cái đâu dám vượt qua vòng lễ giáo, nếu anh thương thì hãy cùng em về nhà ra mắt ba em rồi sau đó đưa ba má anh qua hỏi cưới em ... mình mới thành vợ thành chồng được.

Giọng của Ý Nhi đầy vẻ mơn trớn nũng nịu, còn thân hình nàng càng cọ sát vào người Hoài Tử, như muốn cho anh ngửi thấy mùi hương từ da thịt nàng đang toát ra cùng nhịp đập trái tim đang dồn dập trong thân thể.

Hoài Tử xưa nay vốn chỉ ở trong nhà với cha mẹ, anh chưa từng có dịp tiếp xúc với nữ giới nhiều và càng chưa được người con gái nào cọ xát da thịt vào người như thế. Hoài Tử như người mất hồn bị thôi miên, từ ánh mắt, lời nói và cử chỉ của nàng. Hoài Tử vội vàng đáp lời ngay:

– Mới gặp mà anh đã thấy thương em, vậy anh về nhà ra mắt ba em ngay nhé.

Ý Nhi càng thêm lắng lơ, nàng nũng nịu đáp:

– Chứ để anh ở đây lỡ có cô nào cướp mất, thì em lâm bệnh tương tư mà chết đó!

Nói xong Ý Nhi đưa Hoài Tử đi về thị trấn, đến một ngôi nhà rộng lớn. Nơi đây là nhà Trần Thành mà Ý Nhi nói nhà Trần Công ba nàng. Riêng Trần Thành từ khi bọn đầu gấu của ông ta về báo có tung tích về vợ chồng viên thái giám Hoàng Bảo Trứ, ông ta muốn dùng kế, trước mắt dùng Hoài Tử

làm nội ứng trong nhà viên thái giám, sau nếu có đi đến kho tàng Lê Klết đây những hồn ma như lời ông già hành khát Vĩnh Kim kể Trần Thành mới sai người hỏa tốc về ngay quê hương đến dãy Bắc nhạc Hằng Sơn (một trong năm ngọn núi thuộc “Ngũ Nhạc Trung Sơn” gồm Trung nhạc Trung Sơn, Đông nhạc Thái Sơn, Tây nhạc Hoa Sơn, Nam nhạc Hoàng Sơn và Bắc nhạc Hằng Sơn).

Núi Hằng Sơn nằm phía Bắc, từ đời nhà Minh thường là nơi trú ẩn của các đạo sĩ tu thuật bùa chú. Bọn đầu gấu rước về cho Trần Thành một vị pháp sư nổi tiếng nhất núi Hằng Sơn, ông này từng sống với Trần Thành khi còn bên Trung Hoa, nên sau khi nghe Trần Công Công cho mời là đi. Pháp sư tên Mã Dần tinh thông nhiều pháp thuật, biết bắt ma trừ quỷ, sai âm binh đánh âm binh, biết dùng bùa ngải, thôi miên để phục vụ mọi ý đồ cho các thân chủ.

Khi đến nhà Trần Thành, pháp sư Mã Dần được nghe Trần Công Công nói ra ý định đi tìm kho báu của quan Tổng binh Lê Klết cất giấu, nhưng người có tấm bản đồ lại do viên thái giám Hoàng Bảo Trứ giữ trong tay. Trần Thành bây giờ mới nói tiếp:

– Rất khó bắt tên họ Hoàng đưa tấm bản đồ kho báu, ta nghe nói hắc thờ ngài Phúc Đức Chánh Thần nên được các thần linh che chở nên khó xâm hại lắm.

Nay vừa biết vợ chồng hắc muốn cưới vợ cho đứa con nuôi, nhân cơ hội này ta muốn dùng mỹ nhân kế bắt tên Hoài Tử về nhà làm nội ứng.

Nghe xong lão pháp sư Mã Dần liền cười lên khanh khách, nói ngay với Trần Thành:

– Tưởng ông mượn nhờ ta chuyện lớn lao mới cho người cất công về núi Hằng Sơn đón ta về tận đây.

Rồi lão Mã Dần mới hăng giọng nói tiếp:

– Ta sẽ sai hồn con hồ ly tên Ý Nhi, trước lúc con ma nữ này chết nó đã có nhiều năm ở chốn lầu xanh, kinh nghiệm mỗi chài khách làng chơi không ai sánh kịp. Ta cho con ma nữ nhập hồn mượn xác một con nữ trẻ đẹp nào đó ra tay giúp Công Công toại nguyện.

Trần Thành liền nói thêm:

– Ta biết pháp sư cao tay ẩn, nên ngoài việc dùng mỹ nhân kế còn muốn ông cùng ta đi đến kho tàng quan Tổng binh Lê Kiệt cất giấu sổ của cải to lớn. Ở đó nghe nói có rất nhiều hồn ma hung dữ canh giữ không cho ai đụng đến. Nếu người đấu với người, ta không hề lo sợ nhưng người đấu với ma, tức ma trong tối còn người ngoài sáng e rằng sẽ bất lợi mà gặp tổn thất cả người và của, cuối cùng chẳng thành công.

Lão pháp sư Mã Dân lại gật đầu trả lời:

– Trần Công Công tìm ta là đúng đối tượng rồi, ta sẽ tiêu diệt hết lũ ma xó ma tránh đó để cùng chia nhau sổ của cải này, được không?

Thật đúng con người ai cũng có lòng tham, đến lão pháp sư già không có gia đình con cái, ngày đêm ở nơi thâm sơn cùng cốc chỉ biết luyện bùa nuôi ngải không mua sắm vật chất để hưởng thụ cũng vẫn tham lam, muốn có thật nhiều tiền. Không biết khi chết ông ta có đem theo xuống cõi âm ty được không mà vừa mở miệng đã đòi chia chác của cải trong kho tàng.

Tuy vậy Trần Thành không cảm thấy lo lắng với lời đề nghị của lão Mã Dân, bài học giết người diệt khẩu hay tranh đoạt gia tài luôn hiện ra trong đầu quan thái giám Trần Thành. Để công việc đạt đến thành công, Trần Thành liền giả vờ nói với lão ta:

– Tưởng gì, ta với ông có khó cùng chịu có của cùng chia. Bây giờ pháp sư lo vụ thăng Hoài Từ con nuôi tên Hoàng Bảo Trứ trước đi, lúc đó ta mới có tám bản đồ kho tàng trong tay.

Sau đó bọn đầu gấu của Trần Thành ra tận thị xã Tourane đưa về một cô gái, không ai ngờ cô ta thật trẻ đẹp, tuổi chỉ mới mười sáu mười bảy mà đã làm gái ăn sương phục vụ bọn lính viễn chinh Pháp.

Không chậm trễ, ngay trong ngày lão pháp sư Mã Dân đưa cô gái ra ngồi trước mặt, bắt đầu dùng thuật thôi miên hớp hết thần hồn thần trí cô ta. Thấy cô gái đã như người mất trí, mắt cứ mơ màng, lão Mã Dân lại đốt thêm một đạo bùa cho cô gái uống rồi mới tiếp tục làm phép:

– Bớ ba hồn chín vía con ma nữ Ý Nhi hãy mau về đây cho ta sai khiến.

Sau câu hét gọi của lão Mã Dân, từ nơi hương án đã có giọng một hồn ma

nữ vang vọng đến:

– Nghe sư phụ gọi tôi đã đến, xin người chỉ dạy.

Lão pháp sư Mã Dân mới chỉ tay vào cô gái đang ngồi mất thần hồn trước lão ta, đoạn nói:

– Ta muốn mi vào mượn xác con nữ này đi mời chàng nam tên Hoài Tử ngoài bãi vàng Phước Sơn, đưa về cho ta và Trần Công Công sai khiến!

Nghe lão pháp sư Mã Dân truyền lệnh, ngay lúc đó từ nơi bàn hương án đã có một làn khói trắng bốc lên rồi từ từ hiện ra bóng một ma nữ có sắc đẹp kiều kỳ gợi cảm trước mắt bọn đàn ông háo sắc. Thận xác người hồn ma rất hợp người hợp nết, cả hai đều trẻ đẹp và đều xuất thân từ chốn lầu xanh. Sau đó bóng ma tiếp tục hòa quyện vào người cô gái.

Chỉ một thoáng, cô gái đã rùng mình ngáp liên mấy cái tỏ ra vừa trải qua một giấc ngủ say. Đoạn cô ta nhìn lão pháp sư nói:

– Đệ tử Ý Nhi xin chờ sư phụ dạy bảo.

Lão Mã Dân mới ôn tồn truyền lệnh:.

– Vậy bây giờ mi hãy ra bãi vàng Phước Sơn đưa tên Hoài Tử về đây cho ta.

Hồn ma Ý Nhi qua xác cô gái lẳng lơ đáp:

– Sư phụ biết kinh nghiệm của Ý Nhi mà, ngày còn sống trên cõi hồng trần đã bao năm làm ở chốn lầu xanh, đệ tử từng làm cho bao người từ phú gia cho đến giới giang hồ phải đêm ngày tương tư nhưng nhớ, phải quỳ dưới chân đệ tử xin ban cho chút tình cảm nồng nàn. Với tên nam Hoài Tử mới chân ướt chân ráo vào đời, nhiệm vụ này xem ra dễ như trở bàn tay, chỉ nội trong ngày đệ tử sẽ đưa hắn về đây.

Khi Hoài Tử được Ý Nhi dẫn đến nhà Trần Thành, anh đang như người mất hồn, chỉ thấy mỗi lúc nàng càng thêm xinh đẹp, mà trong nhà không thấy bóng dáng một ai lui tới ra vào.

Hoài Tử lên tiếng hỏi:

– Cha mẹ em đâu sao không thấy cho anh ra mắt?

Nghe hỏi, bây giờ Ý Nhi mới nũng nịu đáp:

– Má em mất từ khi em mới chào đời nên chỉ còn ba trong nhà, hiện giờ người đi vắng. Anh ngồi đây cùng em uống ly rượu chờ lúc ba trở về.

Nói xong Ý Nhi đến bên bàn rót rượu, rồi lén lòi trong tay áo lấy ra gói bột âm thầm đổ vào ly. Khi pha xong rượu, nàng mới đi đến bên Hoài Tử, thân hình tựa vào anh đoạn gieo mắt cười tình rồi lên tiếng nói tiếp:

– Anh hãy cùng em uống ly rượu này, rồi em sẽ kể cuộc đời em cho anh nghe.

Hoài Tử đầu ngơ trong rượu có bùa mê, nhưng qua nhan sắc người đẹp với giọng nói nũng nịu ngọt ngào cùng những cái liếc mắt đưa tình và thân thể nàng cứ cọ sát vào người khiến Hoài Tử sống trong cơn mê. Anh vội vàng cầm lấy ly rượu mà uống cạn để làm vừa lòng người con gái đẹp.

Nhìn thấy Hoài Tử uống xong ly rượu, ngay tức khắc Ý Nhi dìu anh vào phòng. Nàng liền xà ngay người vào lòng anh đoạn lẳng lơ nói:

– Từ khi em mất má chỉ ở với ba, hàng ngày em cảm thấy thiếu tình thương gia đình, tâm trạng cứ giầy vò nên ba em mới nói em đã đến tuổi cập kê nên cần có một tấm chồng cho lòng đỡ trống trải quạnh hiu. Vì vậy khi mới gặp anh là em thấy trong lòng rạo rực bùng cháy thứ cảm giác lạ kì. Bây giờ chỉ có hai ta, em muốn xin anh cho biết chuyện yêu đương là như thế nào.

Vừa nói Ý Nhi vừa lấy tay mơn trớn ve vuốt lên người Hoài Tử, còn đôi mắt nàng cứ nhìn anh đắm đuối. Hoài Tử chỉ là một chàng trai trẻ mới lớn, vừa tròn mười tám hãy còn xử nam, anh nào đã biết đến chuyện yêu đương như thế nào.

Bởi vậy dù đang say mê trước nhan sắc của Ý Nhi, nhưng Hoài Tử cũng chưa dám ôm lấy nàng hay đưa tay ra ve vuốt lên người nàng như nàng đang âu yếm với anh.

Hoài Tử mới ấp úng đáp:

– Trước nay anh chưa từng chung đụng với nữ giới vì anh còn xử nam. Em

nói anh dạy chuyện yêu đương, anh như người thất học rồi.

Lúc này có lẽ bùa mê thuốc lú đã ngấm sâu vào trong máu, Hoài Tử càng thấy Ý Nhi ve vuốt lên người làm tâm can anh trở nên rạo rực chỉ muốn sự ngả ngón của nàng càng thêm mạnh bạo. Còn Ý Nhi nghe Hoài Tử nói mới mỉm cười đáp:

– Vậy hai đứa mình đều chung cảnh ngộ, anh xử nam còn em xử nữ đã biết yêu đâu. Thôi ta hãy thử bài học vỡ lòng về yêu đương đi.

Hoài Tử càng thêm say đắm trước hương vị tình yêu, anh nói:

– Em nói đúng, từ khi anh lớn lên cho đến nay chưa hề biết yêu đương, chưa nắm tay một người con gái nào. Bây giờ ôm ấp em mới thấy muốn làm người lớn cần phải học đến chữ yêu.

Nói xong Hoài Tử liền kề môi hôn lên trán Ý Nhi một cái, khiến nàng giãy nảy nói:

– Khi người ta yêu nhau, hôn nhau không phải như anh, hãy xem em hôn anh đây này!

Nói xong Ý Nhi liền kéo Hoài Tử vào sát người nàng, đoạn nhẹ nhàng đặt nụ hôn vào môi anh. Lần đầu tiên Hoài Tử mới được hôn môi, thấy cảm xúc trong người rạo rực nên cứ dễ yên như thế, bắt đầu bài học vỡ lòng về cách yêu đương mà Ý Nhi đang dạy. Cả hai không dừng ở đó, con hồ ly Ý Nhi đã hút mất hồn Hoài Tử từ lâu, nó cứ đưa anh đi vào mộng này đến mộng khác. Đến khi cả hai nghe được tiếng thét từ ngoài cửa phòng vang lên:

– Thằng nào đây, sao mi hại đời con gái ta?

Với ma nữ, nó hiểu màn kịch vừa đóng đã tròn vai, còn Hoài Tử lại chết điếng người khi nhìn thấy hai người còn đang lỏa lồ nằm bên nhau. Trong khi Ý Nhi vừa lấy quần áo để che thân, con ma nữ bắt đầu rầm rút lên giọng nức nở:

– Anh lấy mất đời con gái em rồi, anh Hoài Tử ơi!

Còn Hoài Tử cứ nhìn người đàn ông đang đứng trước cửa phòng, ông ta có tuổi đã trên sáu mươi, đôi lông mày mọc ngược trên đôi mắt xếch, còn tiếng

nói ồ ồ như giọng đàn bà. Hoài Tử nghĩ ngay đó là Trần Công ba của Ý Nhi nên nói không ra lời.

Trần Công - tức Trần Thành - lại chỉ vào Hoài Tử, ông ta tiếp tục lên tiếng thét hỏi con ma nữ Ý Nhi:

– Ba hỏi thằng này là ai? Sao nó dám đến đây ôm ấp hại đời con gái của ba?

Ý Nhi vẫn thút thít khóc, con ma nữ đáp:

– Con đâu ngờ anh Hoài Tử lại bại hoại như vậy! Ở ngoài bãi vàng anh ấy nói muốn về ra mắt ba để còn đưa ba má đến hỏi cưới con. Rồi anh ấy ôm hôn, con mới lớn đang tuổi dậy thì làm sao chịu nổi sự háo sắc dâm dăng của người con trai khô ngô như anh ấy, và lần đầu tiên trong đời con mới biết hương vị ái tình nên sa ngã trong vòng tay anh ấy như ba thấy đó.

Bấy giờ Trần Thành mới nhẹ nhàng đổi giọng:

– Thì ra thằng này là con ông bà Hoàng Bảo Trứ. Nghe nói muốn ra bãi vàng Phước Sơn tìm vợ đây mà.

Nói đến đây ông ta nhìn Hoài Tử rồi nói tiếp:

– Vậy mi tính sao với con gái ta? Bây giờ mi lấy mất tiết trinh đời nó sau này làm sao nó lấy được ai?

Con hồ ly ma nữ Ý Nhi nói thêm:

– Anh đã lấy đời con gái của em, bây giờ anh phải lo tròn trách nhiệm của một người chồng, nếu không ba em sẽ giết chết hai đứa mình đó.

Hoài Tử ấp úng mãi mới dám lên tiếng:

– Ba má con dẫn ra bãi vàng nếu thấy ưng ý cô gái nào sẽ đến hỏi cưới về làm vợ cho con, xin bác Trần Công đừng làm con sợ hãi.

Trần Thành lắc đầu, ông ta đáp ngay:

– Sao tin mi được? Bọn con trai thời nay thường bỏ rơi những đứa con gái nhà lành hiền hậu như con ta. Nhưng ta đã có cách để tin mi không dám trốn

tránh trách nhiệm gây ra chuyện bại hoại này ...

Hoài Tử hỏi ngay:

– Bác Trần Công đã có cách để tin con xin cứ thực hiện, còn con đã hứa sẽ lấy Ý Nhi làm vợ nên không sợ đi qua lửa hay ngồi trên đỉnh đầu!

Trần Thành vẫn con ma nữ Ý Nhi đều biết thứ bùa mê mà Hoài Tử uống, bây giờ sẽ không còn là Hoài Tử - đứa con nuôi của vợ chồng viên thái giám họ Hoàng nữa. Tuy vậy để gây thêm áp lực vào trí não một người đang bị bùa ngải sai khiến, Trần Thành liền cho gọi lão pháp sư Mã Dần đến nói:

– Ông hãy cho thằng rể tương lai của ta uống thứ thuốc, nếu nó phản bội bỏ rơi con gái ta thì chỉ một ngày sau phải chết bất đắc kỳ tử ta mới yên lòng.

Lão pháp sư Mã Dần xếp đặt ra chuyện này, ông ta nhìn Hoài Tử đoạn móc trong túi lấy ra một viên thuốc màu đen quánh nói:

– Đây là viên thuốc đoạn hồn, nếu tên Hoài Tử không làm theo ý Trần Công, ngài hay cô Ý Nhi cứ niệm câu thần chú sau đây - ông ta nói nhỏ vào tai Trần Thành, sau mới nói tiếp - chỉ trong chốc lát hần sẽ đau đầu như Tề Thiên Đại Thánh bị vòng kim cô của Phật Bà Quan Âm bóp chặt, nếu không biết sám hối chỉ trong mười hai canh giờ sẽ thành thầy ma.

Dù rất mê đắm Ý Nhi, nhưng khi nghe lão pháp sư Mã Dần đưa ra viên thuốc đoạn hồn làm Hoài Tử cảm thấy sợ hãi, anh lăm lét nhìn Trần Thành và Ý Nhi như muốn từ chối nhận viên đoạn hồn đơn.

Biết Hoài Tử còn ngần ngại, Trần thành lại hét to lên nói:

– Vậy mà mi dám nói vì con gái ta nên không sợ đi qua lửa hay ngồi trên đỉnh. Nếu mi không uống viên đoạn hồn đơn này ta sẽ giết chết mi để đền cái tội phá hoại tiết trinh đời con gái ta!

Ý Nhi cũng nhìn Hoài Tử, con ma nữ mới lên giọng khuyến khích:

– Anh hãy uống để chứng minh anh yêu em, vì chỉ sau một tháng nó sẽ hết tác dụng, nên anh đừng lo sợ sâu xa.

Nghe nói viên đoạn hồn đơn chỉ có hiệu nghiệm trong một tháng, mà một

tháng nào có lâu cho nên Hoài Tử cầm lấy uống ngay trước mắt mọi người.

Đoạn Hoài Tử theo lời hứa hẹn, anh trở về ngôi miếu tìm cha mẹ nói lên ý định muốn cưới Ý Nhi làm vợ.

Bà Thôi Oanh Oanh vui mừng nói với chồng:

– Vậy gia đình ta sắp có cháu để bế bồng! Thành Hoài Tử đã chọn được vợ, vậy ông mau chóng đến nhà Trần Công đàm hỏi kéo để lâu “đêm dài lắm mộng”, nơi đâu có con gái đẹp tất có đông người để mắt. Tôi e chúng cướp mất con Ý Nhi của thành Hoài Tử.

Viên thái giám Hoàng Bảo Trứ đâm suy nghĩ trước cái tên Trần Công, vì họ Trần là cái họ luôn ám ảnh ông đêm ngày, tuy mấy năm nay không thấy Trần Thành xuất hiện. Họ Hoàng đành nói với vợ điều ông đang nghĩ trong đầu:

– Sao tôi nghi ngờ Trần Công là Trần Thành?

Bà Thôi Oanh Oanh liền nguyền chồng, đoạn đáp:

– Ông sao cứ lo sợ hão huyền. Trên đời có biết bao người họ Trần, và lại Trần Công Công thuộc người bị “tịnh thân” làm sao có con gái để gả cưới?

Nghe vợ phân tích, Hoàng Bảo Trứ thấy có lý lẽ để phản bác sự lo lắng của ông. Lúc đó họ Hoàng mới mạnh dạn cùng Hoài Tử đi đến nhà Trần Công.

Có lẽ họ Hoàng có giác quan thứ sáu, trên đường đi ông đã nghĩ sẽ có chuyện không hay vì mí mắt trái cứ giật liên hồi. Người ta nói nam tả nữ hữu, mắt trái thuộc nam nhân. Đúng như linh tính đã dự báo, khi Hoàng Bảo Trứ vừa gặp Trần Công, ông nhận ra là Trần Thành, người theo đuổi ông từ Đài Bắc sang tận đây bao năm qua chỉ vì kho tàng của Lê Kiệt.

Nhìn lại, viên thái giám họ Hoàng không thấy Hoài Tử, còn Trần Thành đang hần học lên tiếng:

– Ta tìm mi đã mấy năm không gặp, chắc mi đã biết kho tàng Lê Kiệt hiện đang nằm đâu. Vậy hãy khôn hồn đưa cho ta tám bản đồ, thì mi và đứa con nuôi sẽ được an toàn về nhà.

Hoàng Bảo Trứ thấy đang thân cô thế cô, ông đang đi vào hang hùm miệng sói, bây giờ Trần Thành hỏi về tấm bản đồ mà ông đã đốt nơi kho tàng trước khi trở về, nên thành thật trả lời:

– Tôi đã đốt nó rồi vì không muốn ai biết đến kho tàng phi nghĩa đó nữa, nếu ai có duyên phận thì trời đất sẽ chỉ lối đưa đường đến lấy.

Trần Thành nghe họ Hoàng nói đã đốt tấm bản đồ bổng sôi gan tức giận, nhưng với đầu óc mưu sĩ, ông ta đã kịp cười gằn nói:

– Vậy ta có cơ duyên với kho tàng này rồi, vì mi sẽ chỉ lối đưa đường cho ta đến nơi đó!

Viên thái giám họ Hoàng liền lắc đầu đáp:

– Tôi không thể đi theo Trần Công Công, đường rừng xa xôi đầy chướng khí lại nhiều thú dữ, và kho tàng Lê Kiệt lại đầy những hồn ma canh giữ, chúng sẽ giết chết những ai đụng đến. Vì vậy tôi nghĩ không chắc tôi và ông còn sống sót trở về.

Trần Thành liền quắc mắt nói:

– Đừng có xảo ngôn! Mi từng đến đó lấy của cải để đi xây chùa cất miếu giúp đỡ bá tánh, ta có thấy có con ma xó ma thành nào giết chết mi đâu?

Hoàng Bảo Trứ vẫn nói:

– Là vì tôi lấy để làm chuyện công đức từ thiện cho nên được các thần thánh che chở bắt bọn ma quỷ của phải nhường bước, còn Trần Công Công đến lấy để hưởng thụ cá nhân sẽ không được ai che chở hết.

Trần Thành lại cười gằn từng tiếng mà nói:

– Ta có lão pháp sư Mã Dân cùng bọn đàn em đi theo, thú dữ xuất hiện thì đã có thịt rừng ăn đường còn chướng khí hay ma quỷ đã có pháp sư Mã Dân ra tay.

Còn nếu mi không đưa đi, thì tên Hoài Từ và cả vợ chồng mi đều phải chết thảm.

Lúc này Hoàng Bảo Trứ mới cảm thấy lo sợ, ông hiểu tính tình của Trần Thành độc ác, khi nói ra sẽ thực hiện không hề tiếc thương. Vợ và đứa con nuôi của ông nào có tội tình gì phải chết?

Vì thế viên thái giám mới nói với Trần Thành:

– Thôi được tôi sẽ dẫn đường đưa Trần Công Công đi đến kho tàng với điều kiện, ông thả thằng Hoài Tử trở về nhà.

Trần Thành lại cười lên khanh khách đáp:

– Ta nhận thằng Hoài Tử làm rể tương lai, nó đã ăn nằm cùng con gái ta nên bây giờ Ý Nhi đâu còn trinh trắng. Thả nó một khi mi đưa ta đến đúng nơi đúng chỗ để trở về.

Hoàng Bảo Trứ không ngờ đứa con nuôi lại làm chuyện bại hoại vượt quá vòng gia phong lễ giáo, bởi ông từng ao ước thằng bé sau này trở thành người hữu dụng thay ông trông coi đền miếu, lo hương khói cho vợ chồng ông sau này quá vắng.

Nay Hoài Tử thành con rể của Trần Thành sẽ nhiễm phải các thói hư tật xấu của ông ta, tức mang tính tham lam, độc ác, nhẫn tâm. Biết như vậy nhưng Hoàng Bảo Trứ đành nín lặng, ông chỉ cầu mong cho Thôi Oanh Oanh và Hoài Tử được bình an vô sự.

Kho Tàng Đầy Ma

Chương 3

Trận Chiến và người ma

Viên thái giám Hoàng Bảo Trứ đành hướng dẫn nhóm người của Trần Thành đi theo con đường đến kho tàng đầy những hồn ma treo cổ.

Đến nơi họ Hoàng cũng không nhận ra khe núi mà Lê Kiệt cất giấu của cải mặc dù đã một lần ông vào tận bên trong hang đá. Theo nhận xét của viên thái giám, hình như trước khi chết, quan Tổng binh Lê Kiệt đã dùng bùa chú

trần ếm thành mê hồn trận, làm mọi người không thấy được đường vào. Thứ bùa chú chỉ hết khi bóng ngọn cây sồi chỉ ngay vào khe núi chỉ trong vài khắc đồng hồ, để rồi tiếp tục trở về cảnh cũ.

Hoàng Bảo Trứ mới nói với Trần Thành:

– Theo tôi suy đoán, Lê Kiệt từng dùng bùa chú làm mờ mắt mọi người không cho ai biết được nơi giấu sổ của cải này, chỉ có bóng cây sồi khi ngã về hướng Tây mới hóa giải được chỉ trong khoảnh khắc làm lộ ra đường vào kho báu. Bây giờ còn quá sớm, chúng ta hãy ở đây nghỉ ngơi chờ đợi.

Trần Thành nhìn lão Mã Dân - một pháp sư biết nhiều thuật giải trừ bùa phép, tỏ ý cho lão pháp sư đến phá ma trận để mau tiến vào trong kho tàng. Lão pháp sư Mã Dân liền đứng ra bấm độn, đoạn lão ta nói ngay:

– Đúng kho tàng này có yểm bùa, theo ta biết thứ bùa chú do bọn thầy mo người dân tộc bên Ai Lao đã trần ếm, bọn thầy mo này biết thuật “gọi hồn”, từ gọi thần linh hay hồn ma người chết về giữ cửa không cho ai xâm nhập vào nơi cấm địa. Có lẽ Lê Kiệt nhờ bọn thầy mo đến làm phép, đồng thời còn có lời nguyện, ai chết vì kho tàng thì thân xác sẽ biến thành quỷ nhập tràng hoặc hồn ma khi ần, khi hiện không cho ai động đến sổ của cải này. Ta đếm có tất cả mười hai hồn ma đang canh giữ.

Viên thái giám Hoàng Bảo Trứ lấy làm lạ, trước đây ông chỉ đếm thấy có mười một con ma cả tung còn được gọi quỷ nhập tràng, bây giờ lão pháp sư Mã Dân đếm thành mười hai con ma. Ông liền nói:

– Trước đây tôi đếm ngoài hồn ma quan Tổng binh chỉ có mười hồn ma bọn lính dưới quyền, sao bây giờ pháp sư đếm ra mười hai con ma?

Lão pháp sư Mã Dân đã đáp trả lời:

– Ông tin hay không thì tùy, khi thấy mới biết lời ta nói đúng.

Trần Thành hiện đang nôn nóng, ông ta nói:

– Vậy pháp sư hãy mau hóa giải ma thuật này đi! Ta nôn nóng muốn biết số của cải của Lê Kiệt cất giấu trong kho tàng to lớn ra sao đây.

Lão Mã Dân đã lắc đầu trả lời:

– Ta không thể giải được thứ ma thuật này, vì bọn thầy mo thầy phù thủy ở nơi nào cũng có ngón nghề riêng không phải ai cũng biết. Ta chỉ có cách hóa kiếp bọn quỷ nhập tràng hay ma cà tung thôi.

Nói xong lão đưa cho mọi người cầm một số lá bùa trong tay rồi nói tiếp:

– Quỷ nhập tràng là hồn ma mượn xác người để sống lại ngày cũng như đêm, chúng không đi được chỉ nhảy cà tung từng bước, khi thấy chúng mọi người phải dán ngay đạo bùa vào trán của chúng tức khắc hồn ma phải thoát khỏi xác, còn chậm trễ những con quỷ đội xác người sẽ bóp cổ mọi người cho đến chết mới chịu thôi.

Bấy giờ Trần Thành mới tin lời viên thái giám Hoàng Bảo Trứ đã nói thật, ông ta đành lên tiếng:

– Ta phải chờ bóng cây sồi chỉ lối đưa đường, vậy mọi người hãy tạm nghỉ ngơi đi.

Bọn người Trần Thành - ngoài ông ta, lão pháp sư Mã Dần - còn có thêm năm tên đầu gấu đi theo, tên nào cũng xăm mình mặt mày dữ tợn, bên người dắt theo dao găm hay mã tấu, cùng họ Hoàng tạm ngồi dưới gốc cây sồi để nghỉ ngơi.

Phải chăng có thần linh che chở cho viên thái giám họ Hoàng hay không muốn bọn người tham lam vào kho tàng hôi của, bỗng nhiên bầu trời đã trở nên u ám, bóng nắng không còn hiện ra sau những đám mây đen vần vũ đang ào ạt kéo đến che kín không gian.

Viên thái giám Hoàng Bảo Trứ mới nói:

– Có lẽ trời đất không muốn Trần Công Công đi vào kho tàng rồi, trời đang nắng đã chuyển sang mưa, bóng cây sồi đâu còn để chỉ đường vào kho báu nữa.

Trần Thành cảm thấy ông ta chưa lần nào gặp may trong chuyện đi tìm kho tàng của Lê Kiệt, và lời họ Hoàng nói ra như để thức tỉnh hắn ta. Nhưng số của cải trong hang đá đang làm mờ mắt lẫn lương tri kẻ tham lam, hắn ta chỉ biết ngồi than thở:

– Ta đã đến đây mà còn không gặp may, thật sự chưa có cơ duyên với kho tàng của Lê Kiệt hay sao?

Rồi trong suy nghĩ, Trần Thành cho rằng mưa gió chỉ một buổi hay một ngày, hôm nay chưa vào được còn ngày mai hay ngày mốt không lẽ ngày nào trời cũng đổ mưa?

Hắn ta mới nói với mọi người:

– Hôm nay không vào được kho tàng, bọn bay hãy dựng lều cho chúng ta ở tạm chờ ngày mai.

Buổi chiều trời mưa to như trút nước, sấm sét nổi lên đùng đùng, lão pháp sư Mã Dần lại nói:

– Nếu ta phá được ma thuật vào trong kho tàng sẽ sung sướng biết mấy, tránh được mưa mà bọn ma quỷ cũng không dám xuất hiện bởi thứ sấm sét Thiên Lôi chuyên đi tìm chúng để hóa kiếp.

Mọi người chỉ yên ổn khi trời còn mưa, nhưng vào chập tối lúc trời quang mây tạnh phải đốt lửa sưởi ấm cái lạnh của núi rừng. Lão pháp sư Mã Dần ngồi im lặng lo luyện bùa niệm chú, bởi lúc trời mưa, Trần Thành đến nói với lão ta:

– Tên Hoàng Bảo Trứ cho biết, hắn từng nằm nơi đây gặp mười con ma cà tung cùng hồn ma Lê Kiệt đến bóp cổ, may nhờ thần linh che chở nên hắn mới thoát chết. Pháp sư mau tính kế hay dùng ma thuật cho bọn quỷ đừng đến cho mọi người yên tâm chờ ngày mai đi vào kho tàng.

Lão pháp sư mới ngồi đọc bùa chú, không ngờ vào đầu canh một, mọi người nghe thấy có tiếng khóc than của các hồn ma vang vọng đến:

– Ai đụng đến kho tàng sẽ phải chết!

Chỉ một thoáng, mọi người đã thấy một con quỷ già ốm yếu xuất hiện, nó đưa mắt nhìn trừng trừng vào Trần Thành rồi lên giọng nói đầy ma quái:

– Cái tên họ Trần gian tham độc ác kia, mi còn nhớ ta là Vĩnh Kim không, và mi từng nói sẽ đến kho tàng ngài Lê Kiệt tìm ta. Nay ta làm ma giữ của rồi, vậy mi có sợ hãi không?

Trần Thành nhận ra ông già hành khất Vĩnh Kim, người ông ta giết diệt khẩu năm nào khi còn ở quê hương. Còn viên thái giám mới biết tại sao lão pháp sư Mã Dần lại đếm có đến mười hai con ma.

Trần Thành biết hồn ma Vĩnh Kim đang đến, hắn ta liền cười nham hiểm mà không hề lo lắng, có lẽ đang tin vào bùa phép của lão Mã Dần. Hắn đáp:

– Ta hứa là giữ lời nên sợ gì một hồn ma hành khất như mi. Lần này ta đến hóa kiếp không cho bọn ma cỏ như mi được đầu thai làm người nữa đây.

Không ngờ bóng ma Vĩnh Kim tuy ốm yếu già nua nhưng lại xuất quỷ nhập thần. Bóng ma mang bộ mặt ác quỷ với đôi nanh nhọn, chân tay đầy những móng vuốt như con sói già nua trong rừng, mới thoát một cái con sói ma Vĩnh Kim đã đến bên Trần Thành định giơ móng xé xác ngay ông ta.

Một tên đầu gấu thấy chủ nhân lâm nguy, hắn nhanh nhẹn phóng ra một cước hất đôi tay ma quái của con sói ma ra xa, đoạn nhanh nhẹn rút một lá bùa định dán vào nơi tử huyệt là trán con sói. Con sói ma Vĩnh Kim tránh được, nó bèn cười lên the thé và với giọng ma quái vang bên tai cả nhóm:

– Thứ bùa chú của tên pháp sư kia không làm gì được bọn quỷ cà tung hay ma sói đâu, bọn bay hãy đợi đấy ta sẽ trở lại ngay thôi!

Nói xong con sói ma hành khất Vĩnh Kim đã biến mất. Lão pháp sư Mã Dần thấy tên đàn em Trần Thành quá chậm chạp, lão ta phải thốt nói:

– Phải dán lá bùa thật nhanh vào giữa trán bọn ma quỷ chúng mới bị hóa kiếp!

Lão Mã Dần vừa nói xong bất ngờ có một làn gió mạnh thổi đến, theo sau có những tiếng chân nhảy rầm rập trên nền đất rừng hòa cùng những tiếng khóc than, tiếng hú hét của bầy ma cà tung nổi lên nghe đinh tai nhức óc. Sau đó mọi người thấy xuất hiện trong màn đêm, hai ánh mắt sáng xanh như hai ngọn đèn cùng giọng nói mang thứ âm thanh từ cõi âm ty vọng đến:

– Bớ tên thái giám họ Trần, đêm nay mi phải trả giá cho tội xâm phạm kho tàng của ta và những tội lỗi đã giết hại người vô tội.

Trần Thành cũng hiểu đây là tiếng nói của hồn ma Lê Kiệt, ông tướng ma

râu quai nón đang dẫn dắt cả bầy ma cà tung đi đến. Trần Thành cũng hét to để lên tiếng trả đũa:

– Mi nào có khác ta? Làm quan để che giấu hành vi giết người cướp của nên mới tích lũy được kho tàng này. Nay nó đã trở nên vô chủ thì ta đến làm chủ vậy.

– Thế nào là vô chủ hỏi tên họ Trần kia?

Âm thanh hồn ma Lê Kiệt tiếp tục vang vọng đến. Trần Thành lại trả lời không chút lưỡng lự:

– Mi chỉ là một hồn ma bóng quế, trước đây mang quá nhiều tội lỗi cho nên đến nay không còn kẻ nối dõi tông đường, chỉ còn đứa cháu gái Lê Châu cũng đánh mất tấm bản đồ, vậy không phải kho tàng này đang vô chủ hay sao?

Lúc này bóng ma Lê Kiệt từ từ hiện rõ cho mọi người trông thấy, bóng ma mang bộ râu quai nón trên khuôn mặt đỏ như máu cùng đôi mắt xanh như hai ngọn đèn, theo sau có bầy ma cà tung đang nhảy từng bước, vừa nhảy chúng vừa hú hét vang động.

Các con ma cà tung mà lão pháp sư Mã Dần nói thuộc thứ quỷ nhập tràng mang hình thù quái dị, mặc toàn áo xô trắng phau dài đến tận gót chân, có tên mặt xanh, tên mặt vàng hay mặt đỏ đen, nhưng mười con ma đều có đặc điểm với cặp mắt không hồn chỉ thấy toàn trắng nổi ra, đôi môi đen như cục than và cái lưỡi lè dài đến tận ngực. Đúng hơn bọn chúng thuộc nhóm ma thần vòng.

Trần Thành liền ra dấu cho năm tên đàn em hợp cùng lão pháp sư Mã Dần bày binh bố trận còn ông ta và Hoàng Bảo Trứ đứng ngoài nhìn vào trận địa giữa người với ma đang bắt đầu hỗn chiến.

Bóng ma Lê Kiệt như một tướng lĩnh thuở nào, âm hồn ông ta bắt đầu lên tiếng thúc giục:

– Giết chết bọn chúng trừ tên họ Hoàng, người được ngài Phúc Đức Chánh Thần phù trợ!

Tức khắc mười con ma cà tung nhảy từng bước thật nhanh để tả xung hữu

đột với năm tên đầu gấu. Không bóng ma nào bị chúng dán được bùa, bởi vì khi sống các hồn từng là lính biên phòng từng học qua võ thuật phòng thân.

Lão pháp sư Mã Dân bắt đầu dùng bùa phép, lão ta nắm trong tay hàng chục lá bùa liền ném vào đồng lửa, miệng lâm lâm đọc chú rồi gọi to:

– Hỡi các âm binh từ vùng Ngũ Nhạc Trung Sơn hãy mau về đây hóa kiếp bọn ma cỏ đang tung hoành như chỗ không người.

Gọi xong bọn âm binh, lão pháp sư chẳng thềm nói thêm, một tay cầm bùa một tay cầm cây phát trần như thứ vũ khí để đánh ma. Lão ta nhảy đến tấn công vào bóng ma Lê Kiệt, lão ta biết hồn ma ông tướng chỉ dựa vào thân ma để hiện hình còn âm hồn mới là chính.

Nếu dán trúng lá bùa vào ngay trán, tức vùng tập trung “tử khí” của những con quỷ nhập tràng, tức khắc hồn ma phải lìa khỏi xác, bị hóa kiếp dễ dàng.

Hồn ma Lê Kiệt từng là tướng lĩnh một vùng, nay chết vẫn là thủ lĩnh của một bầy ma quỷ gác cửa kho tàng. Bóng ma ông ta đâu phải hạng ma cỏ ma xó để tên pháp sư dễ dàng khuất phục. Bóng ma Lê Kiệt lúc bay bổng lên cao lúc hạ người xuống thấp, hai tay duỗi thẳng hướng về lão Mã Dân chờ cơ hội ra tay bóp cổ đối phương.

Lúc này tiếng gió hú đang ào ạt thổi đến từ bốn hướng, rồi có những giọng nói xì xô xì xáo bắt đầu nổi lên, rồi một giọng âm binh lên tiếng:

– Sư phụ lâm nguy, con ma râu quai nón dữ dần quá bọn ta phải coi chừng!

Đây là bọn âm binh từ vùng Ngũ Nhạc kéo đến trợ giúp lão pháp sư Mã Dân chiến đấu với bọn ma cà tung giỏi võ. Vì vậy bọn đầu gấu đàn em Trần Thành đã rảnh tay tiêu diệt được vài bóng ma, mỗi lần chúng bị dán lá bùa trúng vào vùng tử khí là một hồn ma phải thoát xác qua làn khói trắng, còn thân xác liền biến thành tro bụi tan rã xuống đất. Bọn âm binh nơi núi Ngũ Nhạc có đứa cũng bị bọn ma cà tung hóa kiếp, âm hồn chúng không còn tồn tại được nữa.

Trận đánh giữa người và bọn âm binh với nhóm ma cà tung diễn ra rất lâu, nhưng rồi cũng phải kết thúc có bên thắng bên bại. Bóng ma Lê Kiệt nhìn thấy bọn lính ma gục ngã hết mấy đứa trước bọn cô hồn sống lẫn lữ cô hồn chết, còn ông ta chưa trị được lão pháp sư Mã Dân, đành phải kêu thét lên:

– Rút lui về nơi hang đá!

Còn trong lúc hai bên giao đấu hoảng loạn, viên thái giám Hoàng Bảo Trứ nhận thấy Trần Thành đang cười vui hơn hờ trước chiến công bước đầu, nhân cơ hội này ông vội vàng tìm đường trốn thoát. Họ Hoàng hiểu rõ tính tình của Trần Thành rất độc ác, sẽ không để ông sống sót nếu lấy được kho tàng.

Hoàng Bảo Trứ mới âm thầm chạy trốn nhưng đã nghe sau lưng có tiếng quát của Trần Thành:

– Này tên Hoàng Bảo Trứ, mi định chạy trốn à?

Viên thái giám nhận thấy ông đã lờ ngời trên lưng cộp không thể quay bước, bởi trước sau tên Trần Thành cũng giết chết ông ta. Nhìn thấy đã chạy cách xa Trần Thành một quãng dài nên họ Hoàng tiếp tục chạy băng băng trong rừng, bỗng nhiên ông nghe có một tiếng nổ “đoàng” nổi lên, tiếp đến thân hình của ông tự nhiên lao đảo rồi té quy xuống đất.

Hoàng Bảo Trứ không ngờ Trần Thành có súng chứ còn dao hay mã tấu với quãng đường dài sẽ không làm gì được ông. Lúc Trần Thành thấy viên thái giám chạy vào rừng định tẩu thoát liền móc súng kêu họ Hoàng dừng không được, đã bắn ngay một phát đạn vào lưng viên thái giám.

Biết bị trúng thương rất nặng không thể sống sót lại thấy Trần Thành đến bên, Hoàng Bảo Trứ liền nghiêng răng lên tiếng nguyên rửa với giọng căm hờn:

– Mi độc ác quá Trần Thành ơi, khi làm con ma ta thể sẽ không bao giờ cho mi chiếm được kho tàng này!

Nguyên rửa xong viên thái giám Hoàng Bảo Trứ mới chịu nhắm mắt xuôi tay. Hồn ông vừa thoát khỏi xác đã nghe có tiếng nói:

– Con người ai cũng có sinh có tử, đừng nghĩ rằng mi có cuộc sống nhân đức phúc hậu sao không được trường thọ, chỉ vì do tiền căn hậu kiếp mà ra thôi. Vậy mi đừng oán trách trời đất tại sao quá vô tình bạc bẽo với người ngay thẳng, vì do kiếp trước mi ăn chơi trác táng háo sắc dâm dăng nên kiếp này phải trả nợ thành thái giám để đền lại tội lỗi đó, kể cả số mạng của mi

đến đây cũng đã hết.

Nhưng nhờ kiếp này mi trả xong nợ tiền kiếp nên kiếp sau sẽ được sống an nhàn hưởng thụ. Tuy số mi đã tận nhưng chưa thể về ngay cõi âm ty chờ đầu thai, vì mi còn phải ...

Hồn ma Hoàng Bảo Trứ bấy giờ mới biết công tội của ông từ kiếp trước.

Ngày còn sống ông từng nghe nói, khi con người lúc lìa đời mới rõ được sự thật của chính mình và công tội tiền căn hậu kiếp ra sao. Giờ đây hồn ma họ Hoàng mới hiểu ra nên ông không dám oán than cho cái chết oan ức này.

Hồn ma họ Hoàng mới nhìn khắp nơi mà không thấy hình bóng một ai, có lẽ là tiếng của Nam Tào Bắc Đẩu hay vị thần linh nào đó, làm âm hồn ông mới phải lên tiếng để hỏi:

– Thưa các vị, tôi đã chết sao chưa thấy bọn Hắc Bạch vô thường đưa xuống Quỷ Môn Quan nghe phán xét công tội mà còn vất vương chôn dương trần?

Tiếng nói vô hình vẫn âm vang bên tai âm hồn:

– Đó là lời nguyện của mi trước khi nhắm mắt, thế không cho tên quan thái giám Trần Thành đến lấy kho tàng. Vậy mi phải ở đây làm con ma giữ cửa, chưa thể siêu thoát được. Đến khi kho tàng về tay người tâm đức thì hồn ma mới được về miền cực lạc.

Từ đó hồn ma viên thái giám Hoàng Bảo Trứ trở thành con ma giữ cửa cho kho tàng Lê Kiệt ...

KHO TÀNG ĐÃM MÁU Hồn ma bà giám hậu Thôi Oanh Oanh kể đến đây lại khóc lên nức nở, hình như bà đang thương tiếc cái chết của đức phu quân từ nơi xa xăm đầy hồn ma và cả những kẻ độc ác tham lam.

Bốn người ba nam một nữ tỏ ra bức xúc ngậm ngùi cho nỗi gian truân của viên thái giám họ Hoàng. Mỹ Lệ thường đa cảm, khi nghe xong cuộc đời của viên thái giám, nàng đã hỏi tiếp:

– Còn bà vì sao lại chết và ra nông nỗi này?

Hồn ma bà giám hậu lại òa lên khóc thảm thiết, tiếp tục kể lại:

□□□□ □□ Ta đâu biết đức phu quân bị tên độc ác gian tham Trần Thành bắt đưa đến kho tàng Lê Kiệt, thằng Hoài Tử cũng không thấy trở về ... Ta đợi đã mấy ngày đêm không thấy bóng dáng chồng con, và cũng không biết đường đến nhà Trần Công để hỏi đã xảy ra chuyện gì. Đến một đêm tối trời, ta thấy tên Hoài Tử dẫn về miếu một cô gái trẻ đẹp, khiến ta vô cùng mừng rỡ liền hỏi ngay đưa con nuôi:

– Tại sao không thấy ba con cùng về?

Chưa hỏi dứt câu đột nhiên ta không thể ngờ được, đưa con vợ chồng ta nuôi từ thuở mới chập chững biết đi cho đến ngày hỏi vợ đã mười mấy năm, nay trở thành một tên nghịch tử. Nó không lên tiếng trả lời, trái lại còn rút ra một lưỡi dao dài bén nhọn kề vào cổ ta rồi gằn giọng hỏi về chỗ cất nữ trang châu báu.

Ta bàng hoàng vì thấy đưa con nuôi trở mặt chỉ trong mấy ngày vắng mặt, đang hùng hùng hổ hổ hỏi ta bằng giọng kẻ cướp. Dù vậy ta vẫn nhỏ nhẹ nói:

– Sao vậy con? Con không nhận ra má sao? Hay vì sắc dục mà quên mất tình mẫu tử rồi?

Lúc này con ma nữ Ý Nhi sau khi lục soát khắp nơi, nó nhìn thấy cái tráp nhỏ xinh xắn tưởng rằng chiếc hộp chứa đầy vàng bạc mới mở xem, thấy ngay vật “tịnh thân” nên ma nữ mới nói xen vào:

– Anh Hoài Tử xem đây, trong tráp là vật “tịnh thân” của lão già họ Hoàng, ông ta nguyên là một thái giám đâu thể có con mà sinh được anh. Vậy ông bà này đâu phải ba má ruột mà bà ta lên giọng dạy đời?

Ta trừng mắt nhìn vào con ma nữ, ta nghe giọng nói lảng lờ của loại gái lầu xanh nên chột hiều, Hoài Tử đã uống phải thứ bùa mê thuốc lú của bọn gái làm tiền, chưa có thuốc giải thì nó còn lú lẫn. Tuy nhiên ta vẫn lên tiếng, vừa cho tên Hoài Tử nghe xem hấn còn chút tỉnh táo để nhận ra ta không, vừa cho ma nữ Ý Nhi thấy ta đang dứt khoát:

– Dù vợ chồng ta không có công sinh cũng có công dưỡng thằng Hoài Tử đến khôn lớn, nó là thằng con ngoan nhưng bị thứ bùa mê thuốc lú của mi đâm ra lú lẫn không nhận ra thật giả được rồi!

Tên Hoài Tử vẫn không chút động lòng, bởi thứ bùa mê mà Ý Nhi cho hắn uống cùng viên thuốc đoạn hồn đơn đã lặn sâu trong trí não, chỉ có thầy bùa thầy pháp cao tay mới giải trừ được ...

Vào cái hôm đầu tiên hắn đưa Hoàng Bảo Trứ đến nhà Trần Thành, khi vừa bước vào cổng đã gặp ngay Ý Nhi đứng sẵn chờ đợi. Con ma nữ liền kéo hắn đi theo một hướng khác đoạn nói:

– Anh không thể đi theo lão già họ Hoàng, vì ông ta ngoài mặt nuôi anh hòng chiếm đoạt tài sản do ba anh để lại. Tiền bạc nhà anh ông ta lấy đi xây chùa cất miếu giúp đỡ bá tánh là để che giấu tội lỗi. Ba em biết nhiều về ông ta nên không muốn anh lầm lẫn.

Mặc dù đã lặn phải bùa mê nhưng trí nào Hoài Tử bấy giờ vẫn cảm nhận được bà giám hậu là người sống ngay thẳng có tình, và còn vì từ lúc nhỏ đến giờ hắn sống cạnh vợ chồng họ Hoàng luôn được yêu thương chiều chuộng, nên mới nói:

– Chắc bác Trần Công làm lẫn ba anh với ai, chứ thật tình ba má anh sống hiền từ nhân hậu lắm. Nếu em không tin mình ra gặp để hỏi cho biết thực hư.

Thật ra con ma nữ Ý Nhi đâu biết gì về thân thế của vợ chồng Hoàng Bảo Trứ và tên Hoài Tử, câu nói vừa rồi là do Trần Thành và lão pháp sư Mã Dần chỉ dạy. Con ma nữ mới ngưng nguyền nói:

– Vậy anh chưa sợ viên thuốc đoạn hồn đơn rồi, ba em nói nếu anh không tin sẽ làm anh phát đau.

Nói xong con ma nữ mới lâm râm niệm chú, làm đầu óc tên Hoài Tử trở nên đau buốt như vừa bị cây búa tạ giáng xuống đầu khiến hắn phải thét kêu:

– Anh tin lời em rồi!

– Vậy anh có biết ông bà họ Hoàng cất giấu bản đồ kho tàng của ba anh ở đâu không?

Giọng ma nữ rất ngọt ngào, tay ả bắt đầu mơn trớn lên da thịt Hoài Tử làm liều thuốc kích thích cho tăng trí nhớ. Tên Hoài Tử không hề biết gì hơn

ngoài sự cung chiều hàng ngày của ba má nuôi, nhưng hắn đã thấy một cái trap nhỏ xinh xắn mà vợ chồng họ Hoàng thường nâng niu, dành đáp:

– Theo anh, tấm bản đồ ba má nuôi để trong một cái trap nhỏ sơn mài xinh đẹp.

Nghe xong con ma nữ mới tình tứ ôm lấy Hoài Tử như để trả công. Đến khi con ma nữ nghe tin viên thái giám họ Hoàng đã đốt tấm bản đồ rồi chấp nhận dẫn đường cho mọi người đi đến kho tàng.

Với lòng tham không đáy của Trần Thành, trước khi lên đường hắn ta còn dặn dò Ý Nhi phải đưa Hoài Tử về nhà để tìm cho ra số của cải chúng ta còn cất giấu trong miếu ...

Cả hai về đến ngôi miếu, hắn không còn là Hoài Tử của những năm tháng trước đây từng được sự bảo bọc của vợ chồng ta. Bây giờ lúc nào hắn cũng ngoan ngoãn nghe theo lời con ma nữ. Lúc nghe ta tha thiết nói xong, hắn lại lên giọng thét hỏi như một tên cướp chuyên nghiệp:

– Ta hỏi số của cải chồng bà lấy từ kho tàng về đang cất giấu ở đâu?

Ta biết không thể lay chuyển được tâm tính đứa con nuôi trong lúc này, hắn đang bị bùa ngải làm mất đi tính người, ta đã đáp ngay:

– Vợ chồng ta không còn gì, tiền của phi nghĩa đó đã đem cứu trợ bá tánh hay xây chùa cất miếu hết rồi.

Nghe ta trả lời làm đôi mắt tên Hoài Tử bắt đầu long lên những gân máu nhỏ li ti, hắn thêm cuồng dại sau cái lờm ra dẫu của con ma nữ. Hắn tiếp tục gằn giọng hỏi tiếp:

– Bà có nói hay chịu chết?

Ta không hề để bị khuất phục trước tên bất nhân bất nghĩa, đáp ngay:

– Có lẽ đức phu quân ta đã bị bọn mi giết hại rồi, vậy ta còn tham sống sợ chết làm gì?

Nói xong ta cắn lưỡi tự tử trước sự điên loạn của Hoài Tử và con ma nữ Ý Nhi. Tên Hoài Tử thét lên:

– Bà không nói mà quyết tìm cái chết à? Ta sẽ giúp đưa bà về ngay cõi âm ty.

Nói xong tên Hoài Tử đưa lưỡi dao cắt ngọt cổ bà má nuôi, đoạn tiếp tục chém bà cho hả sự điên cuồng.

Chém chết ta xong, hắn ngồi nhìn lại xác chết đang nằm sóng soài trên vũng máu, bấy giờ hắn mới bừng tỉnh lương tâm nhưng quá muộn ...

Trong khi con ma nữ Ý Nhi tiếp tục lục lọi, nó cốt tìm sổ vàng bạc châu báu của họ Hoàng đang còn cất giấu mà trước khi lên đường Trần Thành từng dặn dò nó nhiều lần phải tìm cho bằng được.

Tên Hoài Tử cứ ngồi đờ đẫn nhìn xác người mẹ nuôi mà cảm thấy hồi hận, nhưng trong lòng hắn vẫn nơm nớp lo sợ con ma nữ niệm chú cho viên đoạt hồn đơn hành hạ. Hắn mới thần thờ lên tiếng:

– Bấy giờ hai ta đã làm chủ ngôi miếu, nàng thấy cần gì cứ lấy còn để ta được yên thân.

Con ma nữ Ý Nhi đâu phải người trần, ả ta chỉ là hồn ma mượn xác người đâu có tính người. Nó nhìn tên Hoài Tử không chớp mắt rồi bắt đầu thay hình đổi dạng, từ một ma nữ xinh đẹp đã trở thành một nữ quỷ có nanh. Khuôn mặt ma nữ đang hồng hào giờ đây thành màu xác chết.

Lão Mã Dân thu phục con ma nữ này - thuộc thứ ma trành sống trên núi Hằng Sơn, học ma pháp lâu năm đã thành con hồ ly tinh khát máu. Bấy giờ con ma nữ nói bằng giọng nói ma quái và không kém phần hung dữ:

– Mi đừng tiếc thương cho bà già đó nữa, vì mi sẽ theo bà ta xuống dưới suối vàng cho có mẹ có con ngay thôi!

Vừa nói con ma nữ liền vồ lấy tên Hoài Tử mà cắn vào cổ. Còn Hoài Tử từ lúc giết chết bà mẹ nuôi, hắn đã trở về với bản chất chân thật của con người, đang còn thần thờ nên hắn không ngờ con ma nữ Ý Nhi đã thành con hồ ly có đôi nanh hút máu người.

Vì bất ngờ nên tên Hoài Tử không thể chống lại khi đôi nanh con hồ ly tinh đã ngoạm sâu vào cổ, và dù hắn có dấy gươm cũng đành bất lực trước sức

mạnh của loài ma quỷ.

Giết xong tên Hoài Tử, con hồ ly lại trở về hình dáng của một ma nữ xinh đẹp, nó không nhìn lại xác tên Hoài Tử nằm bất động bên người má nuôi, tiếp tục đi tìm số vàng bạc vợ chồng Hoàng Bảo Trứ còn cất giấu. Cuối cùng con ma nữ đã tìm ra số của cải được viên thái giám che giấu dưới gầm giường. Lấy xong con ma nữ liền quay về thị trấn, nó chỉ để lại chiếc tráp nhỏ sơn mài ...

Kể đến đây hồn ma bà Thôi Oanh Oanh với giọng đầy oán hận, nói như than trách số phận:

– Chung quy cũng tại cái kho tàng bất nhân bất nghĩa của Lê Kiệt đã hại chết bao người vô tội. Đến giờ tên Trần Thành vẫn còn đang theo đuổi. Than ôi, tại sao người tốt lại phải chết sớm còn kẻ xấu như hắn ta vẫn sống? Tại sao ông trời không cho tên Trần Thành nhận ngay “quả báo nhãn tiền” mà bắt phu quân ta sớm phải lìa khỏi cõi trần gian?

Ba anh em nhà họ Phan cùng Mỹ Lệ không biết an ủi hồn ma bà giám hậu thế nào, Ngọc Luân chỉ biết lên tiếng hỏi tiếp:

– Nghe âm hồn bà kể ông Hoàng Bảo Trứ chết từ nơi kho tàng, nhưng ở ngôi miếu này sao lại có ngôi mộ ông ta và những bộ xương người trên đó?

Hồn ma bà Thôi Oanh Oanh vừa khóc đáp:

– Khi ta chết xuống cõi âm ty mới biết đức phu quân bị tên Trần Thành bắn chết thê thảm, còn âm hồn thằng Hoài Tử không thấy đâu ...

QUẢ BÁO NHÃN TIỀN Lúc bấy giờ hồn ma viên thái giám Hoàng Bảo Trứ thấy hồn ma của vợ đang lặng lẽ đi đến cửa “Uông Tử Thành” hỏi ra ông mới hay tên Hoài Tử đã giết chết mẹ nuôi để cùng con hồ ly tinh Ý Nhi lục tìm vàng bạc ông còn để trong miếu.

Nhìn thấy vợ chết oan, viên thái giám Hoàng Bảo Trứ mới lắc đầu nói:

– Cũng chỉ vì tiền bạc và sắc dục mà thằng Hoài Tử đâm hư hỏng mất nết, giết cả người nuôi dưỡng nó từ tấm bé mà không chút xót thương.

Hồn ma bà Thôi Oanh Oanh nhìn chồng đáp:

– Lúc thằng Hoài Tử chém thiếp đến chết, âm hồn vừa thoát xác thiếp trông thấy con hồ ly tinh Ý Nhi đang nhe nanh hút máu nó, nhưng tại sao bây giờ thiếp không thấy âm hồn thằng Hoài Tử ở đây?

Hồn ma Hoàng Bảo Trứ nói với vợ:

– Phải chi ta về ngôi miếu sớm hơn một ngày thì nàng đâu phải chết oan! Ôi có lẽ là do số mạng. Nàng có biết không, bọn Trần Thành và lão pháp sư Mã Dần sau khi đánh đuổi được bọn ma cà tung về lại kho tàng, nhưng bọn chúng không thể biết lối đi vào hang đá do nơi đây đã bị Lê Kiệt trấn ếm bùa lập ma trận, chỉ có cây sồi khi về chiều ngã bóng đến nơi khe đá thì ma thuật này mới được hóa giải.

Lúc đó tên Trần Thành quá nóng lòng, ông ta cùng bọn đàn em dẹp phá đoạn cây cối đang che khuất đường vào kho tàng, chúng cứ để xác ta nằm trong rừng như muốn cho thú dữ đến xé xác ăn thịt.

Tuy số mạng đã hết, bởi khi chết ta nghe tiếng nói từ cõi xa xăm vọng đến cho hay, con người ai cũng có số sinh tử, đừng nghĩ có cuộc sống từ tâm bác ái mà không được hưởng phúc thọ, là do tiền căn hậu kiếp mà ra. Cho nên kiếp này phải đền xong tội lỗi từ kiếp trước, kể cả mạng sống yếu tử, để đến kiếp sau mới được an nhàn hưởng thụ. Nàng cũng vậy, thôi đừng than trách trời đất bất công. Tuy nhiên ai nói ông trời không có mắt bắt oan sai kẻ hiền lương chịu chết cô quạnh nơi chốn rừng hoang? Có lẽ lúc ta còn sống lập nhiều công đức, ngài Phúc Đức Chánh Thần mới rong ruổi cho một nhóm thợ săn tìm thấy ta chết nơi rừng thiêng nước độc:

– Ai như ông Hoàng Bảo Trứ?

Một người lên tiếng rồi mấy người khác cũng đã nói theo:

– Đúng là ông họ Hoàng sống ở ngôi miếu vùng bãi vàng Phước Sơn! Ông ta từng giúp bọn mình thoát cảnh đói nghèo, bây giờ không lẽ chúng ta bỏ mặc cho thú rừng đến xé xác? Chôn cất ông ta ở đây như vậy bất nghĩa quá, còn bà Thôi Oanh Oanh làm sao đến lo nhang khói cho chồng?

Bỗng nhiên có một người lên tiếng:

– Trong bọn ta có thầy Ba Non Nước cùng đi, hay ta nhờ thầy Ba đưa xác họ

Hoàng về lại ngôi miếu?

Cả nhóm thợ săn cùng đồng tình, người đó mới nhìn về thầy Ba Non Nước nói tiếp:

– Bây giờ tui tui chờ thầy Ba ra tay làm pháp thuật, làm sao đưa xác ông Hoàng Bảo Trứ về đến Phước Sơn mà không bị thối rữa.

Ai cũng biết muốn đem xác họ Hoàng về ngôi miếu trong rừng Phước Sơn đi mau mắn cũng mất gần một tuần làm sao cho xác chết không bị thối rữa, giữa làn hơi nước có dòi bọ sinh sôi nảy nở?

Mọi người đã nghe thầy Ba Non Nước trả lời một câu chắc nịch:

– Chuyện đưa xác chết về nhà bằng thuật “hành thi” thuộc nghề của tôi, bởi vậy mấy ông mới chịu mượn tui đi theo mà.

“Hành thi” thuộc ma thuật của người Trung Hoa xưa tức mượn thầy ma cho hoàn hồn trong một thời gian như người còn sống. Theo tương truyền pháp thuật này có xuất xứ từ cao nguyên tỉnh Vân Nam. Có người kể, khi các thương nhân chuyên nghề buôn gỗ hay đi trên rừng dưới sông, những nơi có tiếng rừng thiêng nước độc làm nhiều người ngã bệnh sốt rét mà đột tử. Muốn đưa xác về nhà mà đường đi khó khăn không thể kịp tầm liệm, vì vậy trong nhóm luôn phải có một pháp sư biết được thuật “hành thi” cùng đồng hành, dùng phép cho thầy ma được hoàn lại hồn cả tuần hay mười ngày theo đường bộ để về nhà.

Trong thuật “hành thi” không chỉ có một pháp sư mà phải đến hai người mới thực hiện được, thường người thứ hai là đệ tử của ông ta.

Người đi trước dẫn đường, người còn lại cầm lấy chén nước có ếm bùa đi theo sau thầy ma. Nếu nước trong chén không sánh ra ngoài thầy ma không ngã, nhưng cách đi đứng của thầy ma có khác thường, lúc nào cũng nhảy cà tung theo người đi trước cũng như xác chết không thể nói năng ăn uống vì đây là người đã chết.

Người trước đi thì thầy ma đi, nếu dừng chân thì thầy ma dừng nhảy. Ban đêm vào quán trọ hay trú tạm bên đường, pháp sư mới cho thầy ma hết chịu ảnh hưởng của bùa chú để nằm một nơi. Một ngày trước khi về đến nhà, hồn ma người chết sẽ báo mộng cho thân nhân biết tin nhằm chuẩn bị quan tài và

các đồ khâm liệm.

Lúc thầy ma vừa về đến nhà sẽ đứng sững cạnh bên quan tài, tức thì người đi sau đổ chén nước có bùa chú, xác chết tức khắc ngã ngay xuống đất.

Chuyện “hành thi” nhiều khi phải đi như thế cả tuần hay mười ngày, nên thầy ma vừa nhập thổ phải được khâm liệm ngay, nếu không do thời gian đi đường kéo dài mà xác có hiện tượng thối rữa ngay.

Thầy Ba Non Nước nói xong, ông ta liền đến bế xác viên thái giám Hoàng Bảo Trứ đưa đến một chỗ cao ráo đặt nằm cho ngay ngắn. Bấy giờ thầy mới lấy từ trong túi đồ lễ ra một lá bùa to dán ngay nơi ấn đường để che kín khuôn mặt, rồi thầy mới ngồi xuống trước xác chết, chân xếp bằng tròn, tay cầm nhang bắt ấn còn miệng lâm râm đọc bùa niệm chú.

Tên đệ tử đã cầm sẵn một chén nước đầy đặt trước đầu họ Hoàng, hấn cũng như sư phụ bắt đầu ngồi lâm râm đọc chú. Thấy mọi người ngạc nhiên trước những cử chỉ khác lạ của thầy trò thầy Ba, lúc đó một người am tường thuật hành thi mới nói nhỏ cho mọi người cùng nghe:

– Đây thuộc võ thuật của người Trung Hoa, tên pháp thuật là bành thi tức dùng thầy người chết làm cho hoàn hồn sống lại một thời gian, xác chết cứ nhảy cà tung để về đến nhà.

Sau khi làm phép, thầy Ba Non Nước hoàn tất việc thầy hoàn hồn, ông ta mới đứng dậy tay cầm cây phát trần mà vụt vào xác Hoàng Bảo Trứ, tức thì thân xác họ Hoàng ngồi bật dậy như con quỷ nhập tràng, hai tay đưa thẳng ra phía trước. Thầy Ba Non Nước lại đưa cây phát trần điều khiển xác chết cho đứng thẳng người, xác họ Hoàng bắt đầu nhảy cà tung đi theo mỗi bước chân ông ta. Tên đệ tử không chậm trễ, hấn đã ế trong chén nước một lá bùa rồi đi theo sau xác chết.

Gần một tuần lễ trên đường trở về, mọi người đã đến ngôi miếu của họ Hoàng, thấy ngôi miếu lặng lẽ không một bóng người. Vào đến bên trong mới biết bà Thôi Oanh Oanh nằm chết trên vũng máu, còn đứa con nuôi tên Hoài Tử không thấy đâu.

Một người trong nhóm thợ săn mới suy đoán:

– Có lẽ thằng con đã giết bà má nuôi đang cướp tài sản, nó bỏ trốn mất rồi!

Thầy trò Ba Non Nước từ lúc đưa được xác viên thái giám Hoàng Bảo Trứ về đến ngôi miếu liền từ giã mọi người. Nhóm thợ săn ở lại lo chôn xác vợ chồng họ Hoàng cho tươm tất. Nào ngờ cả bọn vừa lập được một tấm bia, tất cả đều sững sốt khi thấy bóng tên Hoài Tử bỗng đâu xuất hiện, theo cau có lũ cô hồn mang những bộ mặt quái đản tái xanh, hai mắt sâu hoắm đang nhỏ từng giọt máu xuống đất rồi tan đi mau chóng.

Bọn cô hồn cùng hú họa với tên Hoài Tử:

– Sau bọn mi cả gan dám đến đây, định cướp tài sản của ta à?

Một người trong nhóm thợ săn còn bình tĩnh lên tiếng trả lời bọn cô hồn uổng tử:

– Còn mi là người hay ma, tại sao không thấy bọn ta đến chôn giùm xác ba má của mi?

Tên Hoài Tử hét to:

– Ở đây không ai là ba má của ta, chỉ có ta chính là chủ nhân nơi này. Bọn mi phải chết!

Một người thợ săn nhận ra Hoài Tử là một hồn ma nhập xác, bèn lên tiếng cảnh báo đồng nghiệp:

– Chết rồi, thằng Hoài Tử đã thành quỷ nhập tràng, nó dẫn lũ cô hồn các đảng đến hại chúng ta! Bây giờ không còn thầy trò thầy Ba Non Nước biết tính sao đây?

Miệng nói, tay ông ta đang cầm sẵn cây súng săn liền Bắn ngay một phát vào tên Hoài Tử. Viên đạn ghim sâu vào người nhưng cái xác vẫn đứng trơ trơ.

Tên Hoài Tử giận dữ hét lớn:

– Bọn mi tưởng có thể diệt các hồn ma bóng quế bằng viên đạn đó hay sao?

Da thịt này vô giác, còn làm sao hủy diệt được! Vậy bọn mi đã tới số rồi, cùng bọn ta ở đây giữ cửa đi!

Thét xong đang từ bộ mặt người đã trở thành hình dáng của loài chồn cáo hung dữ, hai tai vểnh lên, liệng nhe đôi nanh sắc nhọn, tay chân đầy móng vuốt vươn ra và lông mọc tua tủa khắp người.

Con chồn ma bắt đầu vươn mình ra chụp lấy từng người thợ săn mà cắn xé trong sự hỗ trợ của bọn cô hồn uống tử đang bao vây hú hét ...

Bấy giờ hồn ma bà giám hậu mới thôi kể để nói:

– Chính vì thế khi ta xuống cõi âm ty mới không thấy âm hồn tên Hoài Tử.

Tuy nó bị con hồ ly tinh Ý Nhi hút máu nằm chết, không ngờ rằng con hồ ly đã truyền cho nó dòng máu ác quỷ. Nên vào giữa lúc đêm khuya có một con mèo mun nhảy qua xác làm thăng Hoài Tử sống lại thành quỷ nhập tràng biết hóa thân ra thứ chồn ma.

Nhưng đây là ngôi miếu thờ ngài thượng đẳng thần Phúc Đức, đâu phải nơi cho bọn ma quỷ có thể xâm nhập phá quấy làm cản. Khi con ma chồn Hoài Tử cùng bọn ma trành giết chết hết nhóm thợ săn, ngài chánh thần rất giận dữ đâu để bọn chúng tiếp tục phá rối chốn linh thiêng. Ngài mới sai hồn ma đức phu quân ta hiện về trừng phạt chúng:

– Này thằng súc sinh bất nhân bất nghĩa, mi giết mẹ rồi bây giờ trở về quấy phá xem ngôi miếu này như chỗ không người hay sao?

Con chồn ma nhìn bóng hình người cha nuôi như không nhận ra, bởi nó đang khoái trá với chiến công vừa hút xong máu nhóm thợ săn, đã hùng hổ đáp :

– Ma lấy quyền gì mà dạy bảo, nơi đây đã thành hoang phế, ta chiếm để làm nơi trú thân đó.

Đức phu quân ta giận lắm, biết loài ma quỷ như nó đã trở thành truyền nhân của loài hồ ly, đâu còn tính người. Ông nói tiếp:

– Vậy ta nhân danh hồn ma canh giữ ngôi miếu, nhất quyết trừng trị bọn ma quỷ chúng mi.

Nói xong đức phu quân ta nhờ có ma pháp đã lẹ làng bay người nhanh như

sấm sét, đưa tay ấn vào huyết tử khí của tên Hoài Tử lần bọn ma tránh, làm bọn chúng đứng im như khúc gỗ.

Thi hành xong đòn cầm chân bọn ác ma, đức phu quân ta mới nói:

– Bây giờ ta cho bọn mi chọn một trong hai con đường, là sẽ bị hóa kiếp hết được đầu thai hoặc ở lại đây làm ma giữ của cùng vợ chồng ta!

Có hồn ma nào không muốn được đầu thai, vì thế con chôn ma Hoài Tử liền đáp:

– Xin đừng hóa kiếp tôi, bọn tôi đã thấy ma pháp của ngài, xin được ở lại phục vụ

Hồn ma bà Thôi Oanh Oanh kể xong mới nhìn về Mỹ Lệ và ba anh em họ Phan đoạn lên tiếng hỏi:

– Ta kể hết rồi, các người còn hỏi gì không?

Mỹ Lệ mang tính đa cảm, tâm trạng nàng mang nhiều uẩn khúc nên thắc mắc hỏi tiếp:

– Tại sao người tốt như bọn thợ săn đưa ông Hoàng Bảo Trứ từ rừng sâu về chôn cất tử tế phải chịu chết oan dưới móng vuốt của bọn ác ma? Tôi thấy trời đất bất công quá!

Âm hồn bà giám hậu tiếp tục giải thích:

– Đều do nghiệp chương, sinh nghề tử nghiệp mà thôi! Tuy mọi thợ săn có công đưa xác phu quân ta về chôn cất, nhưng vì bọn họ giết nhiều loài vô tội mà vì vậy nhóm thợ săn đã bị quả báo nhãn tiền và số mạng bọn họ cũng đã tận, dù ngài Chánh Thần muốn ra tay cứu giúp cũng không xong một khi số trời đã định.

Nói xong bóng hình bà Thôi Oanh Oanh cùng lũ ma xó biến mất trong bóng chiều, không gian man mác một màu tăm tối. Tuy vậy giọng nói của bà giám hậu vẫn vang vọng vào tai mọi người:

– Hãy nhớ, bọn ta là những con ma giữ kho tàng, ai đụng đến mà không có tâm đức đều phải chết!

Bốn người gồm ba nam một nữ bây giờ mới hiểu, mỗi người sinh ra đều có số trời định ngày sinh tử, dù cho cuộc sống tạo nhiều phúc đức như vợ chồng Hoàng Bảo Trứ cũng không thể trường sinh bất tử là do tiền căn hậu kiếp, hay gặp phải quả báo như bọn thợ săn. Vì vậy dù có tu tâm tích đức mang quan niệm đức năng thắng số nhưng không nên chờ đợi được thưởng công vui hưởng phúc lộc thọ.

Từ Mỹ Lệ đến Ngọc Luân, Vũ Luân và Nguyễn Luân vừa được nghe kể hết về kho tàng của Lê Kiệt. Một kho tàng đi dễ khó về bởi nơi đây đang có nhiều hồn ma canh giữ, nếu không nói có đủ loại ma quỷ từ ma chôn, ma cà tung đến bọn ma xó ma tránh dữ dằn hay như hồn ma lính trận, bọn thợ săn, âm hồn tên Thạch Thiên Phát, A Lân mới đây. Có thể còn có cả hồn ma ông Gia Viễn và Mỹ Tâm nữa.

Giác quan thứ sáu như báo cho Mỹ Lệ biết, hồn ma viên thái giám Hoàng Bảo Trứ và Lê Kiệt, canh giữ bọn người Trần Thành không cho vào chiếm đoạt.

Ngọc Luân thở dài than thở:

– Chúng ta đành chịu buông xuôi kho tàng của Lê Kiệt rồi! Mặc dù chúng ta mong muốn làm theo ý nguyện của ông Hoàng Bảo Trứ lấy số của cải này đi làm việc công đức nhưng lực bất tòng tâm!

Mỹ Lệ lại nghĩ khác cách nghĩ của Ngọc Luân, nàng mới lên tiếng:

– Một khi chúng ta có tâm nguyện thì mọi việc sẽ thành công, trước mắt cần giải thoát cho các oan hồn đang giữ kho tàng để họ sớm được siêu thoát.

Rồi nàng nhìn Ngọc Luân nói tiếp:

– Em không sợ các hồn ma, chỉ sợ bọn Trần Thành, bên cạnh còn có lão pháp sư Mã Dân giúp sức, chúng ta đâu biết bùa phép ma thuật để chống bọn người này?

Ngọc Luân nghe Mỹ Lệ nói đến vướng mắc trên đường đi đến kho tàng, khiến anh chưa có giải pháp để không phải bó tay trước bọn người xấu:

– Bây giờ anh mới ngộ ra, nếu chúng ta một khi mang tâm nguyện tốt đẹp,

thì sẽ khiến công việc đạt thành công. Nói về đường đến kho tàng, chúng ta không sợ lạc lối bởi còn có hồn ma ba em và Mỹ Tâm chỉ lối đưa đường. Về bọn người Trần Thành, chúng ta đều là cao thủ, có thể chống lại chúng. Chỉ có điều anh còn đang phân vân ...

Mỹ Lệ nhìn vị hôn phu, nàng âu yếm hỏi:

– Anh còn điều gì phân vân?

– Qua lời kể của hồn ma bà Thôi Oanh Oanh và như em nói, bọn người Trần Thành có tên pháp sư Mã Dân biết pháp thuật trừ ma gọi quỷ, chúng ta lại không biết gì để giải trừ thứ bùa ngải đó!

Bấy giờ Vũ Luân mới nói với mọi người:

– Theo em nghĩ, chúng ta sẽ được các hồn ma nơi kho tàng giúp sức, chỉ thiếu một pháp sư cao tay ẩn có thể ra tay hóa giải. Vậy tại sao không tìm đến thầy Ba Non Nước, nhờ ông ta giúp sức?

Lời gợi ý của Vũ Luân làm mọi người cảm thấy mừng rỡ. Mọi người đã nghe âm hồn bà giám hậu nói về tài bùa phép của thầy Ba Non Nước, khi thầy trò ông ta dẫn thầy ma họ Hoàng bằng thuật “hành thi” trở về ngôi miếu như người sống, có lẽ thầy Ba Non Nước không thua kém pháp thuật lão Mã Dân.

Mọi người mới thấy khi ai có tâm tính tốt đẹp sẽ không bao giờ bị thần linh bỏ quên, giác quan thứ sáu trong con người sẽ mau chóng tìm ra giải pháp, không thể bó tay như những câu nói bi quan vừa rồi.

Kho Tàng Đầy Ma

Chương 4

ĐƯỜNG ĐẾN KHO TÀNG

Vùng Phước Sơn ai cũng biết thầy Ba Non Nước, nhưng không phải ở đây mà ở tận Ngũ Hành Sơn ngoài thị xã Tourane.

Theo sự bàn bạc, sáng hôm sau Mỹ Lệ và Ngọc Luân mau chóng đi đến núi Ngũ Hành. Cả hai lên đến gần đỉnh núi vẫn chưa tìm được thầy Ba Non Nước ở nơi đâu. Nơi đây có nhiều am của giới tu hành lẫn giới pháp sư tu luyện. Tất cả am và người cư ngụ đều na ná giống nhau khi khoác trên người cái áo tu sĩ đạo sĩ, khó phân biệt ai đạo ai đời.

Trên đường lên núi, cả hai gặp nhiều đạo sĩ đang sinh hoạt. Mỹ Lệ đành lên tiếng hỏi thăm:

– Thầy ơi! Thầy có biết trên núi chỗ nào là am của thầy Ba Non Nước không?

Một vị đạo sĩ trả lời:

– Am này nằm trên cao ẩn trong một hang đá kín đáo. Các thí chủ cứ thẳng đường sẽ đến nơi.

Am thầy Ba Non Nước không lớn, chỉ rộng vài trăm thước vuông, nhưng không gian lại vô cùng huyền bí vì thứ ánh sáng mù mờ cùng những lá cờ phướn vẽ đầy bùa chú. Trong sảnh có hơn mười người đang ngồi tập luyện.

Tuy vậy sự bày trí trong am cũng không khác với các am miếu khác mà mọi người thường thấy khắp nơi, luôn có tấm tranh vẽ ông ba mươi đang vươn móng nhe nanh hướng ra phía trước, ở dưới tấm tranh thờ là bàn hương có nhiều tấm bài vị đang tỏa khói nhang nghi ngút.

Khi Mỹ Lệ và Ngọc Luân vừa bước chân vào am, cả hai nhận ra thầy Ba Non Nước ngồi trên chiếc ghế tràng kỷ như chờ đợi ai. Mái tóc được thầy búi ra sau ót, dưới sống mũi là bộ râu mép rậm rịt cùng chòm râu đen nhánh mọc dưới cằm, cách ăn mặc của thầy như một vị đạo sĩ ẩn cư.

Ngọc Luân lên tiếng:

– Chúng tôi tìm thầy Ba.

Thầy Ba Non Nước như không hề ngạc nhiên khi nhận ra Ngọc Luân và Mỹ

Lệ, những người khách xa lạ mới bước vào am, thầy liền đáp ngay câu chào:

– Ta biết hết rồi, có phải hai người cần ta đi giúp trừ bọn âm binh nơi kho tàng ở biên giới phải không?

Câu lên tiếng của thầy Ba Non Nước làm cho Ngọc Luân và Mỹ Lệ ngạc nhiên, bởi cả hai chưa kịp bộc lộ ý định mà thầy ba đã rõ. Mỹ Lệ mới nói:

– Sao thầy Ba biết chúng tôi đến xin giúp đỡ trên đường đến kho tàng? Rồi còn chuyện đám âm binh của lão Mã Dàn nữa?

Lúc này thầy Ba Non Nước mới mỉm cười đáp:

– Ta làm nghề pháp sư sao không biết nhưng chuyện quá khứ vị lai, ta còn biết hồn ma vợ ông thái giám hiện về kể chuyện ta từng làm phép “hành thi”.

đưa xác chồng bà từ rừng xa xăm trở về ngôi miếu.

Mỹ Lệ thấy ngạc nhiên hơn, nàng không ngờ thầy BA tài giỏi đến mức mới nhìn người đã thông suốt mọi chuyện không cần phải lên tiếng dò hỏi. Nàng buột miệng khen ngợi:

– Thầy Ba giỏi quá, chúng tôi chưa nói mà thầy đã biết hết, chắc thầy nhờ “bọn nham” đi tầm chăng?

Mỹ Lệ tuy người xứ lạ nhưng nàng biết các pháp sư thường nuôi bọn ma xó tức “bọn nham” trong am điện, mỗi khi cần tìm hiểu gì là sai chúng đi tầm. Bấy giờ thầy Ba mới giải thích:

– Cũng chỉ đúng một phần. Đêm qua ta ngồi tĩnh tâm thấy hồn ma bà Thôi Oanh Oanh hiện về cho biết, hôm nay có người đến nhờ ta chỉ đường đến nơi ông Hoàng Bào Trứ tử nạn. Ta còn nghe ở đó có một kho tàng và hiện giờ một bọn người gian ác đang đến định chiếm đoạt nó.

Thấy không thể giấu giếm, Ngọc Luân liền nói rõ ý định của hai người khi đến am tìm thầy:

– Đúng là chúng tôi muốn nhờ thầy giúp trên đường đi đến kho tàng. Thầy từng đưa xác ông Hoàng Bảo Trứ từ đó về lại ngôi miếu. Còn bọn người

muốn chiếm đoạt kho tàng, chúng tôi có thể chống lại bọn chúng. Có điều bọn này có lão pháp sư biết nhiều pháp thuật, biết điều động âm binh đến trợ giúp, nên chúng tôi tìm đến thầy Ba giúp thêm tay đôi phó.

Thầy Ba tâm sự:

– Người ta thường cho rằng bọn pháp sư đa số theo tà đạo, nhưng ta chỉ lấy bùa phép làm chuyện cứu đời. Bọn thợ săn nào cần trợ giúp là ta không quăng ngại khó khăn. Mặc dù trên đời tiền bạc là cứu cánh để được sinh tồn nhưng không vì thế mà đâm thái quá làm mất hết tâm đức, khi chết không ai mang theo được, mà bọn quỷ dưới âm ty còn hành hạ đến không thể đầu thai làm người được nữa!

Sau những câu tâm sự của thầy Ba Non Nước, bấy giờ Mỹ Lệ và Ngọc Luân mới thấy thầy Ba khác hẳn các ông thầy bùa thầy pháp chỉ ham muốn danh lợi mà đánh mất nhân tâm.

Thầy Ba Non Nước chấp thuận dẫn đường mọi người đến kho tàng Lê Kiệt.

Tâm nguyện của nhóm Mỹ Lệ coi như đã suôn sẻ ngay từ buổi ban đầu. Nhóm bảy người hai già năm trẻ, gồm lão Phan Minh, thầy trò thầy Ba Non Nước cùng Mỹ Lệ, Ngọc Luân, Vũ Luân và Nguyễn Luân lên đường ngay sau khi sắp xếp xong mọi đồ vật cần thiết. Tất cả đều nai nịt gọn gàng, chân mang giày ống để tránh rấn, vắt rừng đeo bám hút máu.

Được thầy Ba dẫn đường, cả bọn lên ngựa rời trại Quỳnh Hương ngay từ lúc trời mới vừa hừng sáng. Thầy có nhiều kinh nghiệm trong những chuyến đi xa cùng bọn thợ săn, chỉ lúc vào sâu trong rừng người ngựa mới bắt đầu phi nước kiệu. Đi như thế gần ba ngày đường mới đến dãy núi nhìn về hướng tây thấy ngay huyện Xảo Xay bên kia đất Ai Lao, tức sắp đến khu cây sồi.

Nhưng phía trước đang có một con sông nước chảy siết đổ từ đầu nguồn xuống va vào đá ngổn ngang tạo thành thứ âm thanh sóng vỗ gào thét giữa chốn rừng xanh.

Lúc này thầy Ba Non Nước xuống ngựa, ông ta nói với mọi người:

– Phải để ngựa lại đây, vì từ bây giờ chúng ta phải đi bằng đường bộ.

Mọi người nhìn quang cảnh hùng vĩ của núi sông luôn miệng tấm tắc khen

đẹp. Lão Phan Minh đã lên tiếng:

– Dòng sông chảy siết làm sao qua được đây?

Thầy Ba mới đưa tay chỉ về nơi có sợi dây rừng được bện to kéo ngang qua hai bên sông:

– Chúng ta nắm sợi dây rừng kia rồi lần đi trên những tảng đá để qua sông thôi.

– Như thế nguy hiểm quá!

Giọng Mỹ Lệ than thở, nàng tưởng tượng đến cảnh người đu đưa qua con sông dữ, ai một cái sẩy chân chắc chắn sẽ bị nước cuốn trôi. Nghe thấy tiếng than thầm của cô gái, thầy Ba lại giải thích:

Nhờ địa thế hiểm trở mà khi xưa Lê Kiệt mới đem giấu kho báu tận đây. Và sau con sông là khu rừng nguyên sinh nằm trong dãy Trường Sơn có nhiều loại thú sinh sống, mọi người cần đề phòng bởi có thể từ trên cao phóng xuống là một con trăn hay một con báo hoặc bên đám cây bụi cỏ có lũ rắn hổ mang, cạp nia, bọ cạp, chúng chỉ cần cắn hay phóng nọc vào người có thể chết ngay ...

Nhóm người đi theo thầy Ba Non Nước toàn các cao thủ, khi nghe ông nói chuyện rừng núi hiểm nguy không làm ai e ngại. Nhưng dù đã nắm chặt sợi dây, lão Phan Minh chưa quen việc mạo hiểm đã trượt chân ngã xuống nước làm phải cố trườn người lên để tiếp tục qua sông.

Cuối cùng bảy người cũng đã qua khỏi con sông dữ, đoạn phải ngồi để thở và chờ cho khỏe người mới có thể tiếp tục bước đi. Lão Phan Minh hỏi thầy Ba:

– Đường đến kho tàng còn xa không?

– Không còn xa, chúng ta còn đi qua khu rừng này khoảng sáng mai sẽ đến.

Nhóm người đã đến địa điểm cây sồi mới nhận thấy nơi đây tuy thoáng rộng nhưng lại âm u quái đản khác thường. Mọi người không thấy người của Trần Thành, vậy tại sao hồn ma bà Thôi Oanh Oanh lại báo hồn ma viên thái giám họ Hoàng đang đến canh giữ kho tàng?

□□ □□ □□ Đánh đuổi được lũ ma cà tung giữ cửa kho tàng Lê Kiệt và giết xong viên thái giám Hoàng Bảo Trứ, Trần Thành mỉm cười và bỏ xác họ Hoàng ở lại chốn rừng hoang.

Sáng hôm sau Trần Thành quá nôn nóng về kho tàng, ông ta cho gọi bọn đầu gấu đàn em thẳng tiến về đám cây rậm rạp nơi viên thái giám tiết lộ có khe núi đi vào trong kho báu. Và mặc cho lời lão pháp sư mã Dàn đã lên tiếng cảnh báo:

– Ta không thể hóa giải ma thuật của người Ai Lao, ông Trần phải chờ cho bóng cây sồi ngã hướng Tây mới có đường vào.

Nhưng Trần Thành không thể chờ đợi khi cơn mưa rừng còn dai dẳng chưa ngưng, làm sao có nắng chiều rọi xuống cây sồi, ông ta bèn nói:

– Ta không tin có ma hồn trận! Có thể tên họ Hoàng không muốn bọn ta vào lấy kho báu thôi.

Nói xong Trần Thành liền hùng hổ đi đến đám cây rậm rạp làng gương cho lão Mã Dàn cùng bọn đàn em, khiến cả bọn đành bước chân theo sau.

Đúng như cảnh báo của lão Mã Dàn, một tên đàn em Trần Thành bất ngờ rơi xuống một hầm sâu đầy chông nhọn, những mũi chông có khía ghim sâu vào trong thân thể hắn. Tên này chỉ kịp kêu rú lên vài tiếng đau đớn rồi tắt lịm.

Trần Thành sau khi nghe thấy tiếng kêu thét của tên đàn em đã vội vàng chạy đến, thấy xác hắn bị các mũi chông xuyên qua người máu tuông ra đất, chết tức tưởi. Dù thuộc dân anh chị tay từng nhuộm máu, những tên còn lại cũng xanh xám mặt mày không dám nhìn đến lần thứ hai. Và mặt chúng dần lộ ra sự sợ hãi vì không biết còn ai sẽ sa chân vào những cạm bẫy như thế nữa.

Dù đang kinh hãi trước cái chết bất ngờ của tên đàn em, Trần Thành không nao núng, ông ta liền lên tiếng trấn an:

– Bọn ta nên cẩn thận, đây không phải ma thuật mà là cạm bẫy do Lê Kiệt gài. Còn pháp sư Mã Dàn, ông hãy dùng bùa sai bọn nham đi dò xem còn thứ cạm bẫy nào không?

Lão pháp sư Mã Dần dù không hài lòng trước lời yêu cầu của Trần Thành, lão biết khi nơi đây đã trấn ếm bùa phép thì bọn nham cũng mù như người trần.

Tuy nhiên để làm vui lòng Trần Thành, lão cũng lấy ra một sấp bùa để đốt còn miệng lâm râm niệm chú.

Trong lúc đó Trần Thành và đám đàn em tiến vào rừng cây, bỗng lại có một tiếng hét khiếp đảm vang lên trong cảnh núi rừng tĩnh mịch. Thêm một tên đàn em hai chân bị sợi dây rừng siết chặt đang treo thân lơ lửng trên cành cây cao.

Lại một cạm bẫy nữa. Trần Thành nhìn thấy, ông ta lại gào thét cho đám đàn em nghe:

– Coi chừng có cạm bẫy!

Tên đàn em đang đu đưa thân trên cao, bỗng hấn đưa tay chỉ cho cả bọn trông thấy một con sói rừng đang đứng nhe nanh tru. Trên tay cầm sẵn súng, Trần Thành bắn một phát về hướng con sói.

Con sói rừng bị súng đạn, nó tru lên vài tiếng rồi biến mất trong rừng. Nhưng tiếp theo sau đã thấy có bóng người xuất hiện, đang chuyển từ cảnh này sang cảnh khác, miệng thét:

– Đây tên Trần Thành độc ác. Ta là con ma sói Vĩnh Kim, súng đạn của mi không làm gì được ta đâu, hãy đợi đấy!

Con ma sói Vĩnh Kim vừa dứt lời, tức thì từ bốn phía có tiếng chó sói tru rền bên tai. Lão pháp sư Mã Dần bèn lên tiếng báo động:

– Bọn ma sói đến!

Cả bọn người Trần Thành nhìn theo tay lão Mã Dần, thấy từng đôi mắt sáng xanh đang lượn lơ phía trước. Lão pháp sư lại tiếp tục thét nói:

– Mang kiếng chiếu yêu đuổi bọn ma sói đi ngay!

Tức thì bốn tám kiếng chiếu yêu mang hình bát quái có vẽ bùa phép được bọn đàn em Trần Thành mang chiếu về các con sói ma, nhưng chúng không

hề sợ hãi để biến đi. Rồi một con sói già đã chạy vòng ra sau Trần Thành, nó đưa móng vuốt định phóng mình đến xé xác ông ta. Một tên đàn em nhanh mắt trông thấy, hấn vội đưa tay nắm lấy hai chân đầy móng nhọn của con sói đang chực vồ đại ca.

Tùng là dân giang hồ tứ chiến, tên đàn em Trần Thành đâu sợ cảnh vồ mồi của con sói già. Hấn vừa đỡ xong cú phóng của con vật liền đưa hai tay luôn lên nắm chặt lấy chân sói đoạn quay nhanh nhiều vòng. Con vật chưa vồ được ông ta đã bị nắm mất đôi chân nên đang hoàn toàn bị động.

Lão pháp sư Mã Dàn lại hét:

– Máy người lấy bùa dán ngay vào trán con sói!

Tên đàn em quay con sói nhiều vòng cho đến khi người và vật mệt lả, hấn mới ném con sói ma xuống đất sau khi ra hiệu cho đồng bọn túm lấy con vật mà dán lá bùa trừ tà theo lời lão pháp sư Mã Dàn.

Dán được lá bùa vào trán con sói, con vật đã giẫy giụa lên vài cái rồi nằm im bất động. Hình hài con sói biến trở thành hình người. Trần Thành hét lên:

– Tên già hành khát Vĩnh Kim đây mà!

Còn lão pháp sư Mã Dàn đã nói tiếp:

– Đây là hồn ma mượn xác sói, để trừ diệt con ma sói Vĩnh Kim, ông Trần lấy dao đâm thẳng vào tim, nó sẽ bị hóa kiếp.

Bọn đàn em Trần Thành liền nghe theo, một lưỡi dao đã đâm thẳng vào xác Vĩnh Kim, tức thì hình dáng ông già hành khát lại thay đổi ra hình dạng một con sói bình thường. Sau khi con ma sói bị hóa kiếp, những con sói ma khác cũng tự biến mất không ai còn nghe thấy tiếng tru của chúng nữa.

Lúc này Trần Thành mới thật sự sợ hãi, ông ta cho bọn đàn em cứu lấy tên bị dây rừng cuốn trên cây xuống đất rồi than thở nói:

– Chúng ta không thể vào kho tàng! Ngày xưa Lê Kiệt đặt nhiều cạm bẫy quá, đó là chưa kể bọn ma cà tung, quỷ nhập tràng sẽ lại xuất hiện bất ngờ.

Lão pháp sư Mã Dàn nói thêm:

– Ta đã cảnh báo ông Trần, kho tàng này vừa có nhiều cạm bẫy lại có cả ma thuật thêm bọn ma thần vòng giữ cửa, đi vào không biết sống chết ra sao.

Tuy nghe lão Mã Dần cảnh báo, Trần Thành nhất quyết không từ bỏ tham vọng, ông ta mới lên tiếng hỏi lão pháp sư:

– Vậy bây giờ còn cách nào không?

Lão Mã Dần đáp:

– Bây giờ ta mới biết “rừng nào cọp đó”, dù ta biết nhiều bùa phép nhưng không thể tiên đoán khi vào trong kho tàng sẽ nguy hiểm đến tính mạng mọi người như thế nào. Chỉ bằng chúng ta tìm một buôn Thượng gần đâu đây may ra gặp được tên thầy mo là người từng lập ra thứ ma thuật này mới có thể hóa giải được, bây giờ chúng ta mới đạt được ý định.

Trần Thành đã biết lo sợ, ông ta nhận thấy lúc đi có tám người bây giờ chỉ còn lại sáu, còn tinh thần bọn đàn em đang xuống vì kinh sợ. Ông ta mới gạt đầu chấp nhận lời đề nghị của lão pháp sư.

Bọn người Trần Thành bắt đầu theo sự dẫn đường của lão Mã Dần đi tìm một buôn sóc Thượng, chúng vừa đi vừa phát quang cây cối để tránh những con vật ẩn mình trong những bụi cây rậm rạp sẵn sàng đeo bám vào người để hút máu đến khi no say mới chịu buông rời.

Đi đến chiều bọn Trần Thành mới thấy một người dân tộc đang đi săn trong rừng. Lão pháp sư Mã Dần gọi lại nói:

– Các người Kinh muốn đến bản làng của mày vì cái chân mệt lắm còn cái đầu đau lắm, lại đói meo. Các người Kinh có tiền mới để đổi, mày dẫn các người Kinh về buôn bản đi.

Lão Mã Dần từng sống trên núi Hằng Sơn, lão ta hiểu hết các phong tục tập quán của người dân tộc miền núi nên mau chóng nhận được câu trả lời:

– Cái ông muốn đến bản Xệt Thả trao đổi cái tiền mới lấy cái uống, cái ăn à?

Thằng A Tùng này sẽ đưa mấy người đi.

Lão pháp sư Mã Dân đại diện cho bọn người Trần Thành, nói với A Tùng:

– Đúng rồi! Người Kinh muốn đến bản làng Xẹt Thả để xin trị cái đầu và tìm cái ăn, thằng A Tùng chỉ đường cho bọn ta đến nhanh đi.

Để thất mỗi thân tình ngay từ đầu với tên A Tùng, lão Mã Dân chỉ về Trần Thành nói tiếp:

– Đây là ông Trần người có nhiều tiền mới! Ông Trần ơi, cho nó vài tờ đem về cho vợ cho con đi đổi cái muối cái gạo mà ăn.

Trần Thành theo lời lão pháp sư móc túi lấy cho tên A Tùng vài tờ bạc mới làm tên người dân tộc hớn hờ. Người dân sống ở miền cao rất hiếu khách và tin người, khi cái bụng đã ưng thì ai nói câu gì cũng đều nghe. Tên A Tùng cũng thế, khi nghe bọn người Trần Thành muốn đến bản Xẹt Thả là đưa đi ngay.

Bản Xẹt Thả có những căn nhà rộng dựng san sát nhau bao quanh một cái sân rộng lớn, chứng tỏ là một bản làng trù mật. Tên A Tùng đã hô to khi thấy bản làng hiện ra phía trước:

– Bản làng đây rồi các ông người Kinh ơi!

Thấy tên A Tùng dẫn về nhiều người Kinh, mọi người trong bản Xẹt Thả liền chạy ra nhưng không ai dám đi trước già làng. Họ đứng chờ bọn người Trần Thành ở con đường dẫn vào buôn bản.

Đến trước già làng, tên A Tùng liền cung kính chấp tay lên tiếng thưa:

– Những người Kinh có nhiều tiền mới lắm già. A Tùng đưa cái chân họ về bản Xẹt Thả để trị cái đầu đau nhức, tìm cái ăn vào bụng thôi.

Già làng tuy lớn tuổi nhưng cách ăn mặc chẳng khác gì người trong buôn bản, cũng chỉ mặc cái áo thổ cẩm dài quá bụng, thân dưới đóng khô đỏ thay vì khổ xanh, và khác hơn đôi chút nơi tay già làng cầm một cây gậy dài có khắc hình đầu cọp chứng tỏ ông thuộc người có chức quyền nhất trong buôn bản này.

Qua lời tên A Tùng già làng chăm soi nhìn mọi người, đoạn ông ta cất tiếng với giọng nói sang sảng:

– Cái bụng già làng rất vui! Bản Xẹt Thả xin đón mời các ông người Kinh vào bản làng.

Nghe vậy lão Mã Dần liền ra hiệu cho mấy tên đàn em Trần Thành lấy quà ra tặng. Thấy muối và cá khô được trao tay làm già làng hết sức cảm động, ông ta đến bên ôm lấy lão pháp sư tỏ vẻ quý mến rồi đưa mọi người lên một căn nhà rộng rộng rãi nhất để tiếp tục trò chuyện.

□□ □□ □□ Buổi tối tại bản làng Xẹt Thả sôi động hẳn lên, không khí hội hè được dân bản tổ chức cho thầy mo A B lẳng lập đàn tràng làm phép giải trừ ma thuật tại khe núi cây sồi.

Lão pháp sư Mã Dần đánh trúng tâm lý người ở buôn Xẹt Thả:

họ thích gạo muối cá khô và từng xấp tiền mới. Khi vào nhà rộng, lão vẫn đại diện cho nhóm Trần Thành đối đáp người trong bản, lão ta mới nói ý định muốn nhờ thầy mo trong bản làng giải trừ giùm ma thuật ở cửa hang có kho tàng của Lê Kiệt.

Già làng nghe xong liền lắc đầu đáp:

– Các ông người Kinh ơi, không được đưa cái chân đến đó đâu! Có nhiều con ma thè cái lưỡi lắm.

Ngồi bên già làng, Trần Thành mới cất tiếng hỏi lại ngay:

– Sao già làng không cho bọn tôi đến chỗ có cái cây đưng đến Giàng?

Già làng lại đáp bằng giọng nghiêm túc:

– Ở đó có lũ ma thè lưỡi ai đến cũng phải chết thôi. Ngày xưa cái ông râu giết hết người trong đó làm con ma giữ cửa, bây giờ chúng dữ lắm ...

Nói xong già làng mới kêu thầy mo A B lẳng đến gặp bọn người Trần Thành để kể:

...Mấy chục năm trước, có một ông râu quai nón dẫn theo mười tên gia nhân ăn mặc như lính trận từ phương xa đến bản làng Xẹt Thả nằm trong rừng núi Mùòng Mây này. Sau già làng và thầy mo A B lẳng mới biết ông ta có tên

Lê Kiệt.

Lúc bấy giờ Lê Kiệt cũng đưa cho bản làng nhiều gạo muối và tiền mới rồi nói:

– Thầy phong thủy nói, nhà ta ở phương Bắc gần nơi đầu rồng mà cái đuôi dài đến tận đây, trước một hang đá có cây sồi đựng đến Giàng, đuôi nó thường bị quấy phá nên ta muốn trấn ếm. Nghe nói nơi bản Xet Thả có thầy mo cao tay ần lăm, ta muốn nhờ nó làm ma thuật trấn ếm không cho mọi người thấy được hang đá mà vào quấy nhiễu đuôi rồng nữa.

Bản làng Xet Thả thời bấy giờ mới hãy còn nghèo cho nên già làng và thầy mo A B lẳng chấp nhận ngay lời đề nghị của Lê Kiệt vì thấy không có tổn hại gì cho bản làng, do hang đá nằm xa bản làng. Vì vậy sau khi trấn ếm xong thầy mo A B lẳng trở về buôn bản. Rồi trong giấc ngủ thầy mo A B lẳng thấy rõ mười con ma mặc áo lính hiện ra gào thét chỉ vào ông ta nói:

– Thằng A B lẳng! Mày ếm bùa làm bọn tao thành ma giữ cửa cho tên gian ác Lê Kiệt rồi. Tội mi lớn lắm!

Thầy mo A B lẳng nào sợ ma, ông ta liền trả lời:

– Tại sao gieo tiếng ác cho ta? Ta nào ta có ếm bùa bọn mi thành cái con ma giữ cửa bao giờ? Ta chỉ ếm không cho ai nhìn thấy cái hang đá đó thôi!

Mười hồn ma mặc áo lính vẫn gào thét bên tai:

– Tên Lê Kiệt độc ác lắm, nó sai bọn ta đặt cạm bẫy, sai người ếm bùa mọi góc ngách. Việc vừa xong là nó đã cho bọn ta no uống say, không ngờ trong thức ăn có thuốc độc làm bọn ta phải chết bất đắc kỳ tử, nó còn đem treo cổ bọn ta từ khe núi cho đến chỗ để ba cái rương cất giấu của cải làm con ma thần vòng giữ cửa cho nó suốt đời rồi.

Cuối cùng thầy mo A B lẳng kết thúc câu chuyện vừa kể với bọn người Trần Thành:

– Người ở bản Xet Thả không ai dám đến khu cây sồi đựng đến Làng nữa. Ai cũng nói là hang tử thần. Nếu mấy ông người Kinh muốn đàn cái chân vào hang cây sồi phải cho thầy mo lên đàn làm lễ tế cúng, phải đâm một trâu đực lấy ra tế Giàng, phải giết mười con dê cái cúng bọn ma thần vòng, phải

có đủ hình nhân mới giải được thuật. Tốn kém lắm mấy ông người Kinh ơi!

Lão pháp sư Mã Dân vô cùng ngạc nhiên khi phải lập đàn tế một con trâu mười con dê, cùng bao nhiêu thứ đồ mã hình nhân mới giải trừ được ma thuật tại cửa hang cây sồi. Nhưng vì rừng nào cộp đó, mỗi nơi có cách trấn ếm bùa phép khác nhau, chỉ có người trong cuộc mới có thể ra tay hóa giải được.

Lão Mã Dân nói với Trần Thành:

– Chắc chừng ta phải chịu tốn kém, nhờ vậy mới đi vào trong kho tàng được.

Rồi lão ta tiếp tục hỏi thầy mo A B lăng:

– Bọn ma thần vòng giữ của dữ lắm, liệu thầy mo A B lăng có trừ chúng được không?

Thầy mo B lăng lắc đầu, đoạn đáp:

– Hồi tên quai nón Lê Kiệt chỉ đến nhờ thầy mo A B lăng ta làm phép đóng cửa hang thôi, nên ta chỉ có thể giải trừ được ma thuật này thôi. Còn mấy con ma thè lưỡi do thứ bùa chú của người Kinh, ta không trừ được đâu.

Nói về bọn ma thần vòng giữ của nơi kho tàng, lão pháp sư Mã Dân từng sai bọn âm binh từ Hằng Sơn đến đánh bọn chúng. Lão tỏ ra trên cơ, nên lão ta nghe xong tỏ ra không lo sợ bọn này nữa. Bởi vậy đêm nay mới có đàn tràng cho thầy mo A B lăng lên làm phép giải trừ ma thuật tại khe núi cây sồi.

Tối nay nơi sân nhà rộng, cờ đuôi nheo xanh đỏ được dựng quanh đàn tràng.

Một cây cột blangkhaio được người trong bản làng Xet Thả dựng lên từ buổi sáng theo lệnh thầy mo. Họ chặt một cây bông gạo để trồng cột blangkhaio này sau khi sơn đủ màu rực rỡ.

Thầy mo A B lăng đứng ra chủ trì làm phép, ở xung quanh còn trồng bốn cây cột thấp, nói lên cây blangkhaio là trung tâm của bốn hướng đại diện cho Giàng.

Trên đỉnh blangkhaio còn được trang trí những bông konia và dưới gốc cột một con trâu đực. Mười con dê cái được quây trong một chuồng bằng tre cao

gần đầu gối cạnh đàn tràng.

Dân bản làng Xẹt Thả đến giờ đã vây quanh cột blangkhaio để múa hát, trong tiếng cồng chiêng rền vang như cảnh lễ hội mừng năm mới. Những thanh niên trong bản đầu quần khăn thổ cẩm giắt theo sợi lông công lông trĩ đẹp mắt, tay cầm giáo vừa múa vừa dứ vào thân trâu, những thiếu nữ như trợ thủ múa hài hòa theo tiếng chân đi dồn dập của bọn thanh niên.

Thầy mo A B lẳng từ trên sàn nhà rộng đón tay ra đầu cho đám nam nữ ngừng tay đánh cồng chiêng nhảy múa. Ông ta đi từ nhà rộng đến nơi dựng đàn tràng, đưa mắt nhìn già làng ngồi với nhóm người của Trần Thành, lên tiếng:

– Đã đến giờ làm lễ đâm trâu, bản làng Xẹt Thả xin già làng lên đàn thấp nhang tế cáo với Giàng.

Nghe thầy mo mời lên đàn, già làng vội bước về nơi hành lễ, ông lấy ba cây nhang cắm vào bát nhang đặt trước bàn hương rồi khấn vái. Sau khi già làng vừa cầu khấn xong, tiếng cồng chiêng lại tiếp tục nổi lên vang động cây rừng.

Tiếp theo thầy mo A B lẳng cầm ba cây nhang mà múa, một tay cầm giáo như muốn phóng về hướng con trâu nằm dưới chân cột blangkhaio.

Thông thường nghi lễ đâm trâu chỉ tổ chức vào dịp đón năm mới hay cầu xin một vụ mùa được thu hoạch tốt đẹp, nhưng đêm nay bản làng Xẹt Thả tổ chức lễ đâm trâu vì lý do giải oan cho lũ ma trành, ma xó của núi rừng đang giữ của cái nơi hang tử thần.

Khi thầy mo bước vào đàn cúng Giàng, trai gái trong bản lại tiếp tục nhảy múa bên nhau nhằm mua vui cho các thần linh hiện về thụ hưởng lễ vật. Đang nhảy múa bỗng thầy mo A B lẳng chỉ cây giáo vào người tên A Tùng. Anh ta biết mình được thầy mo chọn ra đâm trâu, nên vừa múa cây giáo theo tiếng cồng chiêng vừa đi quanh cột blangkhaio nhắm cây giáo vào thân trâu mà đâm, khoảng vài lượt như thế làm con trâu đau đớn lồng lộn muốn bứt dây chạy thoát thân.. Đến lúc giết trâu lấy máu tế Giàng, các thanh niên múa theo sau tên A Tùng, cũng cầm giáo đâm túi bụi vào mình con vật. Còn A Tùng để cây giáo ghim chặt vào thân trâu rồi chạy bay đến bên thầy mo nhận lấy một lưỡi mã tấu sắc bén. Nhận xong là tên A Tùng chạy đến bên con trâu sắp ngã quy vì thương tích, bất ngờ dùng lưỡi mã tấu chém vào

khủy chân sau con vật.

Con trâu càng đau nó càng lồng lộn lên chạy quanh cột blangkhaio. Tên A từng quyết đuổi theo sau, vừa chạy vừa múa rồi chém nốt khủy chân sau còn lại của nó. Khi con vật bị chém cả hai chân ngã xuống không chạy được nữa, bấy giờ tên A Tùng mới cầm lại cây giáo để đâm sâu vào con vật cho chết.

Những thanh niên khác dùng nồi đồng hứng lấy máu trâu để dâng lên đàn cúng Giàng.

Thầy mo B lẳng cầm lấy nồi đồng đựng đầy máu trâu đặt lên bàn hương án, miệng lâm râm đọc những câu chú. Thầy mo quơ cây phất trần lên xuống ngang dọc khắp đàn tràng đoạn cúi xuống sụp lạy. Lạy xong ông ta mới đứng lên ra lệnh cho đám thanh niên đưa con trâu ra đàn lửa thui nướng.

Già làng nói với nhóm người Trần Thành:

– Bản Xẹt Thả vừa dâng con trâu đực để cúng Giàng, bây giờ thầy mo A B lẳng cúng cho bọn ma xó ma đói thịt heo, thịt gà. Cúng bọn ma tránh ma sói ở chốn núi rừng mười con dê cái kia, cho chúng làm ngựa cho lũ ma cưỡi đi nơi khác. Thầy mo A B lẳng sẽ đốt các hình nhân voi cộp để chúng xua đuổi các hồn ma canh giữ cửa hang là xong.

Sau khi tế lễ lên Giàng đã xong, thầy mo A B lẳng lấy lúa, bắp ném vãi ra khắp sân, đoạn đốt các hình nộm hình nhân voi cộp, còn bọn thanh niên nam nữ tiếp tục nhảy múa theo tiếng cồng chiêng. Lúc này thầy mo lại chỉ vào các bài vị miệng lâm râm niệm bùa chú, làm như thế ba lần mới lên tiếng như ra lệnh:

– Các thanh niên trong bản làng Xẹt Thả hãy giết mười con dê cái đem máu và xác mỗi con chạy về bốn phương tám hướng cho lũ ma án ngự hang tử thần làm ngựa cưỡi đi nơi khác!

Thầy mo vừa nói xong tức thì bọn thanh niên tay cầm giáo tiến thẳng về chuồng dê. Mỗi người đâm chết một con làm máu con vật tuông xối xả rồi nhảy vào chuồng xốc ngay xác để lên vai chạy như bay vào rừng trong màn đêm tăm tối.

Già làng lại giải thích:

– Thịt trâu người bản làng mới ăn vì đó là lộc của Giàng cho dân bản hưởng.

Còn dê cúng lũ ma, người bản làng Xet Thả không ăn mà đem vào rừng bỏ cho lũ ma xó, mã lai đến nhận.

Lúc này trên đàn tràng, thầy mo A B lẳng lại lâm râm đọc bùa chú rồi ông ta vẫy gọi lão pháp sư Mã Dần lên đưa cho một cái túi, bên trong đựng thứ bột có mùi xông lên hăng hắc như mùi hành tỏi xoa lên cánh tay lão rồi nói:

– Ta vừa giải trừ xong ma thuật trước hang tử thần rồi, còn đây là bột trừ lũ rắn ma trong hang đá.

Nói xong thầy mo A B lẳng đưa cả cái túi cho lão pháp sư Mã Dần. Còn Trần Thành nhìn vào đám đàn em thấy chúng đã hồi phục sức khỏe, chỉ có tên bị treo trên cây còn như mất hồn.

Hắn hất mặt hỏi lão Mã Dần:

– Ngày mai bọn ta đến hang cây sồi được chưa?

Lão pháp sư Mã Dần đáp:

– Theo lời thầy mo A B lẳng, cửa hang trước cây sồi đã mở ta cứ đi vào, tuy nhiên ...

Giọng nói của lão Mã Dần trở nên ngập ngừng Trần Thành thắc mắc lên tiếng hỏi:

– Pháp sư, còn gì băn khoăn nói ta nghe!

– Thầy mo chỉ giải được ma thuật ở cửa hang, còn về những thứ do Lê Kiệt gài lại như cạm bẫy hay bùa ngải ma thuật khác ta không biết hết. Vì vậy đường vào kho tàng vẫn chưa hết nguy hiểm đâu!

Sau khi nghe lão pháp sư phát họa về tình hình trong hang tử thần. Trần Thành vẫn im lặng, nhưng sáng hôm sau ông ta ra lệnh cho bọn đàn em khởi hành đi vào hang đá trước cây sồi.

Và sau những cạm bẫy đã từng gặp trên đường, một tên đàn em nằm bỏ xác còn một tên đang sợ thất hồn bạt vía cũng như cả bọn từng trông thấy bọn

ma cà tung lẫn lũ sói ma trong rừng. Trần Thành phải khích lệ:

– Bọn ta đã giải trừ được ma thuật, chỉ còn bọn ma thần vòng giữ của, chuyện này đã có bọn âm binh của pháp sư Mã Dàn triệu tập từ núi Hằng Sơn đến trợ giúp. Tuy vậy bọn ta cần đề phòng thêm cạm bẫy mà Lê Kiệt khi xưa đã gài lại quanh hang đá.

Nói xong sáu người bắt đầu đi chậm lại trong rừng, từng bước chân dò dẫm trên lá khô, từng đường mã tấu phát quang đâm cây cỏ mọc um tùm chắn lối.

Khi đến trước hàng cây rậm rạp che khuất đường vào kho tàng, bấy giờ mọi người mới thấy một khe núi hẹp hiện ra chỉ đủ cho một người đi vào bên trong.

Từng người một đột được đi vào hang. vừa bước chân đến một khoảng trũng có nhiều cây cô đại mọc um tùm, bọn người Trần thành đã phát hiện ra có rất nhiều loài rắn đang bò khắp nơi. Có đủ loại rắn:

nào rắn hổ mang, rắn cạp nong, cạp nia, rắn ráo, rắn chân đèn, rắn lục ... đủ màu sắc đủ kích cỡ dài ngắn to nhỏ nhiều không tả xiết.

Một tên đàn em hỏi Trần Thành:

– Đây có phải cạm bẫy của Lê Kiệt gài hay rắn từ trong hang động bò ra?

Trần Thành cũng ngạc nhiên trước hiện tượng lũ rắn xuất hiện, còn lão pháp sư Mã Dàn được thầy mo A B lảng cho thuốc trừ rắn nên hẳn ta không cảm thấy hốt hoảng, mới nói trấn an mọi người:

– Lũ rắn thuộc cạm bẫy ma thuật của Lê Kiệt, lão thầy mo A B lảng đã cho chúng ta thuốc bột trừ rắn rồi. Mọi người hãy lấy thuốc chống rắn mà thoa vào tay chân, nhanh lên.

Nghe theo lệnh, bọn người Trần Thành liền nhanh tay lấy lọ thuốc trên tay lão Mã Dàn rồi bôi khắp tay chân. Lúc này rắn lớn rắn nhỏ đang kéo nhau từ trong lùm cây khe đá ra cả đàn cả đống, tiến thẳng về đám người đang định vào kho tàng hôi của, có con đã phùng mang định phóng mình vào người ở gần nó.

Dù sẵn sàng ứng phó với lũ rắn độc, nhưng không ai không phải sợ hãi trước

trận địa rắn như thế.

Trần Thành cũng vậy, nhưng là thủ lĩnh nên ông ta phải bình tĩnh hơn mấy tên đàn em, mới nói cho mọi người đủ nghe:

– Đừng la hét, đừng cử động đột ngột.

Lời cảnh báo của Trần Thành hình như không hiệu quả, bọn rắn đã phóng nọc vào quần áo của đám người đang đứng im lìm không dám cựa quậy đôi chân. Có con treo mình từ trên đưa đầu xuống, lè lưỡi ra phun phì phì đầy đe dọa.

Tuy chưa có con nào xông đến cắn ai, có lẽ vì mùi thuốc chống rắn được bọn Trần Thành bôi vào người có hiệu quả. Lũ rắn chỉ bò loạn xạ dưới chân hay quần mình qua đôi giày ông. Nếu đàn em Trần Thành chịu nghe lời ông ta, bình tĩnh và đứng bất động thì sẽ không có sự cố thảm thương xảy đến, nhưng vì hốt hoảng chúng dùng dao kiếm chặt từng con đang đeo bám rồi bỏ chạy, khiến những con rắn hồ mang, rắn ráo, cạp nia phóng mình đến phun nọc độc hoặc cắn vào bọn chúng.

Thông thường rắn hồ mang có thể phóng nọc độc xa đến một hai thước. Rắn cắn rất đau, một tên la to như sắp chết.

Trần Thành lại phải hét lên với đám đàn em:

– Hãy tụ vào nhau đừng tách rời, rồi nổi lửa lên xung quanh!

Tức thì cả sáu người cùng quây quần đầu lưng vào nhau tạo thành một vòng tròn, tay tìm cây khô đốt thành từng đống lửa cháy xung quanh không cho lũ rắn tràn vào, con nào phóng tới đều bị chém không thương tiếc.

Tên đàn em bị rắn cắn, dù hắn đã bôi thuốc phòng chống, nhưng nhiều con rắn gan lì không sợ mùi thuốc đã cắn làm tên này mặt mày đang tím lại, lăn người trên tay đồng bọn.

Lão pháp sư mã Dền kêu bọn thuộc hạ xé áo cột trước chỗ rắn cắn để nọc không chạy về tim, đoạn lão ta lấy ra một lọ thuốc, lấy một viên to tròn màu đen như thuốc tể cho tên này nuốt chửng rồi nói:

– Đây là thuốc gia truyền trị nọc độc của rắn, ta đem từ bản xứ qua đây.

Hiệu nghiệm lắm!

Loại thuốc trị rắn cắn của lão pháp sư đây được nọc rắn ra ngoài trong vòng năm mươi phút. Nên chỉ dăm phút sau tên bị rắn cắn đã nôn ra một đồng đờm có lẫn màu xanh nọc rắn.

Trận chiến với loài bò sát có nọc độc đã đến giai đoạn hiểm nghèo. Bọn người Trần Thành không tìm được thêm củ đốt nơi đang chôn chân, cho nên nhưng đồng lửa cứ tàn dần để cho lũ rắn bò trườn lên nhau qua đám than còn hồng lao vào đám người bên trong.

Một tên không thể chống lại từng đàn rắn bò đến bên chân, hắn phải bỏ chạy nhưng bị ngay một con rắn hổ mang bành phóng đến cắn độc ngay vào đùi.

Trần thành tiếp tục gào thét:

– Lấy lựu đạn ném chết hết rắn độc đi!

Tức thì từng quả lựu đạn thi nhau nổ dòn trong hang đá sau khi ném vào lũ bò sát. Xác và máu rắn bắn tung tóe tạo thành suối máu chảy trong hang đá.

Cả bọn người Trần Thành muốn mở con đường máu trở ra cửa hang, để lại tên đàn em ở lại với lũ rắn độc khi lũ bò sát đang quẩn lấy thân thể hắn không rời. Nhưng đâu chỉ có lũ rắn trong hang đá ...

Mười xác chết lính biên phòng bị Lê Kiệt treo cổ năm xưa, giờ đây chỉ còn là mười bộ xương trắng hếu, đã buông sợi thòng lọng ra khỏi cổ mà nhảy xuống vay quanh đám người Trần Thành hò hét:

– Ai đụng đến kho tàng sẽ phải chết, sẽ thành ma giữ cửa như bọn ta!

Lão pháp sư Mã Dần nhìn thấy mười bộ xương ma cứ lừng lững tiến sát vào đám người, lão ta lại nắm hàng chục lá bùa ném vào đồng lửa, miệng đọc chú thét gọi:

– Hỡi các âm binh vùng Ngũ Nhạc Trung Sơn hãy mau đến hóa kiếp bọn ma thân vòng này cho ta!

Gọi xong âm binh, tức thì có tiếng gió hú ào ào từ ngoài cửa hang đá tràn vào, bọn âm binh của lão pháp sư đã hiện hình thành những con ma quái dị

đến trợ giúp bọn người Trần Thành chiến đấu với bọn ma thần vòng. Còn đàn em Trần Thành nhanh tay dán từng lá bùa vào vùng tử khí nhằm hóa kiếp bọn ma.

Mỗi bộ xương người bị dán trúng bùa vào nơi ẩn đường đều tan rã thành tro bụi, tuy nhiên hồn ma bọn chúng đã biến thành làn khói bay mất hút vào trong kho tàng.

Bọn người Trần Thành trị được ma nhưng không trị được lũ rắn độc đang ào ào phóng đến, khiến chúng phải chạy thoát thân ra ngoài hang đá. Khi mọi người thoát khỏi vùng nguy hiểm, lão pháp sư Mã Dần nhìn Trần Thành nói:

– Ta bó tay với lũ rắn độc này rồi! Bây giờ chỉ còn đúng năm người sẽ rất khó khăn trở vào hang đá lấy của cải mang đi. Ông Trần tính sao?

Trần Thành nhìn bọn đàn em, khi trước chúng thuộc đám đầu gấu lì lợm nhưng bây giờ sắc mặt không còn tí máu, như gà nuốt dây thun. Ông ta cũng phải thở dài đáp:

– Chắc chúng ta phải trở lại bản Xệt Thả cầu cứu với già làng và thầy mo A B lằng mới xong ...

KHO TÀNG PHI NGHĨA Thầy Ba Non Nước dẫn nhóm người của Mỹ Lệ đến trước hang cây sồi, mọi người không ai nhìn thấy bọn Trần Thành. Lão Phan Minh nói:

– Hay bọn Trần Thành đã vào kho tàng đem hết của cải đi rồi?

Thầy Ba lắc đầu:

– Ta nhìn thấy ma khí nơi hang đá còn nặng nề lắm! Bọn nham vừa báo cho biết, mười con ma thần vòng đã bị ma thuật của lão Mã Dần hóa kiếp hết rồi, tuy vậy còn nhiều hồn ma đang lảng vảng. Như vậy bọn chúng vẫn chưa mang được kho báu đi.

Sau khi thầy Ba Non Nước tiết lộ xong bỗng nhiên bầu trời trở nên âm u, từng áng mây đen vần vũ kéo đến và rồi từng bóng ma bạc đầu xuất hiện trước mắt mọi người.

Những bóng ma đầu tiên là vợ chồng thái giám và giám hậu Hoàng Bảo Trứ

với mái tóc bạc trắng, theo sau có những hồn ma bóng quế khác như quan Tổng binh Lê Kiệt người có bộ râu quai nón rậm rạp, đèn bóng ma của tên Cao Lục Phát, A Lề, Hoài Tử ...

Riêng Mỹ Lệ, nàng không sao quên được hình bóng của cha và em gái là ông Gia Viễn và Mỹ Tâm, cũng đang hiện đến cùng đám hồn ma thợ săn.

Tất cả các bóng ma đều mặc áo xô tang trong làm rõ lên những bộ mặt xanh xám của xác chết, đang bay bổng nhẹ nhàng. Bấy giờ hồn ma viên thái giám họ Hoàng lên tiếng:

– Ta biết thầy Ba đến đây hóa giải bọn ta thoát khỏi kiếp làm ma giữ của kho tàng. Nhưng ...

Thầy Ba Non Nước mới nhìn hồn ma viên thái giám cất tiếng hỏi ngay:

– Ta chỉ làm việc cứu đời, nhưng nghe như bọn ma các ông còn điều gì chưa thông nữa?

Hồn ma viên thái giám liền đáp:

– Bọn Trần Thành chưa chịu từ bỏ ý định lấy kho tàng trong hang đá. Bọn chúng đang đến bản Xẹt Thả tìm thêm người trợ lực, vì vậy bọn ta phải làm nốt phần việc giữ kho tàng và bắt những kẻ tham lam phải đền tội, lúc đó mới siêu thoát được.

Hồn ma bà Thôi Oanh Oanh nói theo chồng:

– Chúng không mời được lão thầy mo A B lắng góp sức, nhưng với những xấp tiền mới, tên Trần Thành đã dụ được mấy tên thanh niên Thượng cùng theo đến đây. Chúng sẽ chết khi đến kho tàng, sẽ thành thứ ma xó ma rừng thôi!

Quả nhiên khi trời đang âm u vùn vụt bởi những đám mây đen, nhóm Mỹ Lệ nghe có tiếng chân người đi đến, lão Phan Minh từng làm bang chủ trong chốn giang hồ xưa kia, nhảy bén hiểu ra:

– Bọn Trần Thành đã đến, có ít nhất mười tiếng chân trong đó có cả một phụ nữ.

Thầy Ba bấm độn rồi nói:

– Đó là con ma nữ thuộc loài hồ ly tinh mượn xác người, dữ dần lắm. Nó đang dẫn đám âm binh đi đến.

Lúc này các bóng ma đều xanh mặt, hồn ma viên thái giám nói:

– Âm hồn nơi núi Hắc Sơn đi theo tên pháp sư Mã Dần, chúng hóa kiếp hết bọn ma thần vòng của Lê Kiệt, bọn ta tự lượng sức đấu không lại chúng rồi!

Thầy Ba lên tiếng trấn an:

– Chánh phải thẳng tà, những ai gieo gió phải gặp bão. Hôm nay ta vì việc nghĩa sẽ ra tay trừ diệt lũ âm binh, còn bọn người sống xin giao cho nhóm “bà chúa mười tám cửa ngục” giải quyết.

Nói xong thầy Ba liền cho bày binh bố trận cho các oan hồn đang canh giữ kho tàng lập thành trước thiên la địa võng vòng ngoài, còn vòng trong là lũ cô hồn được thầy Ba đưa từ Ngũ Hành Sơn đến, chúng đang hiện nguyên hình thành những con ma đầu trọc để sửa soạn nghinh chiến. Bóng ma nào cũng cầm theo binh khí lợi hại, có bóng ma đứng trên cao cầm cờ trận để hướng dẫn ma trận.

Sau tiếng chân, có tiếng Trần Thành nói to:

– Có người ở trước kho tàng, bọn bay cứ đến giết hết cho ta!

Nhưng Trần Thành đâu ngờ nhóm người trước hang cây sồi đều là cao thủ võ lâm, nên khi hai bên vừa giáp mặt nhau đã phô diễn những đường quyền xảo diệu, đẹp mắt. Lão Mã Dần cũng không ngờ nhóm người lạ mặt còn có một pháp sư lợi hại, đang cho lũ ma đầu trọc ra nghênh tiếp với đám âm binh lão ta.

Pháp sư Mã Dần nói với con hồ ly Ý Nhi:

– Con có thấy lũ ma đầu trọc kia không? Chúng lập ma trận không cho bọn ta vào hang đá lấy đi kho tàng đó!

Con ma nữ Ý Nhi còn đang mượn xác người, liền đáp lại lời sư phụ :

– Bọn ma này sao đâu lại dám âm binh từ núi Hằng Sơn, để con đến hóa kiếp hết bọn chúng cho sự yên tâm.

Vừa nói xong hồn ma con hồ ly tinh Ý Nhi liền thoát khỏi xác cô gái, hiện hình thành con cáo già với bộ lông đen mượt, cùng cái mỏ nhọn khoe đôi hàm răng sắc bén, đoạn nó phóng nhanh vào ma trận.

Con hồ ly tinh Ý Nhi lên tiếng thách thức:

– Lu cô hồn đầu trọc, tên nào cản đường bọn ta vào hang đá sẽ bị hóa kiếp hết. Hãy mau tránh ra!

Bóng ma cầm cờ trận như vị chỉ huy liền trả lời:

– Này con hồ ly tinh, mi có nghe câu rùng nào cộp đó chưa? Bọn mi từ phương xa đến đâu hiểu ma pháp của thầy Ba Non Nước đang chờ bọn âm binh chuyên đi hại người đến để tiêu diệt.

Nói xong bóng ma liền phát cờ trận, tức thì các con ma đầu trọc đã dàn trải bao lấy lũ âm binh núi Hằng Sơn vào trong ma trận mang tên Thập Bát La Hán rất thần bí ảo diệu, và cảnh bầu trời u ám càng khiến bọn âm binh tỏ ra kinh sợ.

Thầy Ba Non Nước cho bọn ma đầu trọc ông ta - tên cầm cờ, tên cầm binh nước thanh thủy - bao hết bốn hướng như thiên la địa võng. Từ vòng ngoài các bóng ma do vợ chồng viên thái giám Hoàng Bảo Trứ chỉ huy với cung tên, lao nhọn nhận nhiệm vụ cuối cùng là đâm bọn âm binh cho trúng tim nhằm hủy diệt linh hồn chúng, không thể siêu thoát thành người.

Lúc này bầu trời đã tối hẳn, thầy Ba Non Nước lại kêu to:

– Hãy thấp lửa lên!

Tức thì từ bốn hướng có những đồng lửa to được lão Phan Minh và tên đệ tử thầy Ba đốt lên, cho thấy một cảnh tượng hoành tráng của mười tám oan hồn nơi Ngũ Hành Sơn cầm cờ, cầm bùa thành mười tám hồn ma La Hán lực lưỡng, trần trụi bóng loáng như thoa mỡ, chỉ có cái khó che phần kín đáo nhất.

Bấy giờ mười tám hồn ma đã dàn thành kim tháp tạo thế “tam long châu

nguyệt” vây chặt lấy âm binh vào vòng vây, mỗi tháp có ba bóng ma đứng tấn bên dưới dùng cước để cản chân bọn ác ma, hai bóng ma đứng trên nhìn theo tay chân bọn âm binh mà ra đòn, còn bóng ma ở trên tầng cao tay cầm bình nước thanh thủy, tay cầm bùa sẵn sàng hóa kiếp bọn chúng.

Bọn âm binh của lão pháp sư Mã Dân đều trúng phải những giọt nước thanh thủy từ trên cao rất xuống làm chúng thét la dữ dội:

– Bỏ chạy thôi! Bọn âm binh ta không làm gì được thế trận Thập Bát La Hán này rồi.

Bọn âm binh làm sao chạy thoát khi thầy Ba Non Nước đã quyết diệt trừ hậu họa. Vòng vây ba ngọn kim tháp càng lúc siết chặt chúng hơn. Ba hồn ma đứng trên tháp cao, lấy nước thanh thủy mà tưới như mưa sa vào hồn ma bọn chúng, mỗi giọt nước khi trúng vào bọn âm binh đều thành thứ nước cường toan làm cháy da cháy thịt, khiến bọn chúng rụng rời tay chân không cử động được nữa.

Những hồn ma từ vòng ngoài do viên thái giám Hoàng Bảo Trứ chỉ huy, liền bay bổng vào trong ma trận dán ngay một lá bùa nằm giữa trán mỗi tên âm binh, tức thì chúng tan như làn sương nhẹ buổi sáng tỉnh mơ, không còn tồn tại nữa.

Lão pháp sư Mã Dân đã phải thét to:

– Ý Nhi! Con coi chừng dính phải bu trừ tà là bị hóa kiếp, suốt đời không trở về Hằng Sơn được nữa đó.

Nhưng con hồ ly tinh Ý Nhi không sao tránh kịp, nó cũng đã dính một lá bùa nằm ngay giữa ấn đình vùng tử khí, và âm hồn nó bị hóa kiếp như lũ âm binh từ núi Hằng Sơn.

Nhìn lũ âm binh từ từ bị hóa kiếp, riêng bọn người Trần Thành chỉ có ba tên có võ nghệ còn xông xáo đánh với nhóm “thiên tinh tứ trụ” nhưng có lẽ đã muốn thua trận, còn bọn thanh niên Thượng đã bỏ chạy về bản Xệt Thả. Lão pháp sư Mã Dân thét:

– Chạy vào trong hang đá tử thủ thôi!

Trần Thành hãy còn sợ lũ rắn độc, ông ta đáp:

– Trong đó có rắn độc.

– Vào rồi sẽ tính, ở ngoài này bọn ta sẽ chết dưới tay nhóm cao thủ kia.

Biết không còn con đường nào khác, cả bọn năm tên chạy ngay vào trong hang đá nơi có kho tàng Lê Kiệt. Bọn chúng càng chạy vào sâu càng thấy lỗ rắn kéo ra đông nghịt đường đi.

Trong nhóm chỉ Trần Thành có súng còn lại được trang bị bằng mã tấu và vài quả lựu đạn. Ông ta nhớ lại trận chiến đánh rắn trước đây mới thét kêu bọn đàn em:

– Dùng lựu đạn giết rắn đi!

Với số lượng rắn khổng lồ, tiếng lựu đạn nổ liên hồi trong hang đá, rồi mọi người từ bên trong lẫn bên ngoài phải hốt hoảng kêu lớn:

– Hang đá sụp đổ!

Tiếp theo là những tiếng kêu thất thanh, từng tảng đá từ trên cao đổ ào ào xuống nhanh chóng bít hết đường đi ra ngoài hang, đã chôn sống bọn người Trần Thành và cả kho tàng Lê Kiệt ... vĩnh viễn không còn ai mơ ước đến kho tàng nữa.

Ở ngoài, các hồn ma giữ của tỏ ra hoan hỉ:

– Linh hồn bọn ta đã được siêu thoát, không còn làm con ma giữ của nữa rồi!

Bóng ma vợ chồng viên thái giám Hoàng Bảo Trứ nhìn về nhóm “thiên tinh tứ trụ” cùng thầy Ba mà nói:

– Ta biết các người đang tiếc nuôi số của cải còn nằm trong hang đá, nhưng đó là của phi nghĩa từ tên Lê Kiệt cướp bóc mà có, nên ngài Phúc Đức Chánh Thần không muốn lấy ra làm việc từ thiện công đức như tâm nguyện của ta, ngài hứa sẽ trả lại chúng cho những ai từng đau khổ mất nó.

Hồn ma viên thái giám lại tiếp:

– Ta đại diện các hồn ma giữ của ơn các vị, vì hôm nay bọn ta đã được siêu thoát chờ ngày đầu thai sang kiếp mới ...

Nói xong các hồn ma canh giữ kho tàng đã biến mất, không còn ở chốn dương gian nữa.

Lão Phan Minh nhìn mọi người trong nhóm nói:

– Như lời âm hồn ông Hoàng Bảo Trứ vừa nói, kho tàng này phi nghĩa chúng ta cũng không nên nhớ đến nữa. Hãy để ngài Phúc Đức Chánh Thần trả lại cho chủ của chúng, cũng là việc làm ông đức.

Thầy Ba không hề tỏ ra tiếc nuối:

– Ở phương Tây có câu “những gì của Cesar hãy trả lại cho Cesar”, dù chúng ta chỉ mong đưa kho tàng này về làm chuyện từ thiện nhưng thần linh đã thay chúng ta, nên đừng ai tiếc nuối. Bởi đôi khi đồng tiền sẽ làm mờ ám lương tâm, tâm tính trở nên thay đổi đâm ra sát hại lẫn nhau, như bọn người Trần Thành độc ác tham lam kia đã gặp quả báo phải chết trong hang đá.

Mỹ Lệ cũng nói:

– Chúng ta đến đây là để các hồn ma canh giữ kho tàng phi nghĩa này sớm được siêu thoát đầu thai. Tâm nguyện đó nay đã hoàn thành, coi như chúng ta đã lấy kho tàng làm xong việc công đức rồi.

Nói xong Mỹ Lệ nhìn về Ngọc Luân - vị hôn phu - bằng ánh mắt triều mến dạt dào. Khi trở về trại Quỳnh Hương, nàng và anh sẽ bắt đầu hưởng thụ tình yêu bất diệt, thứ kho tàng vô giá của đời người.

Hết

Nguồn: Mây4Phuong
Người đăng: Thanh Vân
Thời gian: 18/02/2010 11:08:55 CH